

**UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2431/SGDDĐT-GDMN-GDTH
V/v Hướng dẫn tổ chức vòng thi, lịch thi các
cấp của sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt”
trên Internet dành cho HS tiểu học
năm học 2021-2022

Hưng Yên, ngày 20 tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường TH, THCS, THPT: Greenfield, Hồng Đức, Edison.

Căn cứ Công văn số 20/NXBGDVN-BTCSCNTV-SGD ngày 30/11/2021 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc Tổ chức sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” kỳ thi Sơ khảo (cấp trường), thi Hương, thi Hội năm học 2021-2022;

Tiếp theo Công văn số 1844/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 05/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” trên Internet dành cho HS tiểu học năm học 2021-2022;

Sở Giáo dục và Đào tạo gửi nội dung hướng dẫn (kèm theo Công văn) tổ chức vòng thi, lịch thi các cấp của sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” trên Internet dành cho HS tiểu học năm học 2021-2022 của Ban Tổ chức Trạng nguyên Tiếng Việt.

Để tạo điều kiện cho học sinh tham gia các vòng thi kịp thời gian, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị phối hợp với Ban Tổ chức Trạng nguyên Tiếng Việt triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, GDMN-GDTH.



Phan Xuân Quyết

Số: 4 ~~94~~/KH-GD&ĐT

Văn Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai chương trình giáo dục "An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ" Năm học 2021 – 2022

Thực hiện Kế hoạch số 2275/KH-SGDĐT ngày 03/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai chương trình giáo dục "An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ" năm học 2021 - 2022, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch triển khai chương trình giáo dục "An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ" năm học 2021 - 2022 đối với cấp tiểu học như sau:

A. Mục đích

1. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học sử dụng Bộ tài liệu "Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học".
2. Triển khai chương trình Giao lưu "An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ" năm học 2021 - 2022.

B. Nội dung

I. Cử cán bộ, giáo viên tham dự tập huấn nâng cao năng lực tổ chức dạy học Bộ tài liệu "Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học" do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức

1. Hình thức, thời gian và thành phần

a) Hình thức

Tập huấn theo hình thức trực tuyến trên nền tảng Microsoft Teams. Điểm cầu đặt tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

b) Thời gian: 01 ngày, ngày 17/12/2021 (Khai mạc từ 8 giờ 00')

c) Thành phần tham dự tập huấn

Đại diện lãnh đạo Phòng GD&ĐT, chuyên viên phụ trách tiểu học, mỗi cơ sở giáo dục tiểu học chọn cử 01 giáo viên cốt cán tham dự.

2. Nội dung và tài liệu

a) Nội dung

Tập huấn sử dụng tài liệu "Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học"

b) Tài liệu

Tài liệu phục vụ tập huấn và triển khai tại các cơ sở giáo dục được Honda Việt Nam tài trợ mỗi trường tiểu học hoặc trường phổ thông có lớp tiểu học được cấp 50 cuốn sách "Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học".

. II. Tổ chức Giao lưu "An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ" năm học 2021 - 2022

1. Vòng 1: Trắc nghiệm và Tự luận. (Dành cho giáo viên và học sinh) Giao lưu kiến thức an toàn giao thông (ATGT) trên cơ sở bộ tài liệu "Giáo dục An toàn giao thông dành cho học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5" của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, xuất bản trong năm học 2021 - 2022. Nội dung giao lưu dành cho học sinh và giáo viên trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. (Phòng GD&ĐT hướng dẫn các đơn vị sau khi Ban tổ chức thông báo về Bộ câu hỏi Giao lưu).

Thời gian triển khai vòng 1:

- Từ ngày 01/12/2021 đến 31/12/2021: Các trường tiểu học, Trường TH và THCS Phụng Công phát động học sinh, giáo viên làm bài viết tham gia Giao lưu tìm hiểu về "An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ";

- Phòng GD&ĐT tổng hợp bài dự thi của các đơn vị vào ngày 05/01/2021 và gửi về Sở GD&ĐT.

2. Vòng 2: Thực hiện tiết dạy. (Dành cho giáo viên)

Những giáo viên đạt thành tích xuất sắc trong nội dung giao lưu kiến thức an toàn giao thông ở vòng 1 được mời tham dự Giao lưu cấp quốc gia sẽ thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy, tiến hành giờ dạy tại nhà trường và ghi hình gửi về Ban tổ chức trước 10 ngày diễn ra Giao lưu cấp quốc gia. (Thời gian cụ thể sẽ được thông báo sau).

III. Tổ chức thực hiện

1. Bộ phận Giáo dục Tiểu học - Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng Kế hoạch triển khai chương trình giáo dục "An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ" năm học 2021 - 2022 đối với cấp tiểu học.

- Chuẩn bị điểm cầu dự tập huấn theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu Lãnh đạo Phòng chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện dạy

học theo nội dung bộ tài liệu “*Giáo dục An toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học*”.

- Tổ chức dự giờ, giao lưu đánh giá chất lượng giảng dạy “*Giáo dục An toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học*”, tối thiểu 2 tiết/đơn vị.

2. Các nhà trường có học sinh tiểu học

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy học Bộ tài liệu “*Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học*” nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện nhà trường;

- Nghiên cứu tài liệu để lồng ghép, tích hợp nội dung của chương trình vào các môn học, hoạt động giáo dục linh hoạt, phù hợp và sáng tạo.

- Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai Chương trình giáo dục “*An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ*” năm học 2021 - 2022 về Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng thời điểm với báo cáo Tổng kết năm học.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình giáo dục “*An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ*” năm học 2021 - 2022, Phòng GD&ĐT yêu cầu các bộ phận chuyên môn, các nhà trường triển khai thực hiện. *vt*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng;
- Các trường TH, Trường TH và THCS;
- Công TTĐT Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTH.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Tĩnh

Số: 502/PGD&ĐT-THCS

V/v bồi dưỡng mô đun 5 cho giáo viên đại
trà thực hiện Chương trình GDPT 2018

Văn Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Các trường Tiểu học, THCS trong huyện;
- Trường TH&THCS Phụng Công;
- Trường TH, THCS&THPT Edison;
- Trường TH, THCS&THPT Greenfield.

Căn cứ Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 26/4/2021 của UBND huyện Văn Giang về việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý đại trà cơ sở giáo dục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 huyện Văn Giang năm 2021; Thực hiện công văn số 2322/SGDĐT-TCCB ngày 10/12/2021 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc bồi dưỡng mô đun 5 cho giáo viên, cán bộ quản lý đại trà thực hiện Chương trình GDPT 2018; Phòng GD&ĐT hướng dẫn các nhà trường tổ chức bồi dưỡng mô đun 5 cho giáo viên đại trà và phân công kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của giáo viên cốt cán như sau:

1. Giáo viên cốt cán hỗ trợ đồng nghiệp

Gồm các giáo viên, cán bộ quản lý cốt cán có tên trong Phụ lục đính kèm Công văn này.

2. Giáo viên đại trà

Tất cả giáo viên của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trường liên cấp có cấp tiểu học, trung học cơ sở công lập và tư thục trên địa bàn huyện (Giáo viên không có tên trong danh sách đội ngũ giáo viên cốt cán).

3. Nội dung mô đun 5

Tư vấn và hỗ trợ học sinh Tiểu học/Trung học cơ sở trong hoạt động giáo dục và dạy học.

4. Nhiệm vụ của giáo viên cốt cán

- Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ giáo viên phổ thông đại trà tự bồi dưỡng qua mạng mô đun 5 gửi giảng viên chủ chốt phê duyệt;
- Trình lãnh đạo trường phê duyệt, xác nhận Kế hoạch đã được giảng viên chủ chốt phê duyệt; Lãnh đạo trường có thể phê duyệt trực tiếp trên hệ thống LMS;
- Tải Kế hoạch đã được lãnh đạo trường phê duyệt lên hệ thống LMS;

- Thực hiện hỗ trợ giáo viên đại trà hoàn thành các nội dung bồi dưỡng trên hệ thống học tập trực tuyến LMS và sinh hoạt chuyên môn theo trường hoặc cụm trường;

- Trong trường hợp gặp những câu hỏi, những vấn đề quan tâm từ GV đại trà vượt quá khả năng hỗ trợ của mình thì GV cốt cán tổng hợp các câu hỏi, các vấn đề này để trao đổi, phối hợp với giảng viên sư phạm chủ chốt giải đáp cho GV đại trà qua hệ thống LMS;

- Chấm bài thực hành của GV đại trà; xác nhận kết quả: Đạt hoặc Không đạt;

- Báo cáo kết quả hỗ trợ đồng nghiệp theo quy định;

- Làm báo cáo viên khi được yêu cầu.

5. Yêu cầu cần đạt đối với giáo viên đại trà

- Nhận diện được đặc điểm tâm lý của học sinh phổ thông, các đặc điểm cụ thể của học sinh theo từng đối tượng (đặc biệt là học sinh nữ, dân tộc thiểu số, khuyết tật);

- Xây dựng, lựa chọn, thực hiện được chuyên đề về tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông;

- Thiết lập được kênh thông tin, cung cấp tài liệu, thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về diễn biến tâm lý và các vấn đề cần tư vấn, hỗ trợ cho học sinh phổ thông;

- Nhận xét, đánh giá được trường hợp thực tiễn về tư vấn và hỗ trợ học sinh phổ thông trong hoạt động dạy học và giáo dục;

- Xây dựng được kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả các hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh phổ thông trong hoạt động dạy học và giáo dục.

6. Hình thức bồi dưỡng:

- Giáo viên đại trà tự bồi dưỡng trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS) kết hợp với các hoạt động sinh hoạt chuyên môn hoặc bồi dưỡng trực tiếp tại trường/cụm trường có hỗ trợ của đội ngũ giáo viên cốt cán của tỉnh cùng với sự trợ giúp chuyên môn của đội ngũ giảng viên sư phạm chủ chốt của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội qua hệ thống học tập trực tuyến LMS.

- Địa chỉ đăng nhập trên hệ thống LMS: <http://taphuan.csdl.edu.vn>

7. Tài liệu bồi dưỡng: Được cung cấp trên hệ thống LMS.

8. Đánh giá kết quả bồi dưỡng

Phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt danh sách giáo viên phổ thông đại trà cấp tiểu học và THCS hoàn thành khóa bồi dưỡng mô đun khi đáp ứng đủ

các yêu cầu sau:

- Khai báo/hoàn thiện đầy đủ thông tin cá nhân trên hệ thống LMS;
- Hoàn thành 100% các nội dung tự học qua mạng. Kết quả này sẽ được thông báo tự động trên hệ thống LMS;
- Hoàn thành các bài tập trắc nghiệm, tự luận trên hệ thống LMS với kết quả ghi nhận ở mức đạt (không có bài nào không đạt);
- Hoàn thành các phiếu khảo sát trên hệ thống LMS;
- Hoàn thành các bài tập thực hành, tải lên hệ thống LMS và được GV cốt cán tham gia hỗ trợ đánh giá “Đạt”.

9. Thời gian:

*Tài liệu bồi dưỡng mô đun 5 đã được đăng tải trên hệ thống LMS. Giáo viên đại trà hoàn thành bồi dưỡng mô đun 5 theo lịch sau:

- Thời gian tự bồi dưỡng: Từ ngày 14/12/2021 đến ngày 20/12/2021.
- Thời gian SHCM: Ngày 21,22/12/2021.
- Thời gian làm bài và nộp trên hệ thống: trước ngày 30/12/2021.
- Giáo viên cốt cán chấm bài và nộp bài về ban tổ chức trước ngày 31/12/2021.

*Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn liên hệ với giáo viên cốt cán để được hướng dẫn (đã cung cấp SĐT của đội ngũ cốt cán).

*Giáo viên tham gia tập huấn thường xuyên cập nhật thông tin về lịch học, thời gian hoàn thiện câu hỏi, nộp báo cáo, sản phẩm theo thông báo của PGD và Sở giáo dục để đảm bảo chất lượng và thời gian bồi dưỡng. Nếu không thực hiện nghiêm túc thời gian thì cá nhân giáo viên được bồi dưỡng tự chịu trách nhiệm về kết quả của mình.

10. Kế hoạch, thời gian, địa điểm sinh hoạt chuyên môn của từng môn

- Do tình hình diễn biến Covid 19 phức tạp phòng GD tổ chức sinh hoạt chuyên môn trực tuyến. Buổi sáng từ 7h30, buổi chiều từ 14h00.

- Hiệu trưởng trường đặt địa điểm và giáo viên cốt cán sẽ thống nhất lựa chọn phần mềm tổ chức hội nghị trực tuyến, tên phần mềm, mã Phòng và mật khẩu (theo mẫu) báo cáo Phòng GD&ĐT trước ngày 18/12/2021.

***Phân công nhiệm vụ cụ thể:** Giáo viên cốt cán, các nhà trường đăng cai địa điểm sinh hoạt và kinh phí tập huấn các môn, thời gian sinh hoạt chuyên môn.

- Bậc THCS:

TT	Môn (chia theo trường)	SL GV dự kiến	GV cốt cán	Trường đăng cai địa điểm SHCM kinh phí tập huấn	Thời gian
----	------------------------	---------------	------------	---	-----------

				(Hiệu trưởng)	
1	THCS Chu Mạnh Trinh	25	Đàm Thị Hải Âu - Trưởng THCS Chu Mạnh Trinh, SĐT: 0977462902	THCS Chu Mạnh Trinh - Đ/c Hồng 0982931183	Ngày 21, 22/12/2021
2	THCS Tân Tiến	38	Nguyễn Tuấn Anh – THCS Tân Tiến, SĐT – 0969135689 Nguyễn Thu Thảo – TH, THCS&THPT Greenfield. SĐT: 0963802165	THCS Tân Tiến Đ/c Phương 0353556889	Ngày 21, 22/12/2021
3	THCS Vĩnh Khúc	35	Đào Ngọc Diệp – THCS Thăng Lợi, SĐT - 0973070889	THCS Vĩnh Khúc Đ/c Hoàn 0969766558	Ngày 21, 22/12/2021
4	THCS Mễ Sở	26	Đỗ Thị Thanh Thuyết – THCS Lạc Đạo, Văn Lâm 0988107555	THCS Mễ Sở Đ/c Toàn 0986739023	Ngày 21, 22/12/2021
5	THCS Thăng Lợi	24	Tăng Thị Vân – THCS Thăng Lợi, SĐT - 0989388485	THCS Thăng Lợi Đ/c Phúc 0975561519	Ngày 21, 22/12/2021
6	THCS Thị trấn Văn Giang	32	Đỗ Thị Ngọc Huyền - THCS Thị trấn Văn Giang, SĐT: 0984060074	THCS TT Văn Giang Đ/c Thanh: 0986496507	Ngày 21, 22/12/2021
7	THCS Long Hưng	35	Vũ Thị Kim Anh – THCS Thị trấn Văn Giang, SĐT – 0396551863	THCS Long Hưng Đ/c Cường: 0962207684	Ngày 21, 22/12/2021
8	THCS Liên Nghĩa	34	Hoàng Văn Điền – THCS Liên Nghĩa, SĐT – 0985052291	THCS Liên Nghĩa Đ/c Hiên: 0973726333	Ngày 21, 22/12/2021
9	THCS Cửu Cao	21	Vũ Thị Chúc – THCS Cửu Cao, SĐT: 0976310127	Trường THCS Cửu Cao, Đ/c Lộng 0976370342	Ngày 21, 22/12/2021

10	TH&THCS Phụng Công	23	Chữ Thị Phương – TH&THCS Phụng Công, SĐT - 0972030551	Trường TH&THCS Phụng Công Đ/c Tất: 0983934108	Ngày 21, 22/12/2021
11	THCS Xuân Quan	29	Nguyễn Việt Trung-THCS Lạc Hồng, Văn Lâm 0912962490	Trường THCS Xuân Quan Đ/c Uyên: 0962051079	Ngày 21, 22/12/2021
12	THCS Nghĩa Trụ	28	Đỗ Thanh Tâm-THCS Tân Quang, huyện Văn Lâm 0383230999	Trường THCS Nghĩa Trụ Đ/c Hải: 0977353303	Ngày 21, 22/12/2021
13	TH, THCS, THPT Greenfield và TH, THCS, THPT Edison	49	Nguyễn Thu Thảo – TH, THCS, THPT Greenfield	TH,THCS và THPT Edison Đ/c Nga, SĐT: 0912815358	Ngày 21, 22/12/2021

- Bạc Tiêu học:

TT	Môn (chia theo trường)	SL GV (dự kiến)	GV cốt cán	Trường đăng cai địa điểm SHCM kinh phí tập huấn (Hiệu trưởng)	Thời gian
1	Thị trấn Văn Giang	41	Đàm Thị Nga - TH TT Văn Giang, SĐT: 0986248896	Trường Tiểu học Thị trấn Văn Giang, đ/c Quyên, SĐT: 0986309410	Ngày 21, 22/12/2021
2	Cửu Cao	27	Đào Thị Minh Huệ - TH Cửu Cao, SĐT - 097502586	Trường TH Cửu Cao, đ/c Tuất, SĐT: 0963726188	Ngày 21, 22/12/2021
3	Phụng Công	21	Hoàng Thị Nga Vân - TH&THCS Phụng Công, SĐT - 0376454039	Trường TH&THCS Phụng Công, đ/c Tất, SĐT: 0983934108	Ngày 21, 22/12/2021
4	Xuân Quan	25	Vũ Thị Thanh Huyền- TH&THCS Phụng Công, SĐT: 0979520039	Trường Tiểu học Xuân Quan, đ/c Lùng, SĐT: 0984714314	Ngày 21, 22/12/2021

5	Liên Nghĩa	38	Hoàng Thị Thủy- Tiểu học Liên Nghĩa, SĐT: 0973768348	Trường Tiểu học Liên Nghĩa, đ/c Mai, SĐT: 0869828555	Ngày 21, 22/12/2021
6	Tân Tiến	37	Hoàng Thị Hồng Huệ - TH Bản Yên Nhân số II- Mỹ Hào SĐT: 0974229098	Trường Tiểu học Tân Tiến, đ/c Tuyết, SĐT: 0975861269	Ngày 21, 22/12/2021
7	Tô Hiệu	34	Hoàng Thị Thương – Tiểu học Việt Hưng – Văn Lâm, SĐT: 0369470347	Trường Tiểu học Tô Hiệu, đ/c Chinh, SĐT: 0987852188	Ngày 21, 22/12/2021
8	TH, THCS & THPT Greenfield	79	Đào Thị Nguyệt -Đa Lộc- Ân Thi SĐT: 0973377062	Trường TH, THCS & THPT Greenfield, Đ/c Hoa 0912874287	Ngày 21, 22/12/2021
9	Thắng Lợi	27	Đào Thị Dung-TH Dị Sử- Mỹ Hào SĐT: 0987.724.819	Trường Tiểu học Thắng Lợi, đ/c Loan, SĐT: 0979007155	Ngày 21, 22/12/2021
10	Long Hưng	44	Nguyễn Thị Bích Ngọc - TH Long Hưng, SĐT: 0976796584	Trường Tiểu học Long Hưng, Đ/c Ly, SĐT: 0975861269	Ngày 21, 22/12/2021
11	Mễ Sở	34	Nguyễn Trung Thành - TH Mễ Sở, SĐT: 0333832368	Trường Tiểu học Mễ Sở, Đ/c Chinh, SĐT: 0963170570	Ngày 21, 22/12/2021
12	Vĩnh Khúc	42	Chu Văn Tuấn - TH Vĩnh Khúc, SĐT: 0989111632	Trường tiểu học Vĩnh Khúc, Đ/c Thịnh, SĐT: 0981052126	Ngày 21, 22/12/2021
13	Edison	59	Lê Phú Thịnh - Trường Tiểu học Thắng Lợi, SĐT: 0985208847; Nguyễn Văn Thông – Trường TH Tân Tiến, SĐT: 0986902863;	TH,THCS và THPT Edison Đ/c Nga, SĐT: 0912815358	Ngày 21, 22/12/2021

11. Yêu cầu

- Các nhà trường chủ động hợp đồng với Viettel trong việc cung ứng cấp tài khoản cho giáo viên trường mình và chi trả chế độ cho cốt cán hỗ trợ đội ngũ đại trà theo bảng phân công ở trên.

- Căn cứ vào danh sách CBQL, GV gửi kèm công văn các nhà trường cử CBQL, GV tham dự các lớp bồi dưỡng theo môn được phân công (có thay đổi cần báo lại Phòng GD&ĐT qua bộ phận chuyên môn của bậc học).

- Hiệu trưởng các nhà trường hướng dẫn, đôn đốc giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện hoàn thiện báo cáo TEMIS trên hệ thống.

- Trường được giao đặt địa điểm tập huấn chủ động phối hợp với cốt cán để thống nhất lịch sinh hoạt chuyên môn, chịu trách nhiệm chi kinh phí cho cốt cán làm việc tại trường mình.

Nhận được công văn này, đề nghị các đ/c Hiệu trưởng các nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, các trường phản ánh kịp thời về Phòng GD&ĐT (qua bộ phận chuyên môn của bậc học) để được giải đáp.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Công TTĐT PGD;
- Lưu: THCS.

TRƯỞNG PHÒNG



Đào Thị Bích Ngọc

PHÒNG GD&ĐT VĂN GIANG

Trường

ĐĂNG KÝ PHẦN MỀM TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN

STT	Môn	Tên phần mềm trực tuyến	Mã phòng	Mật khẩu

Số: 54/GD&ĐT -GDTH

Vv hướng dẫn tổ chức dạy học, đánh giá học
sinh tiểu học thực hiện Chương trình
giáo dục phổ thông ứng phó dịch Covid-19

Văn Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Các trường Tiểu học trong huyện;
- Trường Tiểu học và THCS Phụng Công.

Thực hiện Công văn số 2340/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 20/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ứng phó dịch Covid-19, Phòng GDĐT yêu cầu các trường Tiểu học, Trường Tiểu học và THCS Phụng Công (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục tiểu học) thực hiện tổ chức dạy học, đánh giá học sinh phù hợp với hình thức tổ chức dạy học ứng phó dịch Covid-19 như sau:

I. Tổ chức dạy học

Tiếp tục thực hiện linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 356/GD&ĐT-GDTH ngày 15/9/2021; Công văn số 359/GD&ĐT- GDTH ngày 16/9/2021 và Công văn số 361/GD&ĐT- GDTH của Phòng GDĐT Văn Giang.

Các cơ sở giáo dục tiểu học chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng đón học sinh trở lại học trực tiếp tại nhà trường khi điều kiện cho phép; tăng cường thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học trực tiếp ở những nơi đủ điều kiện an toàn, kết nối trực tuyến (trực tiếp kết hợp với trực tuyến) đến các học sinh phải thực hiện cách ly theo quy định; tiếp tục tổ chức hình thức học tập trực tuyến kết hợp với việc giao phiếu học tập, nhiệm vụ học tập thông qua các hình thức linh hoạt và phù hợp; phối hợp hiệu quả với gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động tự học ở nhà giúp học sinh trải nghiệm các môn học để hình thành các kỹ năng, năng lực theo yêu cầu cần đạt của từng môn học, hoạt động giáo dục theo quy định; giáo viên tăng cường theo dõi, giám sát, nhận định, đánh giá thường xuyên về sự tiến bộ của học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh cùng tham gia vào hoạt động đánh giá, thực hiện tổng hợp đánh giá thường xuyên để làm căn cứ đánh giá học sinh vào giữa, cuối mỗi học kỳ và cuối năm học theo quy định. Đối với những học sinh không đủ điều kiện, khả năng tiếp cận các hình thức học tập trực tuyến khi chưa được đến trường, các cơ sở giáo dục tiểu học phân công và hướng dẫn giáo viên chuyển tài liệu học tập đến các em học sinh; tùy điều kiện cụ thể chủ động, linh hoạt các hình thức tổ chức, phối hợp với cha mẹ, người thân của học sinh để hướng dẫn học sinh được học các nội dung cốt lõi và duy trì thói quen học tập của học sinh; theo dõi, hỗ trợ, giám sát, đánh giá thường xuyên về sự tiến bộ của học sinh. Khi học sinh đi học trở lại, các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học bổ sung, ôn tập, củng cố kiến thức, tổ chức kiểm tra, đánh giá

học sinh vào thời điểm phù hợp phản ánh đúng chất lượng kết quả học tập và đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục.

II. Hướng dẫn đánh giá học sinh phù hợp với hình thức tổ chức dạy học ứng phó dịch Covid-19

Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo quy định hiện hành, đảm bảo đánh giá đúng chất lượng học tập của học sinh, linh hoạt trong tổ chức thực hiện để ứng phó với dịch Covid-19 và cần chú ý thực hiện một số nội dung sau:

1. Đánh giá thường xuyên

Trong quá trình tổ chức dạy học trực tuyến (hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến) giáo viên chú trọng việc giao nhiệm vụ học tập cho học sinh; thực hiện linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật đánh giá thường xuyên theo quy định; tăng cường khuyến khích, động viên, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh tự học, tự hoàn thành nhiệm vụ học tập, hoàn thành phiếu học tập, thu thập thông tin phản hồi qua các buổi học trực tuyến để đánh giá học sinh.

Hướng dẫn cha mẹ học sinh tham gia vào quá trình đánh giá học sinh, khuyến khích, hỗ trợ học sinh tự học, luyện tập, thực hành, vận dụng, trải nghiệm kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống hàng ngày để hình thành các phẩm chất, năng lực theo yêu cầu cần đạt của từng môn học, hoạt động giáo dục; quan sát các biểu hiện, yêu cầu cần đạt một số phẩm chất, năng lực của học sinh thông qua trao đổi, trò chuyện, tương tác và giao nhiệm vụ cho học sinh ở nhà để phản hồi thông tin, trao đổi cùng giáo viên trong quá trình đánh giá.

2. Đánh giá định kỳ

Việc đánh giá định kỳ về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục (Hoàn thành tốt, Hoàn thành, Chưa hoàn thành), về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực (Tốt, Đạt, Cần cố gắng) theo quy định được thực hiện khi học sinh đã được học nội dung chương trình các môn học, hoạt động giáo dục tương ứng; đã được giáo viên tổ chức thực hiện đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập; được tổng hợp kết quả đánh giá tại các thời điểm theo quy định (giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, giữa học kỳ II và cuối năm học) và được thực hiện linh hoạt vào các thời điểm phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học thực tế tại cơ sở giáo dục.

Việc tổ chức bài kiểm tra định kỳ phải được tổ chức nghiêm túc, đúng quy định, đánh giá đúng chất lượng học tập của học sinh, có thể thực hiện chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, linh hoạt thực hiện vào các thời điểm phù hợp với từng đối tượng và tình hình diễn biến dịch Covid-19 tại địa bàn, trong đó:

a) Đối với lớp 1

- Ưu tiên kiểm tra định kỳ bằng hình thức trực tiếp, các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện các giải pháp linh hoạt, phù hợp với thực tế đảm bảo an toàn trong phòng dịch, cụ thể: lập kế hoạch thời gian thực hiện bài kiểm tra định kỳ; tổ chức họp với cha mẹ học sinh để phổ biến, hướng dẫn, tạo sự đồng thuận về phương án thực hiện; chia nhỏ số học sinh/lớp đảm bảo an toàn phòng dịch để tổ chức hướng dẫn, ôn tập, bổ sung, củng cố kiến thức, định hướng nội dung “cốt lõi” cho học sinh trước khi tổ chức bài kiểm tra định kỳ đối với môn Toán, môn

Tiếng Việt linh hoạt vào các thời điểm, phù hợp với từng đối tượng và tình hình diễn biến dịch Covid-19 tại địa bàn xã/phường/thị trấn để đánh giá học sinh cuối học kỳ I và cuối năm học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

- Trong trường hợp bất khả kháng, tại thời điểm kiểm tra định kỳ học sinh không thể đến trường để làm bài kiểm tra bằng hình thức trực tiếp, Thủ trưởng cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh làm bài kiểm tra định kỳ bằng hình thức trực tuyến, báo cáo Phòng GD&ĐT.

b) Đối với các lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5

- Căn cứ vào tình hình dịch bệnh, đến thời điểm kiểm tra định kỳ, nếu học sinh được đến trường thì nhà trường tổ chức kiểm tra trực tiếp và đảm bảo công tác phòng dịch theo quy định. Tại thời điểm kiểm tra, nếu học sinh chưa được đến trường thì tổ chức kiểm tra định kỳ theo hình thức trực tuyến.

- Các cơ sở giáo dục tiểu học tổ chức cho học sinh thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với các môn học: Tiếng Việt, Toán (đối với lớp 2); Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Ngoại ngữ (đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5) tại các thời điểm cuối học kỳ I và cuối năm học; riêng lớp 4, lớp 5 có thêm bài kiểm tra định kỳ vào giữa học kỳ I và giữa học kỳ II đối với môn Toán và môn Tiếng Việt. Việc kiểm tra định kỳ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT (đối với lớp 2), Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT (đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5).

c) Nội dung đề kiểm tra định kỳ phù hợp với yêu cầu cần đạt về nội dung học tập và các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế đảm bảo các mức theo quy định, tập trung vào nội dung học tập “cốt lõi” theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 được quy định tại Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh không đủ để thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, các cơ sở giáo dục tiểu học báo cáo Phòng GD&ĐT để Phòng GD&ĐT tổng hợp báo cáo Sở GDĐT trình UBND tỉnh phương án điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 phù hợp.

Phòng GDĐT yêu cầu các cơ sở giáo dục tiểu học triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung trên trong năm học 2021 - 2022. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về Phòng GDĐT (qua chuyên viên phụ trách GDTH) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Phòng;
- Công TTĐT Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTH.



Lê Thị Tĩnh

Số: **513** /GD&ĐT-CTTT
V/v cài đặt, sử dụng App “Báo cháy 114”

Văn Giang, ngày **21** tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trong huyện;
- Trường Tiểu học và THCS Phụng Công;
- Các nhóm, lớp Mầm non độc lập tư thục trong huyện.

Được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ Công an, từ tháng 8 năm 2021 Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phối hợp với đơn vị công nghệ thông tin triển khai ứng dụng chuyên đổi số trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (gọi tắt là App “Báo cháy 114”) trong phạm vi toàn quốc;

App “Báo cháy 114” là một ứng dụng chuyên đổi số hỗ trợ người dân thông báo cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các vụ cháy, nổ và sự cố, tai nạn nhanh, chính xác bằng việc trực quan hóa thông qua các hình ảnh, video, âm thanh... được người dùng gọi điện hoặc gửi trực tiếp cho Trung tâm 114 của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

App “Báo cháy 114” giúp cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ xác thực các tin báo và vị trí chính xác địa điểm xảy ra cháy, nổ, tai nạn, sự cố; đánh giá cơ bản tình hình vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố. Đồng thời đưa ra phương án triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp, giảm thiểu tối đa thiệt hại do các vụ cháy, nổ và tai nạn, sự cố xảy ra.

Thực hiện Công văn số 2402/SGDDĐT-CTTT-GDCN ngày 16/12/2021 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc cài đặt, sử dụng App “Báo cháy 114”, Phòng Giáo dục và Đào tạo Văn Giang yêu cầu các nhà trường, các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Các đơn vị, nhà trường tuyên truyền, phổ biến tính sự cấp thiết của App “Báo cháy 114” đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong đơn vị.
2. Hướng dẫn cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, tiến hành cài đặt App “Báo cháy 114” trên điện thoại thông minh có kết nối internet (tài liệu hướng dẫn đính kèm) hoặc tham khảo trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh Hưng Yên.

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị giáo dục trên địa bàn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CTTT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Tĩnh

Số: 514 /GD&ĐT-CTTT
V/v thực hiện Nghị quyết xử lý các cơ sở
không đảm bảo yêu cầu về PCCC

Văn Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trong huyện;
- Trường Tiểu học và THCS Phụng Công;
- Các nhóm, lớp Mầm non độc lập tư thục trong huyện.

Thực hiện Công văn số 2403/SGDĐT-CTTT-GDCN ngày 16/12/2021 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc thực hiện Nghị quyết xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, Phòng Giáo dục và Đào tạo Văn Giang yêu cầu các nhà trường, các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung Công văn số 420/PGDDT-CTTT ngày 19/10/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tăng cường thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy; phối hợp với cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến cáo các biện pháp đảm bảo an toàn an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các đơn vị, nhà trường. Các đơn vị, nhà trường duy trì kiểm tra, các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy và sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, hệ thống, thiết bị điện, khí oxy, chất dễ cháy, nổ, đồng thời bổ sung, xây dựng các phương án chữa cháy và thoát nạn khi có cháy, nổ xảy ra tại cơ sở.

2. Các đơn vị, nhà trường phổ biến tuyên truyền đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nội dung Nghị quyết số 176/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về việc Ban hành Quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết đính kèm).

Nhận được Công văn, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CTTT.



Lê Thị Tĩnh

Số: 517/GD&ĐT-CTTT

Văn Giang, ngày 23 tháng 12 năm 2021

V/v tăng cường các biện pháp phòng ngừa
tội phạm, vi phạm pháp luật trong
lứa tuổi thanh thiếu niên

Kính gửi:

- Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở trong huyện;
- Trường Tiểu học và THCS Phụng Công.

Thực hiện Công văn số 2442/SGDDĐT-CTTT-GDCN ngày 22/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh thiếu niên, Phòng Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên yêu cầu các nhà trường trên địa bàn thực hiện thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Công văn số 505/PGDDĐT-CTTT ngày 15/12/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc mở đợt Cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm an ninh trật tự Tết Nguyên đán Nhâm Dần và các Lễ hội đầu xuân năm 2022; Công văn số 497/PGDDĐT-CTTT ngày 10/12/2021 về việc ngăn ngừa tai nạn giao thông cho đối tượng trẻ em và học sinh trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện nghiêm Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật; lồng ghép tuyên truyền các biện pháp phòng ngừa tội phạm giết người; tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen”; tội phạm, vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên trong các hoạt động ở các đơn vị, nhà trường. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên; chú trọng tuyên truyền qua mạng Internet, các ứng dụng mạng xã hội như Zalo, Facebook, Tiktok... . Giải quyết kịp thời, triệt để khiếu nại, tố cáo tại đơn vị, nhà trường, không để phức tạp kéo dài phát sinh thành “điểm nóng” về an ninh trật tự; thực hiện tốt công tác hòa giải tại cơ sở, tập trung giải quyết những mâu thuẫn còn đang manh nha; xây dựng, thực hiện nếp sống văn hóa tại cơ quan, đơn vị, trường học và loại bỏ nguyên nhân, điều kiện của tội phạm giết người; tội phạm, vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh thiếu niên.

3. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong công tác phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm giết người; tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen”; tội phạm, vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh thiếu niên nói riêng; nâng cao tinh thần cảnh giác với những thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, không tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật; vận

động gia đình, người thân, quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật và tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương.

4. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý học sinh không để tham gia các tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật; lồng ghép chương trình giáo dục pháp luật trong các giờ dạy, môn học. Tổ chức các cuộc thi với hình thức phù hợp trong điều kiện bệnh dịch Covid-19 để học sinh tìm hiểu và tham gia vào công tác phòng, chống tội phạm.

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng các nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CTTT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Tĩnh

UBND HUYỆN VĂN GIANG
PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **496**/GD&ĐT-CTTT
V/v tuyên truyền, hưởng ứng cuộc thi viết thư
Quốc tế UPU lần thứ 51 (năm 2022)

Văn Giang, ngày **10** tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở trong huyện;
- Trường Tiểu học và THCS Phụng Công.

Thực hiện Công văn số 2290/SGDĐT-CTTT-GDCN ngày 04/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tuyên truyền hưởng ứng Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU lần thứ 51; Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường Tiểu học, THCS, Tiểu học và THCS Phụng Công thực hiện các nội dung sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông tin về cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 51 (năm 2022) đến học sinh của nhà trường (9-15 tuổi): ý nghĩa của cuộc thi, chủ đề cuộc thi, thể lệ cuộc thi (*đính kèm Công văn*); đăng tải trên cổng thông tin điện tử của trường các thông tin về cuộc thi để giáo viên, học sinh, phụ huynh tìm hiểu, nắm bắt.

2. Các nhà trường tổ chức phát động cuộc thi và giao giáo viên chủ nhiệm phối hợp với tổ chức Đoàn, Đội nhà trường vận động, khuyến khích, hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tham gia hưởng ứng cuộc thi theo hướng dẫn tại Thể lệ cuộc thi.

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, liên hệ về Phòng Giáo dục để được hướng dẫn, giải đáp. Điện thoại: 0389213764. *✍*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CTTT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Le Thi Tinh
Lê Thị Tĩnh

UBND HUYỆN VĂN GIANG
PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 498/GD&ĐT-CTTT

V/v tăng cường công tác phòng, chống dịch
bệnh Covid-19 tại các cơ sở giáo dục

Văn Giang, ngày 10 tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trong huyện;
- Trường Tiểu học và THCS Phụng Công;
- Các nhóm, lớp Mầm non độc lập tư thục trong huyện.

Thực hiện Công văn số 2318/SGDĐT-CTTT-GDCN ngày 09/12/2021 về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại các cơ sở giáo dục; Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương về phòng, chống dịch COVID-19; Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, các Công điện Số 1662/CĐ-TTg ngày 02/12/2021 và số 1677/CĐ-TTg ngày 04/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh; các văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch của ngành Giáo dục, tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác với diễn biến dịch bệnh; theo dõi, bám sát tình hình dịch để có dự báo chính xác, chủ động các phương án, biện pháp trong phòng, chống dịch đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

2. Người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trong trường hợp không triển khai nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch để dịch lây lan, bùng phát tại cơ quan, trường học; chỉ đạo, quán triệt và yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch Covid-19, tuyệt đối tuân thủ các quy định, yêu cầu phòng, chống dịch của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch địa phương; thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của các cấp về phòng chống dịch Covid-19 để phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh biết, thực hiện.

Thực hiện kiểm soát, tăng cường quản lý chặt chẽ người ra/vào trường học, kịp thời phát hiện các đối tượng nguy cơ; tổ chức phòng chống dịch hiệu quả, kiên quyết phong tỏa, khoanh vùng hẹp, dập dịch nhanh; quản lý chặt chẽ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, yêu cầu khi đi ra ngoài tỉnh phải xin phép, không đến các vùng có dịch, trường hợp cần phải đi thì khi về phải có xét nghiệm COVID-19 âm tính trong vòng 72 giờ trước khi đến cơ quan, đơn vị làm việc.

3. Căn cứ Công điện số 3134/CD-CTUBND ngày 07/12/2021 về tăng cường các biện pháp kiểm soát, khống chế dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2646/SYT-NV ngày 18/11/2021 của Sở Y tế về hướng dẫn phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (đính kèm Công văn), các nhà trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện; tổ chức phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nội dung các bước thực hiện phòng, chống dịch, phương án xử trí khi xuất hiện các tình huống dịch trong trường học; chủ động xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch và xử trí khi có các trường hợp mắc/nghe mắc Covid-19, dự phòng các kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch bệnh phát sinh trong cơ sở giáo dục cụ thể, chi tiết, khả thi và đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.

4. Chủ động phối hợp với cơ quan y tế địa phương triển khai các hoạt động vệ sinh phòng, chống dịch bệnh tại cơ sở giáo dục, đặc biệt trong điều kiện thời tiết mùa đông xuân với nhiều nguy cơ xảy ra các loại dịch bệnh (dịch bệnh Covid-19, cúm, sốt xuất huyết, sởi, rubella, ho gà...). Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh: tuyên truyền về lợi ích của tiêm vắc xin phòng bệnh, thực hiện vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, thực hiện ăn chín, uống chín và đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu của công tác y tế trường học: phối hợp quản lý tốt sức khỏe học sinh, cán bộ, giáo viên, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh, tổ chức khám và điều trị kịp thời, kiên quyết không để dịch bệnh lây lan trong trường học.

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các nhà trường, các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CTTT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Tĩnh

UBND HUYỆN VĂN GIANG
PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 506 /GD&ĐT-CTTT

Văn Giang, ngày 15 tháng 12 năm 2021

V/v tham gia cuộc thi sáng tác tranh cổ động
tuyên truyền đội mũ bảo hiểm dành cho học
sinh Tiểu học năm 2021 với chủ đề “Đội mũ
xinh-bảo vệ chúng mình”

Kính gửi:

- Các trường Tiểu học trong huyện;
- Trường Tiểu học và THCS Phụng Công.

Thực hiện Công văn số 2353/SGD&ĐT-CTTT-GDCN ngày 13/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Cuộc thi sáng tác tranh cổ động tuyên truyền đội mũ bảo hiểm dành cho học sinh tiểu học năm 2021 với chủ đề “Đội mũ xinh-bảo vệ chúng mình”; để Cuộc thi đạt hiệu quả cao, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường Tiểu học, trường Tiểu học và THCS Phụng Công phát động tới tất cả các em học sinh đang học tại trường tham gia Cuộc thi theo các nội dung tại Kế hoạch (đính kèm Thẻ lệ cuộc thi).

1. Thời gian làm bài dự thi: từ 15/12/2021 đến hết ngày 15/01/2022
2. Thời gian nộp bài dự thi: ngày 16/01/2022
3. Cách thức dự thi và nộp Tranh dự thi:

Thí sinh gửi Tranh dự thi bản cứng cho Ban tổ chức theo một trong hai phương thức nộp sau:

a) Cách 1: Thí sinh gửi Tranh dự thi bản cứng tại trường. Nhà trường thu bài dự thi của học sinh nộp về Phòng GD&ĐT, các Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường PT nhiều cấp học gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo theo địa chỉ: Phòng Chính trị tư tưởng- Giáo dục Chuyên nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở GD&ĐT tập hợp bài dự thi của các phòng GD &ĐT, các trường PT nhiều cấp học gửi về Ban tổ chức.

b) Cách 2: Thí sinh gửi Tranh dự thi bản cứng trực tiếp về Ban tổ chức:

Chị Hà Thị Phương Thúy hoặc chị Lê Thị Thắm, phòng Kế hoạch Lái xe an toàn- Công ty Honda Việt Nam, tầng 7 tòa nhà Viettower, số 1 Thái Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội, ĐT: 024.62567567 (số máy lẻ: 201).

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường Tiểu học, trường Tiểu học và THCS Phụng Công nghiêm túc triển khai, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CTTT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



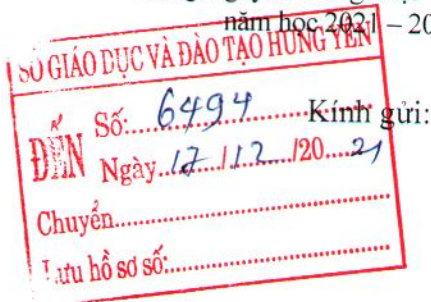
Lê Thị Tĩnh

**BAN TỔ CHỨC
TRẠNG NGUYỄN TIẾNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 21/BTC-TNTV
V/v: Hướng dẫn tổ chức kì thi
Sơ khảo cấp Trường, thi Hương, thi Hội sân chơi
“Trạng Nguyên Tiếng Việt” trên internet
năm học 2021 - 2022

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2021



- Lãnh đạo các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám hiệu các Trường Tiểu học.

Căn cứ Thể lệ sân chơi giáo dục trực tuyến “Trạng Nguyên Tiếng Việt” trên internet dành cho học sinh Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 701/QĐ - BTCTNTV ngày 20/08/2021 của Ban Tổ chức.

Ban Tổ chức (BTC) hướng dẫn tổ chức vòng thi các cấp của sân chơi giáo dục trực tuyến “Trạng Nguyên Tiếng Việt” trên internet năm học 2021 - 2022, cụ thể như sau:

1. Lịch thi

a) Sơ khảo (Cấp Trường)

- Vòng thi: Vòng số 16 - Sơ khảo (Cấp Trường).
- Mã thi: Giáo viên tạo mã thi từ ngày 10/12/2021.
- Ca thi: Từ 08h đến 17h30 các ngày
- Thời gian: (theo lịch sau)

Thời gian	Tỉnh thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp Trường
16/12/2021	Nghệ An, Quảng Bình, Bình Định, Bình Thuận, Quảng Ngãi, Lâm Đồng
17/12/2021	Nghệ An, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Phước, Ninh Thuận, Gia Lai, Đắk Nông, Khánh Hòa, Phú Yên, Kon Tum, Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk
18/12/2021	Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bến Tre, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Bà Rịa Vũng Tàu, An Giang, Trà Vinh, Tiền Giang, Sóc Trăng, Bình Dương, Tây Ninh, Long An, Vĩnh Long, Hậu Giang
20/12/2021	Phú Thọ, Đồng Nai, Kiên Giang, Cà Mau, Hà Nam, Hải Phòng
21/12/2021	Phú Thọ, Đồng Nai, Kiên Giang, Cà Mau, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hòa Bình, Yên Bái, Hưng Yên, Tuyên Quang, Điện Biên, Hòa Bình, Thái Nguyên, Cao Bằng, Hải Dương
22/12/2021	Ninh Bình, Bắc Ninh, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Lạng Sơn, Hà Giang, Lai Châu, Bắc Kạn, Bắc Giang, Quảng Ninh, Sơn La, Nam Định
23/12/2021	Các trường chưa thi và Vĩnh Phúc, Thái Bình, Lạng Sơn, Hà Giang
24/12/2021	Các trường chưa thi
21-22/01/2022	Cần Thơ
22/01/2022	Quận Ba Đình – Hà Nội
19-22/01/2022	Lào Cai và các trường đăng ký thi sau

b) Thi Hương (Cấp Huyện)

- Vòng thi: Vòng số 17 - Thi Hương (Cấp Huyện).
- Mã thi: BTC cấp mã thi về tài khoản quản lí cấp Huyện.
- Thời gian (dự kiến): từ ngày 15/02/2022 đến 19/02/2022.

c) Thi Hội (Cấp Tỉnh)

- Vòng thi: Vòng số 18 - Thi Hội (Cấp Tỉnh).
- Mã thi: BTC cấp mã thi về tài khoản quản lí cấp Tỉnh.
- Thời gian (dự kiến): từ 15/03/2022 đến 19/03/2022.

2. Các mẫu văn bản cần sử dụng

Thầy cô truy cập vào mục Hướng dẫn trên website trangnguyen.edu.vn tải các mẫu:

- **MẪU SỐ 01-TNTV**: Đăng kí tài khoản giáo viên để tạo mã thi.
- **MẪU SỐ 02-TNTV**: Biên bản xử lí sự cố.
- **MẪU SỐ 03-TNTV**: Kết quả thi của thí sinh.

3. Thành lập Hội đồng thi

+ Sơ khảo (Cấp Trường)

- Ban Giám hiệu nhà trường thành lập Hội đồng thi Cấp Trường.
- Hội đồng thi cử giáo viên tạo tài khoản giáo viên, gửi xác nhận theo mẫu của BTC. Tài khoản giáo viên tạo mã thi cho học sinh theo hướng dẫn.
- Hội đồng thi tổ chức cho học sinh thi tại trường hoặc tại nhà để phù hợp với điều kiện của đơn vị.
- Khi tổ chức tại trường cần đảm bảo tuân thủ quy định 5K của Thủ tướng Chính phủ.

+ Thi Hương (Cấp Huyện) – Thi Hội (Cấp Tỉnh)

- Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục thành lập Hội đồng Thi Hương (Cấp Huyện), Thi Hội (Cấp Tỉnh) hoặc giao cho các trường tiểu học tổ chức thi.
- Trước kì thi, BTC sẽ gửi công văn hướng dẫn.

Lưu ý:

- *Mỗi hội đồng thi chỉ có 1 tài khoản giáo viên để tạo mã thi. Mã thi khối nào dành cho học sinh khối đó. Mã thi đặt thời gian bắt đầu và kết thúc phù hợp với lịch thi của nhà trường.*
- *Thí sinh học trường nào thi bằng mã thi của trường đó, học sinh khối nào thi bằng mã thi của khối đó.*
- *Chỉ khi học sinh vào thi thì giáo viên mới cấp mã thi cho học sinh.*
- *Học sinh có thể thi tại nhà hoặc thi tại phòng máy của nhà trường (tùy thuộc vào điều kiện của từng địa phương).*

4. Chọn thí sinh dự thi các cấp

- Học sinh được dự thi Thi Hương (Cấp Huyện) sẽ được xét duyệt theo tiêu chí sau:
 - + Các tỉnh phối hợp với BTC: Số lượng thí sinh tham dự Thi Hương (Cấp Huyện) không vượt quá 60% số thí sinh dự thi cấp Trường, điểm không thấp hơn 150 điểm.
 - + Các tỉnh còn lại: Số lượng thí sinh tham dự thi cấp Huyện không vượt quá 50% số thí sinh dự thi cấp Trường, điểm không thấp hơn 200 điểm.

- BTC phối hợp với các Sở Giáo dục & Đào tạo để chọn học sinh dự Thi Hội (Cấp Tỉnh).

5. Đăng kí dự thi và số học sinh của từng khối lớp

- Học sinh chỉ được sử dụng 1 tài khoản duy nhất để dự thi Trang Nguyên Toàn Tài và Trang Nguyên Tiếng Việt trên trang website: trangnguyen.edu.vn. Khi đăng kí tài khoản trên website trangnguyen.edu.vn, họ và tên học sinh cần gõ tiếng Việt có dấu theo đúng giấy khai sinh.

- Đối với vòng thi sơ khảo cấp trường, Hội đồng thi sẽ tổ chức thi và giáo viên phụ trách tạo mã thi, cấp mã thi cho học sinh dự thi. Những học sinh dự thi bằng mã sẽ được công nhận kết quả.

6. Kiểm tra máy tính và đường truyền internet

- Trước giờ thi, hội đồng thi kiểm tra đường truyền internet có truy cập được website trangnguyen.edu.vn hay không? Máy tính cần cài bảng gõ tiếng Việt là phần mềm Unikey 4.0. Bảng mã Unicode (Unicode dựng sẵn) - Kiểu gõ Telex.

- Khuyến cáo trang web: trangnguyen.edu.vn sử dụng tốt nhất bằng trình duyệt Google Chrome. Nếu máy báo “*Không kết nối được với máy chủ*” và có bài thi không hiển thị thì ấn F5 để thi lại hoặc liên hệ với BTC cấp quốc gia để được hỗ trợ.

- Nếu học sinh đang thi mà máy yêu cầu truy cập lại hoặc không công nhận kết quả làm bài và thi lại thì lỗi có thể là do trình duyệt hoặc do đường mạng không đảm bảo, thầy cô lập biên bản, cho phép học sinh vào thi lại.

7. Những dụng cụ học sinh được mang vào phòng thi

- Dụng cụ học tập: bút chì, bút mực.

- Giấy nháp học sinh tự chuẩn bị.

8. Cách tính điểm và thời gian làm bài

- Điểm tối đa của một bài thi Sơ khảo (Cấp Trường) là 300 điểm.

- Tổng thời gian làm bài của mỗi học sinh là 60 phút.

- Các đơn vị tổ chức thi chịu trách nhiệm về máy tính và đường truyền mạng cho học sinh dự thi. BTC cấp Quốc gia chịu trách nhiệm về hệ thống máy chủ.

- Điểm và thời gian làm bài của học sinh sẽ được hệ thống chấm và lưu tự động.

- Sau khi thi xong, thầy cô truy cập vào website: trangnguyen.edu.vn vào phần tra điểm, nhập mã thi để tra cứu kết quả của học sinh.

9. Tổ chức thi

- Trước giờ thi chính thức 10 phút, toàn bộ thí sinh đăng nhập tài khoản. Sau đó cán bộ coi thi (CBCT) gửi mã để các thí sinh biết và đăng nhập, vào thi, nhập mã thi. Học sinh phải nhập chính xác mã thi để mở bài thi và kết quả đó mới được công nhận.

- Nếu không tổ chức thi tại trường, chỉ tổ chức thi Online, thầy cô có thể tạo phòng họp Zoom hoặc các phòng họp khác để coi thi cho học sinh.

- Thời gian làm bài thi được tính từ khi học sinh mở đề và bắt đầu làm bài.

- Kết quả thi của học sinh được BTC lưu lại thông qua phần thống kê kết quả thi bằng mã thi trên Bảng Vàng và trong tài khoản quản lý của giáo viên.

- Trường hợp phần thi gặp sự cố giáo viên báo lại BTC để được BTC hỗ trợ cho học sinh thi lại sau 5 phút.

10. Xếp hạng và khen thưởng

- Xếp hạng: Hệ thống công nghệ sẽ tự động sắp xếp thứ hạng của học sinh theo điểm thi. Trong trường hợp các học sinh bằng điểm nhau mới xét thời gian làm bài.
- Khen thưởng: Nhà trường tổ chức khen thưởng cho các thí sinh đạt điểm cao.

11. Kinh phí

- Kinh phí tổ chức sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” trên internet được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của nhà trường và các nguồn hợp pháp khác.
- Với mong muốn tạo dựng sân chơi phát triển tài năng toàn diện cho học sinh, BTC Trạng Nguyên Tiếng Việt kính đề nghị các Quý sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Giám hiệu các trường tiểu học cùng phối hợp với BTC tạo điều kiện tốt nhất để mọi học sinh đều có thể tham gia sân chơi giáo dục Trạng Nguyên Tiếng Việt. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc xin vui lòng liên hệ về BTC cấp Quốc gia qua số điện thoại thường trực: 0913032415; 1900633330 hoặc gửi về email: btc@trangnguyen.edu.vn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDTH, NXBGDVN (để báo cáo);
- Ban tổ chức thi cấp toàn quốc;
- Lưu: VT.

TM. BAN TỔ CHỨC

TRƯỞNG BAN



TRỊNH THỊ HƯƠNG



TRỊNH HOÀI THU (CHỦ BIÊN)
NGUYỄN VĂN QUYẾT – BÙI VIỆT HÙNG
TRỊNH CAO KHẢ – NGUYỄN THỊ HẠNH – PHẠM THỊ NGỌC BÍCH

HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN SỬ DỤNG TÀI LIỆU GIÁO DỤC **AN TOÀN GIAO THÔNG**


Dành cho học sinh lớp

1

MỤC LỤC

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG	5
I. Căn cứ xây dựng tài liệu	5
II. Quan điểm xây dựng tài liệu	5
III. Mục tiêu xây dựng tài liệu	8
IV. Yêu cầu cần đạt	8
V. Cấu trúc và nội dung tài liệu	10
VI. Hình thức tổ chức dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	11
VII. Một số lưu ý về phương pháp dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	12
PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ	14
Bài 1. Đường em tới trường	14
Bài 2. Đèn tín hiệu giao thông	20
Bài 3. Đi bộ trên đường an toàn	28
Bài 4. Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	33
Bài 5. Nhớ đội mũ bảo hiểm	39

LỜI GIỚI THIỆU



Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về việc thực hiện tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, Bộ GDĐT đã phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các cơ quan liên quan biên soạn bộ *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học. Bộ tài liệu đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 để sử dụng tổ chức giáo dục ATGT cho học sinh tiểu học và tổ chức Chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” từ năm học 2020 – 2021.

Bộ sách *Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học được biên soạn giúp giáo viên tổ chức tốt các hoạt động của học sinh, thực hiện được mục tiêu, yêu cầu, nội dung của bộ tài liệu nêu trên. Giáo viên có thể sử dụng tài liệu này theo các hình thức như: tổ chức giờ học ATGT theo từng chủ đề, bài học; thực hiện tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; lựa chọn nội dung giáo dục ATGT để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hoặc hoạt động trải nghiệm. Bộ sách này tập trung vào việc gợi ý giáo viên xây dựng kế hoạch bài giảng theo hướng dạy học tích cực, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh và đặc điểm địa phương. Trên cơ sở đưa ra các phương án gợi ý giải quyết những vấn đề cơ bản về an toàn giao thông mà tài liệu đề cập, giáo viên cần chủ động điều chỉnh cấu trúc, bổ sung các nội dung, thiết kế các hoạt động dạy học sao cho phù hợp, hiệu quả.

Nhóm tác giả trân trọng giới thiệu và mong đón nhận các ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày càng hoàn thiện.

GIẢI THÍCH VIẾT TẮT

ATGT: an toàn giao thông

GDĐT: giáo dục đào tạo

GDNGLL: giáo dục ngoài giờ lên lớp

GV: giáo viên

HS: học sinh

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Bộ Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học (sau đây gọi tắt là bộ tài liệu) được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:

– Nghị Quyết số 12/NQ-CP, ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự ATGT và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, trong đó giao nhiệm vụ cho Bộ GDĐT “*Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy và đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông trung học, tăng thêm thời lượng thực hành, trải nghiệm thực tế, đảm bảo thời lượng tối thiểu 5 tiết/học kì đối với học sinh lớp đầu cấp và 3 tiết/1 học kì đối với học sinh các lớp khác...*”;

– Kế hoạch số 417/KH-BGDĐT ngày 17/3/2019 về tăng cường công tác giáo dục ATGT trong trường học giai đoạn 2019 – 2021;

– Kế hoạch số 919/KH-BGDĐT ngày 29/8/2019 về việc khảo sát, đánh giá thực trạng tài liệu ATGT cấp tiểu học, chỉnh lí, biên soạn tài liệu giáo dục ATGT đáp ứng yêu cầu *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học tuân thủ các định hướng nêu trong *Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018*, đồng thời, nhấn mạnh các quan điểm sau:

– Tài liệu được xây dựng dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết về nhân cách, lí thuyết học tập trải nghiệm và lí luận giáo dục nói chung; các ưu điểm của chương trình hoạt động GDNGLL; kinh nghiệm trong nước và quốc tế về xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nói chung và giáo dục ATGT nói riêng.

– Chương trình bảo đảm tính chính thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5 với các mạch nội dung giáo dục (chủ đề) thống nhất:

1. Trường học an toàn
2. Chấp hành hiệu lệnh giao thông
3. Đi bộ an toàn
4. Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông
5. Điều khiển phương tiện giao thông an toàn
6. Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông
7. Phòng tránh tai nạn giao thông
8. Xử lí những tình huống giao thông

– Ma trận các chủ đề và bài học:

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Trường học an toàn	Đường em tới trường		Cổng trường an toàn giao thông		Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông
2	Chấp hành hiệu lệnh giao thông	Đèn tín hiệu giao thông	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	
3	Đi bộ an toàn	Đi bộ trên đường an toàn	Đi bộ qua đường an toàn	Đi bộ tại những nơi đường giao nhau		
			Những nơi vui chơi an toàn			

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
4	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông		Tham gia giao thông an toàn trên phương tiện giao thông công cộng	An toàn giao thông đường thủy	Tham gia giao thông đường hàng không an toàn
5	Điều khiển phương tiện giao thông an toàn			Làm quen với xe đạp	Điều khiển xe đạp an toàn	Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn
6	Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông	Nhớ đội mũ bảo hiểm	Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách			
7	Phòng tránh tai nạn giao thông		Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn		Hậu quả của tai nạn giao thông	Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất
					Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	
8	Xử lý những tình huống giao thông					Ứng xử khi gặp sự cố giao thông

– Tài liệu bảo đảm tính mở, linh hoạt. Các nhà trường và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp học và toàn cấp học.

III. MỤC TIÊU XÂY DỰNG TÀI LIỆU

– Đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức lồng ghép, tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

– Bước đầu hình thành nhận thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh tiểu học.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với nội dung giáo dục, cấp học đã được quy định tại *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung gồm: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo...

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực nhận thức về ATGT; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn tham gia giao thông để đảm bảo an toàn. Biểu hiện của các thành phần năng lực này được trình bày trong bảng sau:

Năng lực	Biểu hiện
Hiểu biết về an toàn giao thông	– Nhận biết được các vấn đề về ATGT: những quy tắc, quy định khi tham gia giao thông; những tình huống, hành vi tham gia giao thông an toàn và không an toàn.

Năng lực	Biểu hiện
Kĩ năng tham gia giao thông an toàn	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và thực hiện được một số biện pháp tham gia giao thông đảm bảo an toàn trong thực tế. – Dự đoán và phòng tránh những tình huống, hành vi không an toàn có thể xảy ra khi tham gia giao thông. – Chia sẻ, góp ý với mọi người về cách tham gia giao thông an toàn, phòng tránh những tình huống, hành vi tham gia giao thông không an toàn.

3. Yêu cầu cần đạt cụ thể đối với học sinh lớp 1

Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
Bài 1	<i>Đường em tới trường</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được đường giao thông và các thành phần chính của một số loại đường như: đường đô thị, đường nông thôn, đường miền núi, đường sông...; – Mô tả được một số hình ảnh thường gặp trên con đường tới trường; – Nhận biết và phòng, tránh một số nguy hiểm có thể xảy ra trên con đường từ nhà đến trường.
Bài 2	<i>Đèn tín hiệu giao thông</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu đèn tín hiệu giao thông thường gặp (xanh, đỏ, vàng; hình tròn, hình mũi tên, hình người...); – Ghi nhớ được tác dụng của từng loại đèn tín hiệu giao thông trên đường để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông; – Thực hiện và chia sẻ với mọi người kiến thức về đèn tín hiệu giao thông khi đi đường.
Bài 3	<i>Đi bộ trên đường an toàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nắm được một số nguyên tắc khi đi bộ: đi về phía bên tay phải; đi trên vỉa hè; đi sát mép đường; – Nhận biết được một số hành vi đi bộ an toàn và không an toàn; – Hình thành một số kĩ năng đi bộ trên đường an toàn;

Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
Bài 4	<i>Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Biết được vị trí, cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông phổ biến như: xe đạp, xe máy, ô tô... – Nhận biết được những nguy hiểm khi ngồi không đúng vị trí hoặc không đúng cách; – Thực hiện và chia sẻ với mọi người về vị trí ngồi, cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.
Bài 5	<i>Nhớ đội mũ bảo hiểm</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số loại mũ bảo hiểm thông dụng; – Hiểu được tác dụng của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông; – Biết cách đội mũ bảo hiểm đúng cách; – Nhắc nhở, chia sẻ với mọi người cùng tham gia thực hiện.

V. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG TÀI LIỆU

1. Cấu trúc bộ tài liệu:

Bộ Tài liệu bao gồm 5 cuốn, từ lớp 1 đến lớp 5 (mỗi lớp 1 cuốn), được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học dựa trên nền tảng cuốn *An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ* đã được cấp phát cho nhiều cơ sở giáo dục trên cả nước.

Mỗi cuốn gồm có 5 bài học, mỗi bài học được thiết kế theo 4 pha hoạt động (giai đoạn): Khởi động, Khám phá, Thực hành, Vận dụng.



Khởi động: Giúp học sinh huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của các em về các vấn đề có liên quan đến chủ đề bài học.



Khám phá: Giúp học sinh tìm hiểu, khám phá nội dung kiến thức theo chủ đề bài học.



Thực hành: Giúp học sinh sử dụng những kiến thức vừa tiếp thu ở phần Khám phá và những kiến thức các em đã có để xử lí, giải quyết những nhiệm vụ, tình huống giao thông cụ thể.



Vận dụng: Giúp học sinh vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học vào thực tiễn tham gia giao thông.

Cuối mỗi bài học còn có phần **Tự đánh giá**: Giúp học sinh tự đánh giá kiến thức, kĩ năng mình đã đạt được sau bài học. Học sinh có thể nhìn lại những việc mình đã thực hiện tốt hoặc chưa tốt để tiếp tục phát huy hoặc khắc phục.

Tài liệu được thiết kế linh hoạt nhằm giúp giáo viên có thể lựa chọn các nội dung phù hợp để tích hợp vào một số môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình giảng dạy để cung cấp cho học sinh các kiến thức, kĩ năng về trật tự, ATGT và văn hoá giao thông.

VI. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

Nhà trường và giáo viên chủ động trong việc lựa chọn hình thức tổ chức dạy học đối với các nội dung giáo dục ATGT. Tùy điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, giáo dục ATGT có thể được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Tích hợp trong các môn học

Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ATGT trong quá trình dạy học một số môn học trong Chương trình giáo dục tiểu học (Chương trình ban hành theo Quyết định 16/2006 cũng như *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*) như: Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Tiếng Việt, Mĩ thuật, Âm nhạc, Giáo dục công dân...). Tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục ATGT được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ (Phần VII).

2. Đưa giáo dục ATGT trở thành một nội dung của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (với Chương trình giáo dục tiểu học hiện hành), hoạt động trải nghiệm và hoạt động tập thể nói chung (với Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

– Lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể trong nhà trường.

– Tổ chức hội thi về ATGT: hiểu biết về ATGT; vẽ, viết, hùng biện, sáng tác thơ ca, báo chí, tiểu phẩm về đề tài giáo dục ATGT; thi tuyên truyền viên giỏi về giáo dục ATGT; thi hùng biện về đề tài ATGT; tổ chức các trò chơi về giáo dục ATGT;...

3. Xây dựng nội dung giáo dục ATGT thành bài học theo các chủ đề cụ thể như các bài học trong sách giáo khoa các môn học và tổ chức dạy học với phương pháp, hình thức tương tự các bài học trong các môn học ở tiểu học.

VII. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

1. Đối với các dạng bài có nội dung tích hợp giáo dục ATGT

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ bộ phận

Đối với dạng bài học này, do một phần bài học có nội dung giáo dục ATGT nên trong mục tiêu của bài học thường liệt kê mục tiêu giáo dục ATGT cụ thể. Việc thực hiện mục tiêu của bài học là tiền đề để thực hiện mục tiêu giáo dục ATGT. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần nghiên cứu kỹ nội dung bài học; xác định nội dung giáo dục ATGT tích hợp vào nội dung bài học là gì; thông qua hoạt động dạy học nào; cần chuẩn bị thêm tư liệu, dụng cụ dạy học gì để việc dạy học ATGT đạt hiệu quả.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý giúp học sinh hiểu, cảm nhận đầy đủ và sâu sắc phần nội dung bài học có liên quan đến giáo dục ATGT một cách nhẹ nhàng, phù hợp và đạt mục tiêu của bài học.

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ liên hệ

Đối với dạng bài học này, các kiến thức giáo dục ATGT không được nêu rõ trong sách giáo khoa nhưng dựa vào kiến thức bài học, giáo viên có thể bổ sung các kiến thức giáo dục ATGT cho phù hợp. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần có ý thức tích hợp, đưa ra những vấn đề gợi mở, liên hệ nhằm giáo dục cho học sinh hiểu biết về kiến thức, có kỹ năng sống và học tập trong môi trường phát triển bền vững.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý liên hệ, bổ sung kiến thức giáo dục ATGT một cách tự nhiên, phù hợp với trình độ nhận thức, khả năng hành động của học sinh. Tránh lan man, sa đà, gượng ép, ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của bài học.

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ toàn phần

Khi chuẩn bị bài dạy và tổ chức dạy học, giáo viên thiết kế và tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu của bộ môn và đạt được mục tiêu của bài học.

2. Đối với hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Hoạt động tập thể, hoạt động GDNGLL ở tiểu học rất đa dạng và phong phú. Các hoạt động GDNGLL ở tiểu học là điều kiện thuận lợi và phù hợp với

nhu cầu tham gia hoạt động tập thể của học sinh tiểu học. Với các hình thức đa dạng, phong phú, hoạt động GDNGLL sẽ giúp cho việc chuyển tải các nội dung giáo dục, đặc biệt là giáo dục ATGT tới học sinh một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hấp dẫn.

Giáo dục ATGT có thể được thực hiện với các phương pháp và hình thức tổ chức như: chào cờ, trò chơi, hội thi, câu lạc bộ, tham quan, chiến dịch... Giáo viên cần vận dụng linh hoạt và kết hợp một cách sáng tạo vào từng nội dung và hình thức cụ thể của mỗi hoạt động.

Nội dung, chương trình hoạt động GDNGLL được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu của cấp học, phối hợp giữa các nội dung, hình thức hoạt động mang tính xã hội – chính trị, tính pháp luật, vui chơi giải trí, văn hoá nghệ thuật và hoạt động theo hứng thú sở thích, học tập của học sinh. Khi thực hiện, giáo viên cần chủ động, linh hoạt và sáng tạo, tránh trùng lặp, đơn điệu. Giáo viên cần lựa chọn các hình thức mới mẻ, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Trên cơ sở đó phát huy được tính tự giác, tích cực, chủ động của học sinh. Để tổ chức hoạt động GDNGLL đạt hiệu quả, các bước tiến hành cần chặt chẽ và khoa học, ví dụ: đặt tên cho hoạt động và xác định yêu cầu giáo dục; xây dựng nội dung và xác định hình thức tổ chức hoạt động; chuẩn bị cho hoạt động (thời gian, địa điểm, kinh phí, người phối hợp tổ chức hoạt động); tiến hành hoạt động; đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tiến hành hoạt động.

3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục ATGT như một bài học cụ thể

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học bài học nội dung giáo dục ATGT được thực hiện như với các bài học môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học, môn Đạo đức... Phương pháp dạy học cần tập trung một số vấn đề:

– Chú trọng đến việc hướng dẫn học sinh học tập độc lập và hợp tác để đạt được các mục tiêu bài học với việc tổ chức các hoạt động: trải nghiệm, quan sát đối tượng học tập (tranh ảnh, mô hình vật thật, môi trường xung quanh), đọc thông tin... để khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng.

– Đặc biệt quan tâm khai thác vốn sống của học sinh và sự liên hệ chặt chẽ giữa kiến thức đã học với môi trường sống của học sinh. Chú trọng việc áp dụng kiến thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn và văn hoá giao thông vào thực tế.

– Quan tâm tới tính tương tác của các bài học về giáo dục ATGT vì qua học tập nội dung giáo dục ATGT, học sinh không chỉ được tương tác với giáo viên mà còn với cả phụ huynh và cộng đồng.

PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

BÀI

1

ĐƯỜNG EM TỚI TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nhận biết được đường giao thông và các bộ phận chính của một số loại đường như: đường đô thị, đường nông thôn, đường miền núi, đường sông...;

Mô tả được một số hình ảnh thường gặp trên con đường tới trường;

Nhận biết và phòng tránh một số nguy hiểm có thể xảy ra trên con đường từ nhà đến trường.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1.

Hình trong Bài 1. Đường em tới trường – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1 phóng to (nếu có thể).

Một số bức ảnh chụp hình ảnh HS đang trên đường đến trường (gắn với địa phương).

GV tìm hiểu và nắm được con đường HS thường tới trường.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞ ĐỘNG	
	Bước 1: GV cho HS nghe và hát theo một bài hát về đường đến trường (Gợi ý: Bài hát <i>Đường và chân</i> của nhạc sĩ Hoàng Long).

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Sau đó, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Các em thường đến trường bằng phương tiện nào?</p> <p>Viết lên bảng những cách HS đi đến trường.</p> <p>Bước 2: GV nhận xét và kết nối vào bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dù đi bộ hay đi bằng phương tiện gì thì các em cũng phải đi trên con đường đến trường. – Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về đường em tới trường, cách nhận biết và phòng tránh những nguy hiểm trên con đường tới trường.
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu đường em tới trường</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 4) để HS nhận biết được một số kiểu đường tới trường, biết một số sự vật trên con đường tới trường.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đường em tới trường giống đường nào dưới đây? – Em nhìn thấy gì trên con đường tới trường? <p>Sau đó, GV mời một số em HS (khuyến khích tinh thần xung phong) lên trả lời các câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đường em tới trường có thể là đường nông thôn, đường thành phố, đường miền núi, đường sông nước hay có thể là một con đường bao gồm nhiều đặc điểm nêu trên. <ul style="list-style-type: none"> + Ở đô thị, đường thường có lòng đường và vỉa hè. + Ở vùng nông thôn, miền núi, đường thường không có vỉa hè. + Ở vùng sông nước mọi người thường đi bằng ghe, thuyền trên sông, kênh, rạch (đường thủy). <p>Mở rộng:</p> <p>GV có thể giới thiệu một số hình ảnh về con đường</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>đến trường của HS lớp học mình đang dạy hoặc gọi một số HS mô tả lại con đường tới trường của các em.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 4): Đường đến trường ở khu vực phố xá, đông dân cư, thường có vỉa hè dành cho người đi bộ.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 4): Đường đến trường ở khu vực nông thôn, không có vỉa hè, thường có lối mòn hay vệ cỏ ven đường dành cho người đi bộ.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 4): Đường đến trường ở khu vực miền núi, thường có độ dốc và khúc khuỷu...</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 4): Đường đến trường ở khu vực miền sông nước, thường đi bằng thuyền, ghe, tàu, phà...</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu những nguy hiểm trên đường em tới trường</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4, 5 (trang 5) để nhận biết những nguy hiểm trên đường tới trường.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra những nguy hiểm có thể xảy ra với các bạn nhỏ trong mỗi tranh. – Kể ra những nguy hiểm em có thể gặp trên đường tới trường. – Em làm gì để phòng tránh những nguy hiểm đó? <p>Sau thời gian thảo luận, GV mời đại diện nhóm trả lời những câu hỏi trên.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, GV mời một số HS bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trên đường đi tới trường, các em có thể gặp những nơi đường giao cắt với nhau như: đường bộ giao cắt với đường sắt, đường bộ giao cắt với đường bộ hoặc khu vực bến phà. Những nơi này thường có nhiều phương tiện giao thông di chuyển, nếu không chú ý quan sát cẩn thận, không tham gia giao thông đúng

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>luật sẽ gây nguy hiểm cho bản thân và những người tham gia giao thông khác.</p> <p>– Trên đường đến trường, các em có thể đi qua những đoạn đường dốc, trơn trượt, đi qua cầu khỉ... có thể bị ngã nên các em phải cẩn thận. Các em nên nhờ sự giúp đỡ của người lớn khi đi qua những khu vực như trên.</p> <p>Mở rộng:</p> <p>GV có thể chia sẻ thêm một số hình ảnh, tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trên con đường tới trường ở địa phương.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 5): Bạn HS đi bộ đang cố gắng vượt qua rào chắn tại nơi đường bộ giao nhau với đường sắt có tàu đang đi tới.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 5): Khu vực bến tàu, phà, các bạn nhỏ đang chạy, nhảy, nô đùa, dễ xảy ra trượt chân ngã xuống sông, biển.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 5): Các bạn HS đang đi bộ qua cầu khỉ, dễ bị ngã xuống sông, suối do trơn, trượt.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 5): Các bạn HS đang đi bộ trên đường dốc, ướt, nhiều bùn đất, dễ bị trượt ngã.</p> <p><i>Tranh 5</i> (trang 5): Bạn HS đang sang đường không đúng nơi quy định, có thể gây nguy hiểm cho bản thân và những người tham gia giao thông khác.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Chỉ ra tình huống nào trong tranh có thể xảy ra tai nạn giao thông?</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3 (trang 6) để nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và chỉ ra những tình huống trong tranh có thể xảy ra tai nạn giao thông.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Sau thời gian thảo luận, GV mời đại diện nhóm trả lời.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi đi bộ, các em chú ý đi trên vỉa hè và đúng chiều đi của mình. – Quan sát cẩn thận, để phòng chướng ngại vật và nguy hiểm ở những nơi đang xây dựng, sửa chữa. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 6): Bố dắt con đi bộ dưới lòng đường, nơi công trường đang thi công.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 6): Người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông đúng quy định.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 6): Bạn HS đi bộ trên vỉa hè, trên vỉa hè xuất hiện một hố thoát nước nhưng không có rào chắn và cảnh báo.</p>
<p>Hoạt động 2: Quan sát và chỉ ra hành vi nào trong tranh có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông?</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 7) để HS nhận biết một số hành vi có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xem tranh và chỉ ra những hành vi có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông. – Lời khuyên của em với các bạn trong tranh. <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và giải thích các tranh.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 7): Các bạn HS đi bộ dàn hàng ngang, cản trở giao thông, có thể gây nguy hiểm cho bản thân và những người tham gia giao thông khác.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 7): Một số bạn HS ngồi trên thuyền nghịch ngợm, té nước, ngồi không đúng quy định, không mặc áo phao.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p><i>Tranh 3</i> (trang 7): Các bạn HS đang đi bộ ở ven đường (đúng quy định).</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 7): Bạn HS băng ngang qua đường có thể gây nguy hiểm cho bản thân và những người tham gia giao thông.</p>
VẬN DỤNG	<p>Chia sẻ với bạn hoặc người thân về những việc cần làm để phòng tránh tai nạn giao thông trên đường đến trường.</p>
	<p>Bước 1: GV yêu cầu một số HS chia sẻ về những việc cần làm để phòng tránh tai nạn giao thông trên đường đến trường.</p> <p>Bước 2: GV và HS nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh một số nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Những địa điểm dễ xảy ra tai nạn giao thông trên đường đến trường: <ul style="list-style-type: none"> + Nơi đường giao cắt với nhau; + Khu vực cầu, bến phà (cầu vượt cạn, cầu vượt sông); + Nơi đường dốc, trơn trượt ở nông thôn và miền núi. – Khi đi đến trường, các em cần chú ý: <ul style="list-style-type: none"> + Tham gia giao thông đúng quy định; + Ở những nơi dễ xảy ra tai nạn giao thông, cần chú ý quan sát, cẩn thận từng bước đi để tránh xảy ra tai nạn cho bản thân và những người xung quanh.
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn giao thông trên đường tới trường. – Biết cách phòng tránh những nguy hiểm khi đi trên đường. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Tìm hiểu đèn tín hiệu giao thông thường gặp (xanh, đỏ, vàng);

Ghi nhớ được tác dụng của một số loại đèn tín hiệu giao thông trên đường để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông;

Thực hiện và chia sẻ với mọi người kiến thức về đèn tín hiệu giao thông khi đi đường.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1.

Hình trong *Bài 2. Đèn tín hiệu giao thông – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1 phóng to (nếu có thể).*

Mô hình đèn tín hiệu giao thông, các thẻ màu đèn tín hiệu giao thông (xanh, đỏ, vàng).

Một số bức ảnh chụp hình ảnh đèn giao thông ở gần khu vực trường hoặc trên đường HS đến trường (nếu có).

GV tìm hiểu và nắm được những quy định về đèn tín hiệu giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	Bước 1: GV cho HS nghe, vỗ tay và hát theo một bài hát về đèn tín hiệu giao thông (Gợi ý: Bài hát <i>Đèn giao</i>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p><i>thông</i>). Sau đó, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Các em thấy gì trong bài hát vừa rồi?</p> <p>Bước 2: GV nhận xét, bổ sung và kết nối vào bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vừa rồi, các em vừa nghe bài hát <i>Đèn giao thông</i>. Trên thực tế, khi đi trên đường, các em thường nhìn thấy các cột đèn giao thông. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về ý nghĩa, tác dụng của đèn tín hiệu giao thông.
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu đèn tín hiệu giao thông</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 8) để tìm hiểu về màu sắc, kiểu dáng, tác dụng của đèn tín hiệu giao thông.</p> <p>Bước 2: GV mời (khuyến khích tinh thần xung phong) một số HS trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đèn tín hiệu giao thông thường có mấy màu? – Tác dụng của những màu đó như thế nào? <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đèn tín hiệu giao thông dùng để điều khiển giao thông, đưa ra hiệu lệnh cho người tham gia giao thông. – Đèn tín hiệu giao thông thường được đặt tại nơi có đường giao nhau. – Đèn tín hiệu giao thông có ba màu (đỏ, vàng, xanh): <ul style="list-style-type: none"> + Đèn đỏ: Không được phép đi. + Đèn vàng: Di chuyển chậm lại, dừng trước vạch dừng. + Đèn xanh: Được phép đi. – Ngoài ra, đèn tín hiệu giao thông có hai màu (xanh và đỏ) thường dành cho người đi bộ hoặc nơi giao cắt giữa đường bộ và đường sắt. <p>Đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ thường</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>có hai dạng: dạng đèn tín hiệu giao thông dành riêng cho người đi bộ (hình 1, trang 9) và dạng đèn tín hiệu phụ gắn cùng đèn tín hiệu chính (hình 2, trang 9).</p> <p>Nhiều nơi còn sử dụng loại đèn tín hiệu giao thông chỉ có một màu vàng (nhấp nháy) để báo cho người tham gia giao thông phải chú ý, thận trọng quan sát.</p> <p>– Khi tham gia giao thông, các em phải tuyệt đối chấp hành tín hiệu đèn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 8): Đèn giao thông đặt ở nơi có đường giao nhau, điều khiển người và phương tiện tham gia giao thông qua lại.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 8): Đèn tín hiệu bật màu xanh, người và xe ở hướng tín hiệu đèn xanh bật được phép đi qua; đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu đỏ, hai người đang đứng trên vỉa hè, trước vạch sang đường phải dừng lại đợi đèn tín hiệu bật màu xanh.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 8): Đèn tín hiệu bật màu vàng, người và phương tiện giao thông ở các hướng đang đi chậm lại và chuẩn bị dừng ở vạch dừng.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 8): Đèn tín hiệu bật màu đỏ, người và các phương tiện tham gia giao thông đang dừng lại trước vạch dừng.</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 9): Đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu xanh, người đi bộ đang băng qua đường.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 9): Đèn tín hiệu chính bật màu xanh cho phép các phương tiện theo hướng đèn được phép đi, đèn tín hiệu dành cho người đi bộ (đèn phụ) bật màu đỏ, người đi bộ, chuẩn bị sang đường, dừng trên vỉa hè.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 9): Đèn tín hiệu tại nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt đang bật màu đỏ, rào chắn được hạ xuống, người và phương tiện tham gia giao thông đang dừng lại nhường đường cho tàu hoả đi qua.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Ai được đi trong các tình huống sau?</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2 (trang 10) để nắm được tình huống tranh.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: “Ai được đi trong các tình huống sau?”</p> <p>Sau khi thảo luận, đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tranh 1</i> (trang 10): Đèn tín hiệu chính bật màu xanh, cho phép người và phương tiện tham gia giao thông cùng chiều với hướng đèn được phép đi; đèn tín hiệu phụ (dành cho người đi bộ) bật màu đỏ, người đi bộ, chuẩn bị sang đường, dừng lại trên vỉa hè. – <i>Tranh 2</i> (trang 10): Đèn tín hiệu chính bật màu đỏ, người và phương tiện tham gia giao thông cùng chiều với hướng đèn phải dừng lại, nhường đường cho người đi bộ; đèn tín hiệu phụ (dành cho người đi bộ) bật màu xanh, người đi được phép sang đường tại vạch dành cho người đi bộ.
<p>Hoạt động 2: Chỉ ra ai chấp hành và ai không chấp hành tín hiệu đèn giao thông?</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2 (trang 11) để nắm được tình huống trong tranh.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: “Chỉ ra ai chấp hành và ai không chấp hành tín hiệu đèn giao thông?”</p> <p>Sau khi thảo luận, đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tình huống 1</i> (trang 10): <ul style="list-style-type: none"> + <i>Người A</i>: điều khiển xe máy dừng trước vạch

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>dừng khi đèn tín hiệu giao thông bật màu đỏ – chấp hành.</p> <p>+ <i>Người B</i>: đi bộ sang đường theo vạch kẻ đường dành cho người đi bộ khi đèn tín hiệu phụ dành cho người đi bộ bật màu xanh – chấp hành.</p> <p>+ <i>Người C</i>: điều khiển xe máy “vượt đèn đỏ” – không chấp hành.</p> <p>+ <i>Người D</i>: điều khiển xe máy khi đèn tín hiệu màu xanh đã bật – chấp hành.</p> <p>+ <i>Người E</i>: điều khiển xe máy dừng trước vạch dừng khi đèn tín hiệu giao thông bật màu đỏ – chấp hành.</p> <p>– <i>Tình huống 2</i> (trang 11):</p> <p>+ <i>Người A</i>: dừng lại trên vỉa hè khi đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu đỏ – chấp hành.</p> <p>+ <i>Người B</i>: sang đường khi đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu đỏ – không chấp hành.</p> <p>+ <i>Người C, D, E</i>: điều khiển xe máy khi đèn tín hiệu màu xanh đã bật – chấp hành.</p> <p>Bước 4: GV nhấn mạnh và dặn dò HS:</p> <p>– Tuyệt đối chấp hành tín hiệu đèn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.</p> <p>– Chia sẻ và nhắc nhở mọi người cùng chấp hành tín hiệu đèn giao thông.</p> <p>Mở rộng:</p> <p>GV có thể giới thiệu thêm một số hình ảnh tham gia giao thông ở nơi có đèn tín hiệu giao thông khu vực cổng trường hoặc tại địa phương. Nhắc nhở HS tham gia giao thông đúng luật, tuân thủ tín hiệu đèn, tín hiệu điều khiển giao thông và các hiệu lệnh điều khiển giao thông khác.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
VẬN DỤNG	
<p>Hoạt động 1: Chọn màu phù hợp cho đèn tín hiệu giao thông</p>	<p>Bước 1: Ghép màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV gắn mô hình đèn giao thông (không có màu đèn tín hiệu) hoặc vẽ mô hình đèn giao thông lên bảng. GV mời một số HS lên để ghép màu vào đèn tín hiệu giao thông. – Sau khi ghép xong màu đèn tín hiệu, GV mời HS nhận xét và chỉnh sửa (nếu cần) để có một cột đèn giao thông (theo chiều thẳng đứng). <p>Lưu ý: Thứ tự đèn tín hiệu theo chiều thẳng đứng: đèn màu đỏ ở trên, đèn màu vàng ở giữa và đèn màu xanh ở dưới.</p> <p>Bước 2: GV cho HS quan sát tranh và lựa chọn màu đèn (bật sáng) phù hợp cho các vị trí đèn tín hiệu giao thông A, B, C, D.</p> <p>GV mời HS ghép sáng (bằng các tia sáng) vào các màu đèn phù hợp với các trường hợp A, B, C, D.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cột A, C: người và các phương tiện cùng hướng với tín hiệu đèn giao thông đang di chuyển nên đèn tín hiệu màu xanh sẽ bật sáng (vẽ tia sáng ở vị trí đèn màu xanh). – Cột B, D: người và các phương tiện cùng hướng với tín hiệu đèn giao thông đang dừng lại nên đèn tín hiệu màu đỏ sẽ bật sáng.
<p>Hoạt động 2: Tham gia trò chơi “Ai đi đúng luật”</p>	<p>Bước 1: GV sắp xếp lớp thành những hàng dọc.</p> <p>Bước 2: Giải thích trò chơi và luật chơi.</p> <p>GV hoặc một bạn đóng vai quản trò. Các bạn tham gia chơi xếp thành các hàng dọc, người sau đưa hai tay lên vai người trước và thực hiện động tác “chạy – đi – đứng” theo lệnh quản trò.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Quản trò sẽ điều khiển trò chơi bằng các tín hiệu tay hoặc các thẻ màu xanh, đỏ, vàng (không phải bằng giọng nói).</p> <ul style="list-style-type: none"> – Màu xanh (hai tay để song song trước ngực và quay nhanh xung quanh nhau): mọi người cùng chạy. – Màu vàng (hai tay để song song trước ngực và quay chậm xung quanh nhau): mọi người cùng đi chậm. – Màu đỏ (hai tay để song song và dừng trước ngực): mọi người dừng lại. <p>Quản trò vừa giơ thẻ màu hoặc thực hiện các động tác tín hiệu tay vừa hô. Lúc thì giơ thẻ màu hoặc thực hiện động tác tín hiệu tay và hô giống nhau (ví dụ: hô màu đỏ, tay giơ thẻ màu đỏ hoặc dừng hai tay song song trước ngực), lúc thì giơ thẻ màu hoặc thực hiện động tác tín hiệu tay và hô không giống nhau (ví dụ: hô màu xanh, nhưng tay lại giơ thẻ màu vàng, hoặc tay quay chậm).</p> <p>Bạn nào thực hiện theo tín hiệu thì tiếp tục chơi, bạn nào thực hiện theo lời hô thì mời ra ngoài đợi đợt chơi tiếp. Chơi đến khi chỉ còn 5 hoặc 10 bạn...</p> <p>Bước 3: Tổ chức trò chơi.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được tác dụng của các loại đèn tín hiệu giao thông. – Tuân thủ tín hiệu đèn giao thông khi tham gia giao thông. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Theo **Thông tư 54/2019/TT-BGTVT**, ngày 31/12/2019, của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ, quy định: *Điều 10. Điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn.*

10.1. Đèn tín hiệu chính điều khiển giao thông được áp dụng ba loại màu tín hiệu: xanh, vàng và đỏ; chủ yếu có dạng hình tròn, lắp theo chiều thẳng đứng hoặc nằm ngang.

10.1.1. Thứ tự tín hiệu lắp theo chiều thẳng đứng: đèn đỏ ở trên, đèn vàng ở giữa và đèn xanh ở dưới.

10.1.2. Thứ tự tín hiệu lắp đặt theo chiều ngang: đèn đỏ ở phía bên trái, đèn vàng ở giữa và đèn xanh ở phía bên phải theo chiều lưu thông.

10.2. Đèn tín hiệu ngoài ba dạng đèn chính còn được bổ sung một số đèn khác tùy thuộc vào quy mô nút giao và tổ chức giao thông.

10.2.1. Đèn có hình mũi tên hoặc các hình có kí hiệu phù hợp với quy định của Quy chuẩn này, được lắp đặt trên mặt phẳng ngang với đèn tín hiệu. Các hình trên đèn có thể là hình một loại phương tiện giao thông hoặc hình người đi bộ.

10.2.2. Trong từng tín hiệu của đèn có thể có hình mũi tên. Nếu mũi tên chỉ hướng cho phép rẽ trái thì đồng thời cho phép quay đầu, trừ khi có đặt biển báo số P.124 (a,b) “Cấm quay đầu xe”.

10.2.3. Đồng hồ đếm ngược (khi đang hoạt động bình thường) có tác dụng báo hiệu thời gian có hiệu lực của đèn.

10.2.4. Đèn tín hiệu có hình chữ thập màu đỏ báo hiệu xe phải dừng lại. Trong trường hợp xe đã ở trong nút giao thì phải nhanh chóng đi ra khỏi nút giao.

10.3. Ý nghĩa của đèn tín hiệu:

10.3.1. Tín hiệu xanh: cho phép đi.

10.3.2. Tín hiệu vàng báo hiệu thay đổi tín hiệu của đèn xanh sang đỏ. Tín hiệu vàng bật sáng, phải dừng lại trước vạch dừng, trường hợp đã đi quá vạch dừng hoặc đã quá gần vạch dừng nếu dừng lại thấy nguy hiểm thì được đi tiếp.

Trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường hoặc các phương tiện khác theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.

10.3.3. Tín hiệu đỏ: báo hiệu phải dừng lại trước vạch dừng. Nếu không có vạch dừng thì phải dừng trước đèn tín hiệu theo chiều đi.

10.3.4. Trường hợp không có vạch dừng, thì vị trí đặt đèn tín hiệu gần nhất theo chiều đi coi như là vạch dừng.

10.3.5. Tại một thời điểm, trên cùng một bộ đèn tín hiệu chỉ được sáng một trong ba màu: xanh, vàng hoặc đỏ.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nắm được một số quy định khi đi bộ: đi về phía bên tay phải; đi trên vỉa hè; đi sát mép đường;

Nhận biết và phòng, tránh một số hành vi đi bộ không an toàn;

Hình thành một số kĩ năng đi bộ trên đường an toàn.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu *Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho HS lớp 1.

Hình trong *Bài 3. Đi bộ trên đường an toàn* – Tài liệu *Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho HS lớp 1 phóng to (nếu có thể).

GV chuẩn bị một số hình ảnh đi bộ an toàn và đi bộ không an toàn.

GV và HS chuẩn bị thẻ mặt cười và thẻ mặt mếu (có thể tự vẽ ra giấy hoặc tờ bìa...).

Một số bức ảnh chụp hình ảnh HS đang đi bộ trên đường đến trường của HS (gắn với địa phương).

GV tìm hiểu và nắm được những quy định về đi bộ khi tham gia giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi: “Em thường đi bộ lúc nào? Cùng ai?”.</p> <p>Sau đó, GV mời một số HS trả lời.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 3: GV kết nối vào bài:</p> <p>Hằng ngày, các em thường phải đi bộ trên trường. Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu cách đi bộ trên đường an toàn.</p>
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu cách đi bộ an toàn</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2, 3 (trang 13) để hiểu rõ nội dung của từng tranh và chuẩn bị trả lời các câu hỏi.</p> <p>Bước 2: GV mời một số HS (khuyến khích tinh thần xung phong) trả lời câu hỏi: “Chỉ ra cách đi bộ của những người tham gia giao thông trong mỗi bức tranh?” (Mỗi bức tranh có thể mời 1 – 2 HS trả lời).</p> <p>Bước 3: GV và học sinh nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi đi bộ trên đường có vỉa hè, người đi bộ phải đi trên vỉa hè. – Khi đi bộ trên đường không có vỉa hè, người đi bộ phải đi sát mép lề đường về phía bên phải, hoặc đi vào vệt cỏ ven đường (nếu có). – Khi gặp những đoạn đường có vỉa hè nhưng vỉa hè đang được sửa chữa hoặc có vật cản thì người đi bộ phải đi xuống lòng đường sát mép đường về phía bên phải. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 13): Đường thành phố có vỉa hè, mẹ đang dắt con đi học trên vỉa hè phía bên tay phải.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 13): Đường nông thôn, miền núi, các bạn HS đi bộ trên vệt cỏ ven đường phía bên tay phải.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 13): Đường thành phố có vỉa hè, vỉa hè đang có vật cản nên người đi bộ phải đi xuống lòng đường sát mép đường về phía bên phải.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu những hành vi đi bộ không an toàn</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 14) để hiểu nội dung các bức tranh và chuẩn bị thảo luận trả lời các câu hỏi.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Quan sát tranh và cho biết các bạn có thể gặp những nguy hiểm gì? – Đưa ra lời khuyên dành cho các bạn. <p>Sau khi thảo luận, đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh:</p> <p>Khi đi bộ, để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho người khác, người đi bộ cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Không đi bộ dưới lòng đường. – Không đùa nghịch, dàn hàng ngang trên đường (kể cả phần vỉa hè dành cho người đi bộ). – Khi đi bộ cần chú ý quan sát, phòng tránh những tai nạn có thể xảy ra như va chạm với người và phương tiện tham gia giao thông khác, rơi xuống hố ga, đâm vào gốc cây... – Khi đi bộ ở những nơi có tình trạng giao thông phức tạp, các em nên nhờ sự giúp đỡ của người lớn. – Khi thấy bạn bè hoặc người thân có những hành vi đi bộ chưa đúng, cần nhắc nhở, khuyên bảo, chia sẻ để cùng thực hiện đúng. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 14): Hai bạn HS đang đi bộ, nô đùa giữa lòng đường.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 14): Các bạn HS đang đi bộ, dàn hàng ngang dưới lòng đường.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 14): Các bạn HS băng ngang qua đường không quan sát và không đúng nơi quy định.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 14): Bạn HS đang đi bộ trên vỉa hè, vừa đi vừa đọc sách, không quan sát hố ga đã được quây lại.</p>
THỰC HÀNH	
Hoạt động 1: Chỉ ra những	Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 14) để nhận biết những hành vi đi bộ không an toàn.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>bạn đi bộ không an toàn</p>	<p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi: “Chỉ ra những bạn đi bộ không an toàn” (phần Thực hành trong tranh trang 14).</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Nhóm bạn A:</i> đi bộ không đúng nơi quy định, dàn hàng ngang đi dưới lòng đường. – <i>Bạn B:</i> đứng đợi sang đường khi đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ bật màu đỏ. – <i>Bạn C:</i> đi bộ dưới lòng đường mà không đi bộ trên vỉa hè.
<p>Hoạt động 2: Chia sẻ với các bạn cách đi bộ an toàn của em</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi để chia sẻ về cách đi bộ của mình.</p> <p>Bước 2: GV mời một số HS (khuyến khích tinh thần xung phong) chia sẻ về cách đi bộ an toàn của mình.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi đi bộ, các em phải đi bộ trên vỉa hè (nếu đường có vỉa hè), sát mép đường về bên phải (nếu đường không có vỉa hè) và trong trường hợp vỉa hè đang có vật cản hoặc bị sửa chữa, các em đi sát mép lề đường bên phải. – Khi các em đi qua đường, cẩn cẩn thận, chú ý quan sát đèn tín hiệu giao thông, phương tiện tham gia giao thông, tốt nhất là nhờ người lớn giúp đỡ khi qua đường. <p>Giải thích tranh (phần 2, trang 15): Các bạn HS đi bộ trên vỉa hè, một số bạn nhỏ được bố mẹ dắt tay đi học.</p>
<p>VẬN DỤNG</p>	<p>Tham gia trò chơi “Đi bộ an toàn”</p>
	<p>Bước 1: Giải thích luật chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV lần lượt đưa từng hình ảnh đi bộ an toàn và đi bộ không an toàn để HS quan sát. – Sau khi quan sát, HS sẽ giơ thẻ theo quy định: Giơ thẻ mặt cười nếu đó là tình huống đi bộ an toàn, giơ thẻ mặt mếu nếu đó là tình huống đi bộ không an toàn.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – GV đưa đáp án tương ứng với tình huống đi bộ an toàn là mặt cười, tình huống đi bộ không an toàn là mặt mếu. – Sau trò chơi, bạn nào có nhiều câu trả lời đúng nhất sẽ được tặng 1 cờ thi đua. <p>Bước 2: Tổ chức trò chơi.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết đi bộ an toàn trên đường. – Tránh những hành vi đi bộ không an toàn. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Điều 32, Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định dành cho người đi bộ như sau:

Điều 32. Người đi bộ:

1. Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường.

2. Người đi bộ chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn.

3. Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.

4. Người đi bộ không được vượt qua dải phân cách, không đu bám vào phương tiện giao thông đang chạy; khi mang vác vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn và không gây trở ngại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

5. Trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường đô thị, đường thường xuyên có xe cơ giới qua lại phải có người lớn dắt; mọi người có trách nhiệm giúp đỡ trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Biết được vị trí, cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông phổ biến như: xe đạp, xe máy, ô tô, ghe, thuyền...;

Nhận biết và phòng tránh những nguy hiểm khi ngồi không đúng vị trí hoặc không đúng cách;

Thực hiện và chia sẻ với người khác về vị trí ngồi, cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1.

Hình trong Bài 4. Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1 phóng to (nếu có thể).

Một số bức ảnh chụp hình ảnh HS đang ngồi trên các phương tiện giao thông (gắn với địa phương và nhà trường).

GV tìm hiểu và nắm được một số quy định khi ngồi trên các phương tiện giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: “Em thường tham gia giao thông bằng phương tiện nào?”</p> <p>Bước 2: GV kết nối vào bài:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Ngoài việc đi bộ, khi tham gia giao thông, các em thường được bố mẹ, ông bà, anh chị chở trên những phương tiện giao thông như: ô tô, xe máy, xe đạp hoặc các em ngồi trên xe bus đi học. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 16): Tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông đường bộ: Ô tô, xe buýt, xe máy, xe đạp điện, xe đạp...</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 16): Tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông đường thủy: xuồng, ghe chèo tay, xuồng, ghe máy...</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 16, 17) để nhận biết cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi: “Quan sát và nói cách ngồi an toàn của các bạn nhỏ trên các phương tiện giao thông?” (Mỗi tranh có thể gọi từ 2 – 3 HS trả lời và bổ sung).</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời (theo từng bức tranh):</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 16): Khi ngồi trên xe đạp, người ngồi phía sau hai tay ôm người điều khiển xe, hai chân để đúng vị trí.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 16): Khi ngồi trên xe máy, người tham gia giao thông phải đội mũ bảo hiểm. Người ngồi phía sau hai tay ôm người điều khiển xe, chân để đúng vị trí.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 17): Khi ngồi trên phương tiện giao thông đường thủy (thuyền, ghe), người tham gia giao</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>thông phải mặc áo phao, ngồi ngay ngắn, cân đều giữa các bên.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 17): Khi ngồi trên phương tiện giao thông công cộng (xe buýt), người tham gia giao thông phải ngồi đúng vị trí, ngay ngắn và thắt dây an toàn.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 17) để nhận biết một số hành vi ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các bạn trong tranh ngồi như thế nào? – Điều gì có thể xảy ra với các bạn? <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi ngồi trên xe máy, xe đạp, các em không được đùa nghịch, sử dụng các thiết bị của phương tiện giao thông khi không được sự cho phép của người lớn. – Khi ngồi trên các phương tiện giao thông công cộng, các em phải ngồi đúng vị trí, giữ trật tự, vệ sinh công cộng, không chạy nhảy, nô đùa. <ul style="list-style-type: none"> + Khi ngồi trên thuyền (ghe), tàu thủy, các em phải mặc áo phao. + Khi ngồi trên ô tô, xe buýt, các em phải thắt dây an toàn. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 17): Bạn nhỏ ngồi sau nghịch ngợm, dang hai chân, hai tay khi đang ngồi trên xe đạp (người điều khiển có thể mất lái, ngã xe hoặc gây tai nạn).</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 17): Phụ huynh cho con (còn bé) ngồi phía trước (sai luật), em bé nghịch ngợm cầm và vịn tay ga...</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p><i>Tranh 3</i> (trang 17): Một số bạn HS ngồi trên ghe thuyền không đúng quy định: không mặc áo phao, nghịch ngợm, nô đùa... làm con thuyền trông chòng chành sắp lật.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 17): Bạn HS ngồi trên ô tô không cài dây an toàn, ô tô phanh gấp, bạn bị ngã đập đầu vào hàng ghế phía trước.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Quan sát tranh và chỉ ra những bạn ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2 (trang 18) để nhận biết một số hành vi ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát tranh và chỉ ra những bạn ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông? <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời (theo tranh):</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tranh 1</i> (trang 18): <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bạn A</i>: ngồi trên xe máy đúng tư thế an toàn. + <i>Bạn B</i>: đứng trên (chỗ để chân) xe máy – không an toàn. + <i>Bạn C</i>: nghịch ngợm, dang hai chân, hai tay khi ngồi trên xe đạp – không an toàn. + <i>Bạn D</i>: ngồi trên xe đạp đúng tư thế – an toàn. + <i>Bạn E</i>: nhào người ra ngoài khi đang ngồi trên ô tô – không an toàn. – <i>Tranh 2</i> (trang 18): <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bạn A</i>: nô đùa, nghịch ngợm khi ngồi trên ghe, xuồng – không an toàn. + <i>Bạn B</i>: không mặc áo phao, đứng dậy đùa nghịch khi đang ngồi trên ghe, xuồng – không an toàn. + <i>Bạn C</i>: mặc áo phao và ngồi đúng tư thế an toàn trên ghe, xuồng.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS đọc các tình huống 1 và tình huống 2 (trang 19) để nắm bắt được nội dung các tình huống.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi thảo luận và trả lời các câu hỏi của các tình huống.</p> <p>– <i>Tình huống 1</i> (trang 19):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điều gì có thể xảy ra với Bi? + Em sẽ khuyên Bi như thế nào? <p>– <i>Tình huống 2</i> (trang 19):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu là Bông, em sẽ nói gì với Bống và Bốp? <p>Sau đó, GV mời đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <p>– <i>Tình huống 1</i> (trang 19): Bạn Bi vung vẩy chân tay khi ngồi trên xe đạp làm dép bị rơi xuống đường. Ông và bạn Bi sẽ phải dừng xe lại để nhặt dép.</p> <p>Nếu em gặp bạn Bi trong tình huống này, em nên khuyên bạn ấy ngồi im, không vung vẩy chân tay và để chân lên chỗ để chân của xe.</p> <p>– <i>Tình huống 2</i> (trang 19): Bạn Bống và Bốp đang đùa nghịch, nói chuyện, rời khỏi vị trí ngồi, không thắt dây an toàn khi đang ngồi trên xe buýt. Điều này sẽ làm mất trật tự, ảnh hưởng đến người khác, thậm chí, khi xe phanh gấp hoặc dừng, đỗ, các bạn Bống và Bốp có thể bị ngã.</p> <p>Nếu là Bông, em nên khuyên bạn Bống và Bốp ngồi yên, đúng vị trí, cài dây an toàn và giữ trật tự.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh tình huống 1</i> (trang 19): Bi vung vẩy chân tay khi ngồi trên xe đạp làm dép rơi xuống đường.</p> <p><i>Tranh tình huống 2</i> (trang 19): Bông và Bốp đang đùa nghịch, nói chuyện, không ngồi đúng vị trí khi ngồi trên xe buýt.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
VẬN DỤNG	Sắm vai thực hiện ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.
	GV có thể tổ chức lớp thực hiện những hành vi ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng như xe buýt, tàu, thuyền...
ĐÁNH GIÁ	GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông. – Tránh những hành vi ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông. Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC*Giúp HS:*

- Hiểu được tác dụng của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông;
- Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách;
- Nhắc nhở, chia sẻ với mọi người cùng tham gia thực hiện.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 1.

Hình trong *Bài 5. Nhớ đội mũ bảo hiểm – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho HS lớp 1 phóng to (nếu có thể);

Mũ bảo hiểm đạt chuẩn và mũ bảo hiểm không đạt chuẩn.

GV tìm hiểu và nắm được những quy định đối với đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên các phương tiện tham gia giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV cho HS nghe, hát và vỗ tay theo bài hát về đội mũ bảo hiểm (Gợi ý: bài hát <i>Em đội mũ bảo hiểm</i> – sáng tác Nguyễn Bằng).</p> <p>Sau đó, GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bài hát vừa rồi nhắc đến đồ vật gì các em hay đội trên đầu khi ngồi trên các phương tiện giao thông? – Tác dụng của mũ bảo hiểm là gì? <p>Bước 2: GV bổ sung và kết nối vào bài:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Hằng ngày, khi tham gia giao thông bằng các phương tiện xe đạp, xe máy, xe đạp điện, mọi người thường đội mũ bảo hiểm, bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu, vì sao mọi người phải đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông và đội mũ bảo hiểm thế nào cho đúng cách.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu tác dụng của mũ bảo hiểm</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh (trang 20) và kết hợp với một số kiến thức thực tế (và bài hát ở phần khởi động) để nắm được một số tác dụng của mũ bảo hiểm.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS (khuyến khích tinh thần xung phong) trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra tác dụng của mũ bảo hiểm? <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mũ bảo hiểm có thể giúp chúng ta che mưa, che nắng. – Bảo vệ phần đầu, tránh những chấn thương khi bị tai nạn giao thông như va chạm, ngã xe... <p>Giải thích tranh (trang 20): Hai mẹ con bị ngã xe, đầu cậu bé va đập vào cột điện, nhưng nhờ đội mũ bảo hiểm (đạt chuẩn) nên không bị chấn thương ở vùng đầu.</p>
<p>Hoạt động 2: Đội mũ bảo hiểm khi nào?</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3 (trang 20, 21) để nhận biết một số trường hợp cần đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Em đội mũ bảo hiểm khi nào? <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi tham gia giao thông bằng xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, người ngồi trên xe (bao gồm cả người điều khiển và những người khác ngồi trên xe) phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách. – Nên đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp (khuyến khích đội mũ bảo hiểm để đảm bảo an toàn). <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 20): Ông và cháu đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 20): Hai mẹ con đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe máy.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 21): Hai bố con đi xe đạp có đội mũ bảo hiểm dành cho người đi xe đạp.</p>
<p>Hoạt động 3: Các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu một số HS chia sẻ về cách đội mũ bảo hiểm của các em.</p> <p>Sau đó, GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 21) để nắm được một số bước cơ bản đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS (khuyến khích tinh thần xung phong) trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát tranh và nêu ra các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách. <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lựa chọn mũ bảo hiểm đạt chuẩn và phù hợp với đầu của người đội. – Đội mũ bảo hiểm lên đầu, hai tay mở dây quai mũ sang 2 bên.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Điều chỉnh dây quai cho phù hợp với đầu và cài khoá mũ. – Kiểm tra xem quai mũ đã vừa với đầu chưa (nhét vừa 2 ngón tay dưới cằm và quai mũ). <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 21): Bạn HS đang lựa chọn mũ bảo hiểm.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 21): Bạn HS đội mũ bảo hiểm vào đầu, hai tay mở dây quai mũ sang 2 bên.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 21): Bạn HS đang chỉnh dây quai và cài khoá mũ.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 21): Bạn HS đã hoàn thiện việc đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Chỉ ra những người quên đội mũ bảo hiểm và đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách khi ngồi trên các phương tiện tham gia giao thông</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh (trang 22) để nắm bắt được tình huống trong tranh.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra những người quên đội mũ bảo hiểm và đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách khi ngồi trên các phương tiện tham gia giao thông? <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – A: Người ngồi sau xe máy không đội mũ bảo hiểm. – B: Hai người ngồi trên xe máy đội mũ bảo hiểm đúng cách. – C: Người ngồi sau xe máy có đội mũ bảo hiểm nhưng không cài quai – đội mũ bảo hiểm không đúng cách. – D: Hai người ngồi trên xe đạp điện không đội mũ bảo hiểm.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu một số HS lên trước lớp để thực hành đội mũ bảo hiểm (đã chuẩn bị sẵn).</p> <p>Bước 2: GV và HS nhận xét, củng cố và nhắc lại các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lựa chọn mũ bảo hiểm đạt chuẩn và phù hợp với đầu của người đội. – Đội mũ bảo hiểm lên đầu, hai tay mở dây quai mũ sang 2 bên. – Điều chỉnh dây quai cho phù hợp với đầu và cài khoá mũ. – Kiểm tra xem quai mũ đã vừa với đầu chưa (nhét vừa 2 ngón tay dưới cằm và quai mũ). <p>Mở rộng: GV có thể cho HS quan sát mũ đạt chuẩn và mũ chưa đạt chuẩn (đã chuẩn bị sẵn) và so sánh.</p>
<p>VẬN DỤNG</p>	<p>Xử lí tình huống</p>
	<p>Bước 1: GV cho HS đọc tình huống 1 và tình huống 2 (trang 22, 23) để nắm bắt được nội dung các tình huống.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận và trả lời câu hỏi của các tình huống.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tình huống 1</i> (trang 22): Các em cần nhắc bạn Bống cài quai mũ cẩn thận, nếu không mũ sẽ rơi xuống đường, vỡ, thậm chí làm cản trở giao thông đối với người và phương tiện tham gia giao thông phía sau. – <i>Tình huống 2</i> (trang 23): Các em cần khuyên Bống đội mũ bảo hiểm để đảm bảo an toàn cho bản thân. <p>Giải thích tranh: <i>Tranh tình huống 1</i> (trang 23): Bống ngồi sau xe đạp của chị, có đội mũ bảo hiểm nhưng không cài quai.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<i>Tranh tình huống 2</i> (trang 23): Bốp ngồi trên xe máy, cầm mũ hiểm nhưng không đội.
ĐÁNH GIÁ	GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> – Biết ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. – Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách. Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

Khoản 2, Điều 30:

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.

Khoản 2, Điều 31:

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.

TRỊNH HOÀI THU (CHỦ BIÊN)
NGUYỄN VĂN QUYẾT – BÙI VIỆT HÙNG
TRỊNH CAO KHẢI – NGUYỄN THỊ HẠNH – PHẠM THỊ NGỌC BÍCH

HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN SỬ DỤNG TÀI LIỆU GIÁO DỤC **AN TOÀN GIAO THÔNG**

Dành cho học sinh lớp

2

MỤC LỤC

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG	5
I. Căn cứ xây dựng tài liệu	5
II. Quan điểm xây dựng tài liệu	5
III. Mục tiêu xây dựng tài liệu	8
IV. Yêu cầu cần đạt	8
V. Cấu trúc và nội dung tài liệu	10
VI. Hình thức tổ chức dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	11
VII. Một số lưu ý về phương pháp dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	12
PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ	14
Bài 1. Những nơi vui chơi an toàn	14
Bài 2. Đi bộ qua đường an toàn	20
Bài 3. Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn	26
Bài 4. Biển báo hiệu giao thông đường bộ	32
Bài 5. Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách	39

LỜI GIỚI THIỆU



Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về việc thực hiện tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, Bộ GDĐT đã phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các cơ quan liên quan biên soạn bộ *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học. Bộ tài liệu đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 để sử dụng tổ chức giáo dục ATGT cho học sinh tiểu học và tổ chức Chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” từ năm học 2020 – 2021.

Bộ sách *Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học được biên soạn giúp giáo viên tổ chức tốt các hoạt động của học sinh, thực hiện được mục tiêu, yêu cầu, nội dung của bộ tài liệu nêu trên. Giáo viên có thể sử dụng tài liệu này theo các hình thức như: tổ chức giờ học ATGT theo từng chủ đề, bài học; thực hiện tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; lựa chọn nội dung giáo dục ATGT để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hoặc hoạt động trải nghiệm. Bộ sách này tập trung vào việc gợi ý giáo viên xây dựng kế hoạch bài giảng theo hướng dạy học tích cực, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh và đặc điểm địa phương. Trên cơ sở đưa ra các phương án gợi ý giải quyết những vấn đề cơ bản về an toàn giao thông mà tài liệu đề cập, giáo viên cần chủ động điều chỉnh cấu trúc, bổ sung các nội dung, thiết kế các hoạt động dạy học sao cho phù hợp, hiệu quả.

Nhóm tác giả trân trọng giới thiệu và mong đón nhận các ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày càng hoàn thiện.

GIẢI THÍCH VIẾT TẮT

ATGT: an toàn giao thông

GDĐT: giáo dục đào tạo

GDNGLL: giáo dục ngoài giờ lên lớp

GV: giáo viên

HS: học sinh

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG



I. CĂN CỨ XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Bộ Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học (sau đây gọi tắt là bộ tài liệu) được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:

– Nghị Quyết số 12/NQ-CP, ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự ATGT và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, trong đó giao nhiệm vụ cho Bộ GDĐT “*Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy và đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông trung học, tăng thêm thời lượng thực hành, trải nghiệm thực tế, đảm bảo thời lượng tối thiểu 5 tiết/học kì đối với học sinh lớp đầu cấp và 3 tiết/1 học kì đối với học sinh các lớp khác...*”;

– Kế hoạch số 417/KH-BGDĐT ngày 17/3/2019 về tăng cường công tác giáo dục ATGT trong trường học giai đoạn 2019 – 2021;

– Kế hoạch số 919/KH-BGDĐT ngày 29/8/2019 về việc khảo sát, đánh giá thực trạng tài liệu ATGT cấp tiểu học, chỉnh lí, biên soạn tài liệu giáo dục ATGT đáp ứng yêu cầu *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học tuân thủ các định hướng nêu trong *Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018*, đồng thời, nhấn mạnh các quan điểm sau:

– Tài liệu được xây dựng dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết về nhân cách, lí thuyết học tập trải nghiệm và lí luận giáo dục nói chung; các ưu điểm của chương trình hoạt động GDNGLL; kinh nghiệm trong nước và quốc tế về xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nói chung và giáo dục ATGT nói riêng.

– Chương trình bảo đảm tính chính thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5 với các mạch nội dung giáo dục (chủ đề) thống nhất:

1. Trường học an toàn
2. Chấp hành hiệu lệnh giao thông
3. Đi bộ an toàn
4. Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông
5. Điều khiển phương tiện giao thông an toàn
6. Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông
7. Phòng tránh tai nạn giao thông
8. Xử lí những tình huống giao thông

– Ma trận các chủ đề và bài học:

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Trường học an toàn	Đường em tới trường		Cổng trường an toàn giao thông		Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông
2	Chấp hành hiệu lệnh giao thông	Đèn tín hiệu giao thông	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	
3	Đi bộ an toàn	Đi bộ trên đường an toàn	Đi bộ qua đường an toàn	Đi bộ tại những nơi đường giao nhau		
			Những nơi vui chơi an toàn			

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
4	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông		Tham gia giao thông an toàn trên phương tiện giao thông công cộng	An toàn giao thông đường thủy	Tham gia giao thông đường hàng không an toàn
5	Điều khiển phương tiện giao thông an toàn			Làm quen với xe đạp	Điều khiển xe đạp an toàn	Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn
6	Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông	Nhớ đội mũ bảo hiểm	Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách			
7	Phòng tránh tai nạn giao thông		Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn		Hậu quả của tai nạn giao thông	Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất
					Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	
8	Xử lý những tình huống giao thông					Ứng xử khi gặp sự cố giao thông

– Tài liệu bảo đảm tính mở, linh hoạt. Các nhà trường và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp học và toàn cấp học.

III. MỤC TIÊU XÂY DỰNG TÀI LIỆU

– Đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức lồng ghép, tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

– Bước đầu hình thành nhận thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh tiểu học.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với nội dung giáo dục, cấp học đã được quy định tại *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung gồm: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo...

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực nhận thức về ATGT; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn tham gia giao thông để đảm bảo an toàn. Biểu hiện của các thành phần năng lực này được trình bày trong bảng sau:

Năng lực	Biểu hiện
Hiểu biết về an toàn giao thông	– Nhận biết được các vấn đề về ATGT: những quy tắc, quy định khi tham gia giao thông; những tình huống, hành vi tham gia giao thông an toàn và không an toàn.

Năng lực	Biểu hiện
Kĩ năng tham gia giao thông an toàn	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và thực hiện được một số biện pháp tham gia giao thông đảm bảo an toàn trong thực tế. – Dự đoán và phòng tránh những tình huống, hành vi không an toàn có thể xảy ra khi tham gia giao thông. – Chia sẻ, góp ý với mọi người về cách tham gia giao thông an toàn, phòng tránh những tình huống, hành vi tham gia giao thông không an toàn.

3. Yêu cầu cần đạt cụ thể đối với học sinh lớp 2

Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
Bài 1	<i>Những nơi vui chơi an toàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được những nơi chơi đùa an toàn và không an toàn; – Biết lựa chọn phân biệt nơi chơi đùa an toàn và không an toàn; – Chia sẻ và nhắc nhở mọi người tránh xa khu vực, địa điểm chơi đùa không an toàn.
Bài 2	<i>Đi bộ qua đường an toàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được một số quy định cơ bản về việc đi bộ qua đường an toàn; – Nhận biết hành vi qua đường an toàn và không an toàn; – Hình thành một số kĩ năng đi bộ qua đường an toàn; – Chia sẻ, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.
Bài 3	<i>Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nắm được cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn; – Nhận biết được một số tình huống lên, xuống không an toàn; – Hình thành kĩ năng lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn; – Chia sẻ, nhắc nhở với người khác một số cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn.


Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
Bài 4	<i>Biển báo hiệu giao thông đường bộ</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Làm quen với một số loại biển báo hiệu giao thông đơn giản thuộc các nhóm biển báo cấm, báo nguy hiểm, báo hiệu lệnh, chỉ dẫn...; – Nhận biết được ý nghĩa một số nhóm biển báo hiệu giao thông đơn giản; – Thực hiện, chia sẻ và nhắc nhở người khác tham gia giao thông theo chỉ dẫn của biển báo giao thông.
Bài 5	<i>Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được cấu tạo mũ bảo hiểm; – Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách; – Nhận biết được một số dấu hiệu của mũ bảo hiểm đạt chuẩn; – Thực hiện và nhắc nhở người khác đội mũ bảo hiểm đúng loại, đúng cách khi tham gia giao thông;


V. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG TÀI LIỆU


1. Cấu trúc bộ tài liệu:


Bộ Tài liệu bao gồm 5 cuốn, từ lớp 1 đến lớp 5 (mỗi lớp 1 cuốn), được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học dựa trên nền tảng cuốn *An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ* đã được cấp phát cho nhiều cơ sở giáo dục trên cả nước.

Mỗi cuốn gồm có 5 bài học, mỗi bài học được thiết kế theo 4 pha hoạt động (giai đoạn): Khởi động, Khám phá, Thực hành, Vận dụng.

 **Khởi động:** Giúp học sinh huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của các em về các vấn đề có liên quan đến chủ đề bài học.

 **Khám phá:** Giúp học sinh tìm hiểu, khám phá nội dung kiến thức theo chủ đề bài học.

 **Thực hành:** Giúp học sinh sử dụng những kiến thức vừa tiếp thu ở phần Khám phá và những kiến thức các em đã có để xử lí, giải quyết những nhiệm vụ, tình huống giao thông cụ thể.

 **Vận dụng:** Giúp học sinh vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học vào thực tiễn tham gia giao thông.

Cuối mỗi bài học còn có phần **Tự đánh giá**: Giúp học sinh tự đánh giá kiến thức, kĩ năng mình đã đạt được sau bài học. Học sinh có thể nhìn lại những việc mình đã thực hiện tốt hoặc chưa tốt để tiếp tục phát huy hoặc khắc phục.

Tài liệu được thiết kế linh hoạt nhằm giúp giáo viên có thể lựa chọn các nội dung phù hợp để tích hợp vào một số môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình giảng dạy để cung cấp cho học sinh các kiến thức, kĩ năng về trật tự, ATGT và văn hoá giao thông.

VI. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

Nhà trường và giáo viên chủ động trong việc lựa chọn hình thức tổ chức dạy học đối với các nội dung giáo dục ATGT. Tùy điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, giáo dục ATGT có thể được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Tích hợp trong các môn học

Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ATGT trong quá trình dạy học một số môn học trong Chương trình giáo dục tiểu học (Chương trình ban hành theo Quyết định 16/2006 cũng như *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*) như: Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Tiếng Việt, Mĩ thuật, Âm nhạc, Giáo dục công dân...). Tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục ATGT được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ (Phần VII).

2. Đưa giáo dục ATGT trở thành một nội dung của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (với Chương trình giáo dục tiểu học hiện hành), hoạt động trải nghiệm và hoạt động tập thể nói chung (với Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

– Lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể trong nhà trường.

– Tổ chức hội thi về ATGT: hiểu biết về ATGT; vẽ, viết, hùng biện, sáng tác thơ ca, báo chí, tiểu phẩm về đề tài giáo dục ATGT; thi tuyên truyền viên giỏi về giáo dục ATGT; thi hùng biện về đề tài ATGT; tổ chức các trò chơi về giáo dục ATGT;...

3. Xây dựng nội dung giáo dục ATGT thành bài học theo các chủ đề cụ thể như các bài học trong sách giáo khoa các môn học và tổ chức dạy học với phương pháp, hình thức tương tự các bài học trong các môn học ở tiểu học.

VII. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

1. Đối với các dạng bài có nội dung tích hợp giáo dục ATGT

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ bộ phận

Đối với dạng bài học này, do một phần bài học có nội dung giáo dục ATGT nên trong mục tiêu của bài học thường liệt kê mục tiêu giáo dục ATGT cụ thể. Việc thực hiện mục tiêu của bài học là tiền đề để thực hiện mục tiêu giáo dục ATGT. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần nghiên cứu kĩ nội dung bài học; xác định nội dung giáo dục ATGT tích hợp vào nội dung bài học là gì; thông qua hoạt động dạy học nào; cần chuẩn bị thêm tư liệu, dụng cụ dạy học gì để việc dạy học ATGT đạt hiệu quả.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý giúp học sinh hiểu, cảm nhận đầy đủ và sâu sắc phần nội dung bài học có liên quan đến giáo dục ATGT một cách nhẹ nhàng, phù hợp và đạt mục tiêu của bài học.

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ liên hệ

Đối với dạng bài học này, các kiến thức giáo dục ATGT không được nêu rõ trong sách giáo khoa nhưng dựa vào kiến thức bài học, giáo viên có thể bổ sung các kiến thức giáo dục ATGT cho phù hợp. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần có ý thức tích hợp, đưa ra những vấn đề gợi mở, liên hệ nhằm giáo dục cho học sinh hiểu biết về kiến thức, có kĩ năng sống và học tập trong môi trường phát triển bền vững.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý liên hệ, bổ sung kiến thức giáo dục ATGT một cách tự nhiên, phù hợp với trình độ nhận thức, khả năng hành động của học sinh. Tránh lan man, sa đà, gượng ép, ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của bài học.

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ toàn phần

Khi chuẩn bị bài dạy và tổ chức dạy học, giáo viên thiết kế và tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu của bộ môn và đạt được mục tiêu của bài học.

2. Đối với hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Hoạt động tập thể, hoạt động GDNGLL ở tiểu học rất đa dạng và phong phú. Các hoạt động GDNGLL ở tiểu học là điều kiện thuận lợi và phù hợp với

nhu cầu tham gia hoạt động tập thể của học sinh tiểu học. Với các hình thức đa dạng, phong phú, hoạt động GDNGLL sẽ giúp cho việc chuyển tải các nội dung giáo dục, đặc biệt là giáo dục ATGT tới học sinh một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hấp dẫn.

Giáo dục ATGT có thể được thực hiện với các phương pháp và hình thức tổ chức như: chào cờ, trò chơi, hội thi, câu lạc bộ, tham quan, chiến dịch... Giáo viên cần vận dụng linh hoạt và kết hợp một cách sáng tạo vào từng nội dung và hình thức cụ thể của mỗi hoạt động.

Nội dung, chương trình hoạt động GDNGLL được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu của cấp học, phối hợp giữa các nội dung, hình thức hoạt động mang tính xã hội – chính trị, tính pháp luật, vui chơi giải trí, văn hoá nghệ thuật và hoạt động theo hứng thú sở thích, học tập của học sinh. Khi thực hiện, giáo viên cần chủ động, linh hoạt và sáng tạo, tránh trùng lặp, đơn điệu. Giáo viên cần lựa chọn các hình thức mới mẻ, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Trên cơ sở đó phát huy được tính tự giác, tích cực, chủ động của học sinh. Để tổ chức hoạt động GDNGLL đạt hiệu quả, các bước tiến hành cần chặt chẽ và khoa học, ví dụ: đặt tên cho hoạt động và xác định yêu cầu giáo dục; xây dựng nội dung và xác định hình thức tổ chức hoạt động; chuẩn bị cho hoạt động (thời gian, địa điểm, kinh phí, người phối hợp tổ chức hoạt động); tiến hành hoạt động; đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tiến hành hoạt động.

3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục ATGT như một bài học cụ thể

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học bài học nội dung giáo dục ATGT được thực hiện như với các bài học môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học, môn Đạo đức... Phương pháp dạy học cần tập trung một số vấn đề:

– Chú trọng đến việc hướng dẫn học sinh học tập độc lập và hợp tác để đạt được các mục tiêu bài học với việc tổ chức các hoạt động: trải nghiệm, quan sát đối tượng học tập (tranh ảnh, mô hình vật thật, môi trường xung quanh), đọc thông tin... để khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng.

– Đặc biệt quan tâm khai thác vốn sống của học sinh và sự liên hệ chặt chẽ giữa kiến thức đã học với môi trường sống của học sinh. Chú trọng việc áp dụng kiến thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn và văn hoá giao thông vào thực tế.

– Quan tâm tới tính tương tác của các bài học về giáo dục ATGT vì qua học tập nội dung giáo dục ATGT, học sinh không chỉ được tương tác với giáo viên mà còn với cả phụ huynh và cộng đồng.

PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

BÀI

1

NHỮNG NƠI VUI CHƠI AN TOÀN

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nhận biết được những nơi vui chơi an toàn và không an toàn;

Biết lựa chọn nơi chơi đùa an toàn và tránh xa những nơi vui chơi không an toàn;

Chia sẻ và nhắc nhở mọi người tránh xa khu vực, địa điểm chơi đùa không an toàn.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2.

Hình trong Bài 1. Những nơi vui chơi an toàn – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2 phóng to (nếu có thể).

Một số bức ảnh chụp hình ảnh vui chơi ở những nơi an toàn và không an toàn của HS (gắn liền với địa phương).

Tìm hiểu và nắm được một số nơi vui chơi an toàn tại địa phương.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	Bước 1: GV yêu cầu một số HS chia sẻ về những nơi các em thường xuyên vui chơi. Bước 2: GV nhận xét và kết nối vào bài:

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>– Hằng ngày, ngoài giờ học, ăn và ngủ, các em thường tham gia những hoạt động vui chơi trong nhà hoặc ngoài trời, trong đó, có những nơi an toàn và không an toàn. Hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn và tránh những nơi vui chơi không an toàn.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3 (trang 4) để nắm được tình huống tranh.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra những nơi vui chơi an toàn trong các tranh. – Kể thêm những nơi vui chơi an toàn khác mà em biết. <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các nơi vui chơi an toàn thường là trong công viên, sân trường, sân nhà văn hoá và những nơi dành riêng cho vui chơi hoặc cho các sinh hoạt cộng đồng. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 4): HS đang vui chơi trong sân trường.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 4): Các bạn nhỏ đang vui chơi trong công viên.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 4): Các bạn nhỏ đang vui chơi trong sân nhà văn hoá.</p> <p>Mở rộng:</p> <p>GV có thể đưa một số hình ảnh về những nơi vui chơi an toàn ở địa phương để định hướng cho HS.</p> <p>Lưu ý: Khi chơi ở những nơi an toàn, các em cũng nên lựa chọn những trò chơi an toàn và phù hợp.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu những</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4, 5, 6 (trang 5) để nắm được tình huống tranh.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>nơi vui chơi không an toàn</p>	<p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận để trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát tranh và chỉ ra những nguy hiểm mà các bạn nhỏ có thể gặp khi vui chơi. Giải thích? – Kể thêm những nguy hiểm khác có thể gặp khi vui chơi. <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời các câu hỏi trên.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi vui chơi, các em cần tránh nô đùa, nghịch ngợm: <ul style="list-style-type: none"> + Dưới lòng đường, vỉa hè – nơi đông người và phương tiện qua lại. Các em có thể va chạm với người và phương tiện gây ra tai nạn cho mình và cho những người tham gia giao thông khác. + Khu vực bến xe, cầu tàu, nơi các phương tiện giao thông hay ra vào bến, bãi. Ở những nơi này, người lái xe thường bị khuất tầm nhìn và khó đoán được hướng di chuyển của các em, do vậy, khó tránh kịp và có thể va chạm với các em, gây ra tai nạn giao thông. + Khu vực đường sắt, tàu hoả là phương tiện ưu tiên, có đường đi riêng, hơn nữa, chiều dài và khối lượng tàu hoả rất lớn khó có thể dừng ngay lại khi xuất hiện chướng ngại vật. + Khu vực bờ sông, kênh, mương, rạch, các em dễ trượt chân và rơi xuống nước gây tai nạn đuối nước. + Những nơi có nguy cơ sạt lở đất, đá. Đất, đá rơi xuống có thể đè lên người các em và gây nguy hiểm đến tính mạng. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1 (trang 5):</i> Một số bạn HS đang đá bóng dưới</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>lòng đường gần khu vực cổng trường, nơi có nhiều người và xe cộ đi lại.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 5): Các bạn HS đang chạy, đuổi nhau trên vỉa hè và va vào người tham gia giao thông.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 5): Một số bạn nhỏ đang đá bóng, đá cầu tại khu vực đỗ xe, một xe ô tô đang vào bãi phải phanh gấp để tránh các bạn nhỏ.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 5): Một số bạn nhỏ đang chạy nhảy, thả diều ở khu vực đường sắt, xa xa có đoàn tàu đang đi tới.</p> <p><i>Tranh 5</i> (trang 5): Một số bạn nhỏ đang nô đùa ở khu vực gần bến sông, một bạn nhỏ bị trượt chân, có thể bị ngã xuống nước.</p> <p><i>Tranh 6</i> (trang 5): Hai bạn nhỏ đang đứng chơi ở khu vực có đá lở (đã có biển cảnh báo).</p> <p>Mở rộng:</p> <p>GV có thể cung cấp thêm một số hình ảnh về hoạt động vui chơi tại những nơi không an toàn của HS hoặc trẻ em tại địa phương để cảnh báo và định hướng cho HS về những nơi vui chơi không an toàn.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Quan sát tranh và chỉ ra bạn nào đang vui chơi an toàn và không an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4, 5, 6 (trang 6) để nhận biết những nơi vui chơi an toàn và không an toàn.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận và trả lời câu hỏi: Chỉ ra những nơi vui chơi an toàn và không an toàn trong tranh?.</p> <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 6): Một số bạn nhỏ đang chơi đùa ở bãi đậu xe, một chiếc ô tô đang chuẩn bị lùi ra, một chiếc xe máy đang vào bãi → không an toàn.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và HS
	<p><i>Tranh 2</i> (trang 6): Các bạn nhỏ đang vui chơi trong nhà văn hoá → an toàn.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 6): Một số bạn HS đang nô đùa, chạy nhảy trên vỉa hè, nơi có nhiều người đi lại, dễ gây va chạm với những người tham gia giao thông khác → không an toàn.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 6): Một số bạn nhỏ đang thả diều ở khu vực đường sắt, xa xa có đoàn tàu đang đi tới gây mất an toàn → không an toàn.</p> <p><i>Tranh 5</i> (trang 6): Một số bạn nhỏ đang vui chơi trong công viên → an toàn.</p> <p><i>Tranh 6</i> (trang 6): Một số bạn nhỏ đang chơi đùa, câu cá, hái hoa ở khu vực cầu ao, sông, dễ bị trượt ngã, đuối nước → không an toàn.</p>
VẬN DỤNG	<i>(GV có thể lựa chọn một trong hai hoạt động dưới đây)</i>
<p>Hoạt động 1: Thảo luận với bạn và lập bảng những địa điểm vui chơi an toàn và không an toàn (theo mẫu)</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, thảo luận và lập bảng về những địa điểm vui chơi an toàn và không an toàn (theo mẫu) ở địa phương, nơi em đã từng tham gia vui chơi.</p> <p>Sau khi thảo luận, các nhóm sẽ nộp bảng nhóm mình đã hoàn thành cho GV.</p> <p>Bước 2: GV mời đại diện một số nhóm trình bày bảng.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các em nên vui chơi ở những nơi dành cho hoạt động vui chơi, giải trí như: công viên, sân trường (giờ tan học hoặc giờ ra chơi), nhà văn hoá thôn, xóm, huyện, sân nhà... để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người. – Không nên vui chơi ở những nơi có thể xảy ra tai nạn như: lòng đường, hè phố – nơi đông người qua lại, công trường đang thi công, bãi đậu xe, bờ sông, khe suối, chân núi – nơi có nguy cơ sạt lở đất...

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Vẽ một bức tranh hoặc mô tả về nơi vui chơi an toàn mà em thích</p>	<p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ một bức tranh hoặc mô tả (bằng lời) về một nơi vui chơi an toàn mà HS thích.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS lên trình bày, giải thích về bức tranh hoặc mô tả về nơi vui chơi an toàn mà HS thích.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các em nên vui chơi ở những nơi dành cho hoạt động vui chơi, giải trí như: công viên, sân trường (giờ tan học hoặc giờ ra chơi), nhà văn hoá thôn, xóm, huyện, sân nhà... để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người. – Không nên vui chơi ở những nơi có thể xảy ra tai nạn như: lòng đường, hè phố – nơi đông người qua lại, công trường đang thi công, bãi đậu xe, bờ sông, khe suối, chân núi – nơi có nguy cơ sạt lở đất...
<p>ĐÁNH GIÁ</p>	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được những nơi vui chơi an toàn và không an toàn. – Cùng các bạn vui chơi tại những nơi an toàn và không vui chơi ở những nơi không an toàn. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

- Hiểu được một số quy định cơ bản về việc đi bộ qua đường an toàn;
- Nhận biết hành vi qua đường an toàn và không an toàn;
- Hình thành một số kĩ năng đi bộ qua đường an toàn;
- Chia sẻ, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2.

Hình trong Bài 2. Đi bộ qua đường an toàn – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2 phóng to (nếu có thể).

Một số bức ảnh chụp HS đi bộ qua đường (gắn liền với địa phương và nhà trường).

Một số bức tranh (hoặc ảnh) về chương ngại vật để tổ chức trò chơi.

GV tìm hiểu và nắm được một số quy định về đi bộ qua đường.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV yêu cầu một số HS (khuyến khích tinh thần xung phong) chia sẻ một số cách đi bộ an toàn (đã học ở lớp 1).</p> <p>Bước 2: GV nhận xét, bổ sung và kết nối vào bài: Khi đi bộ, các em thường phải đi bộ qua đường. Bài học này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu cách đi bộ qua đường an toàn.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu cách đi bộ qua đường an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1 (trang 8) và các tranh 1, 2, 3 (trang 9) để nắm được cách sang đường tại nơi có cầu vượt dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu, vạch kẻ đường và nơi không có cầu vượt, đèn tín hiệu điều khiển giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, thảo luận để trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra cách đi bộ qua đường ở nơi có cầu vượt dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông và vạch kẻ đường. – Chỉ ra cách đi bộ qua đường ở nơi không có cầu vượt dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông và vạch kẻ đường. <p>Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời các câu hỏi (mỗi câu hỏi có thể mời 2 – 3 nhóm trả lời).</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi đi bộ qua đường nơi có cầu vượt (hoặc hầm) dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông và vạch kẻ đường, các em cần ưu tiên sử dụng cầu vượt (hoặc hầm) dành cho người đi bộ. Khi không có cầu vượt (hoặc hầm) dành cho người đi bộ, các em phải tuân thủ tín hiệu điều khiển giao thông và đi đúng phần vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. – Khi đi bộ qua đường nơi không có cầu vượt (hoặc hầm) dành cho người đi bộ, không có đèn tín hiệu điều khiển giao thông và vạch kẻ đường, các em cần chú ý quan sát, đợi các phương tiện giao thông qua hết, khi cảm thấy đủ an toàn, các em giơ tay báo hiệu xin đường, tiếp tục quan sát các phía và cẩn thận qua đường. <p>Giải thích tranh: <i>Tranh 1</i> (trang 8): Đi bộ qua đường bằng cầu vượt</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>hoặc đi bộ qua đường ở nơi có vạch kẻ đường (đi đúng vạch kẻ đường dành cho người đi bộ) và giơ tay ra hiệu cho người tham gia giao thông biết.</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 9): Khi đi bộ qua đường ở nơi không có vạch kẻ đường, bạn nhỏ đợi các phương tiện tham gia giao thông đi qua.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 9): Bạn nhỏ quan sát hai bên.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 9): Khi cảm thấy đủ an toàn, bạn nhỏ giơ tay báo hiệu, tiếp tục quan sát và cẩn thận qua đường.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu những tình huống đi bộ qua đường không an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 9) để nhận biết những tình huống đi bộ qua đường không an toàn.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận để trả lời các câu hỏi: Cách qua đường của các bạn trong tranh có thể gây ra nguy hiểm gì? Vì sao?</p> <p>Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và nhắc nhở:</p> <p>Khi qua đường, cần chú ý quan sát, tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, không được:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chạy nhảy, nô đùa khi sang đường. – Trèo qua dải phân cách cứng. – Băng ngang qua đường mà không quan sát, đặc biệt là những nơi tầm nhìn bị che khuất. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 9): Hai bạn nhỏ nô đùa và chạy qua đường mà không quan sát, làm người đi xe máy phải phanh gấp tránh hai bạn.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 9): Một số bạn HS trèo qua dải phân cách cứng.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 9): Bạn nhỏ băng qua đường nơi tầm nhìn bị che khuất.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 9): Bạn nhỏ đi bộ qua đường không</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	tuân thủ tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ, vừa đi vừa đọc sách.
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Chỉ ra những người đi bộ qua đường an toàn và không an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2 (trang 10) để nhận biết những người đi bộ qua đường an toàn và không an toàn.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận và chỉ ra những người đi bộ an toàn và không an toàn trong từng tranh.</p> <p>Sau đó, GV mời đại diện một nhóm cặp lên trả lời câu hỏi: "Chỉ ra những người đi bộ an toàn và không an toàn".</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và giải thích ý nghĩa các tranh:</p> <p><i>Tranh 1 (trang 10):</i></p> <p><i>Bạn A:</i> qua đường bằng cầu vượt dành cho người đi bộ → an toàn.</p> <p><i>Bạn B:</i> qua đường bằng cách trèo qua dải phân cách cứng → không an toàn.</p> <p><i>Bạn C:</i> qua đường đúng vạch kẻ đường cho người đi bộ, nhưng không chú ý quan sát → không an toàn.</p> <p><i>Bạn D:</i> qua đường đúng vạch kẻ đường cho người đi bộ, có quan sát và báo hiệu cho người tham gia giao thông biết → an toàn.</p> <p><i>Bạn E:</i> qua đường không quan sát, không theo tín hiệu đèn → không an toàn.</p> <p><i>Tranh 2 (trang 10):</i></p> <p><i>Bạn A:</i> đã ra tín hiệu xin đường được người lớn dắt tay qua đường (cũng đã có tín hiệu xin đường) – đúng quy định → an toàn.</p> <p><i>Bạn B và C:</i> đã giơ tay xin sang đường – đúng quy định → an toàn.</p> <p>Mở rộng: GV sử dụng một số hình ảnh đi bộ qua đường của HS</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	ở địa phương (đã chuẩn bị sẵn), sau đó cho HS nhận xét về cách đi bộ của các bạn trong hình.
<p>Hoạt động 2: Thảo luận và chỉ ra những việc cần làm để đảm bảo an toàn khi đi bộ qua đường</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận để trả lời các câu hỏi: Chỉ ra những việc cần làm để đảm bảo an toàn khi đi bộ qua đường.</p> <p>Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 2: GV nhận xét, bổ sung và kết luận:</p> <p>Khi qua đường, các em cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chú ý quan sát, cẩn thận qua đường. – Tuân thủ các quy định về an toàn giao thông. – Ở những nơi có cầu vượt (hoặc hầm) dành cho người đi bộ, các em ưu tiên sử dụng cầu vượt (hoặc hầm) dành cho người đi bộ. Ở những nơi có đèn tín hiệu điều khiển giao thông, các em phải tuân thủ tín hiệu điều khiển giao thông và sang đường đúng nơi, đúng chỗ. <p>Không được:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chạy nhảy, nô đùa khi sang đường. – Trèo qua dải phân cách cứng. – Băng ngang qua đường mà không quan sát, đặc biệt là những nơi tầm nhìn bị che khuất.
VẬN DỤNG	
<p>Hoạt động: Tham gia trò chơi “Đi bộ qua đường an toàn”</p>	<p>Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm.</p> <p>Bước 2: Giải thích luật chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trên đường tới trường, người tham gia trò chơi (người chơi) sẽ gặp một số chướng ngại vật. Nhiệm vụ của người chơi là trả lời được các câu hỏi (liên quan đến nội dung bài học) ở chướng ngại vật đó. – GV giơ từng tranh chướng ngại vật (có câu hỏi). Các nhóm sẽ giành quyền trả lời bằng cách rung chuông. Người chơi đưa ra nhận định với mỗi tranh

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>về việc thực hiện đi bộ qua đường an toàn hay không an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhóm nào vượt qua được nhiều chướng ngại vật nhất trong thời gian ngắn nhất thì nhóm đó giành chiến thắng. <p>Bước 3: Tổ chức trò chơi.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách đi bộ qua đường an toàn. – Tránh thực hiện những hành vi qua đường không an toàn. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

Điều 32. Người đi bộ:

1. Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường.

2. Người đi bộ chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn.

3. Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.

4. Người đi bộ không được vượt qua dải phân cách, không đu bám vào phương tiện giao thông đang chạy; khi mang vác vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn và không gây trở ngại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

5. Trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường đô thị, đường thường xuyên có xe cơ giới qua lại phải có người lớn dắt; mọi người có trách nhiệm giúp đỡ trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

- Nắm được cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn;
- Nhận biết được một số tình huống lên, xuống không an toàn;
- Hình thành kĩ năng lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn;
- Chia sẻ, nhắc nhở mọi người một số cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2.

Hình trong Bài 3. Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2 phóng to (nếu có thể).

Mô hình xe máy hoặc xe đạp (nếu có thể).

Một số bức ảnh chụp hình ảnh HS lên, xuống xe máy, xe đạp (gắn liền với địa phương và nhà trường).

Chuẩn bị một số tấm thẻ có in hình các bộ phận của xe máy hoặc xe đạp.

GV tìm hiểu và nắm được một số bước lên, xuống xe máy, xe đạp an toàn.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
Tham gia trò chơi “Xe đạp – xe máy”	Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm. Bước 2: Giải thích luật chơi.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – GV đặt sẵn những tấm thẻ có in hình bộ phận của xe đạp hoặc xe máy trong 1 vòng tròn được vẽ/ để trên phần bục giảng của lớp học. – Ở mỗi lượt chơi, các nhóm cử một đại diện lên tham gia đứng cạnh vòng tròn. – Khi GV (hoặc quản trò) hô: “Lấy cho cô...” thì ngay lập tức đại diện nhóm nhanh chóng tìm bộ phận của xe đạp hoặc xe máy (theo yêu cầu của GV) và đem về nhóm, sau đó ghép tấm thẻ đó theo đúng thứ tự để tạo ra bức ảnh về xe đạp hoặc xe máy. – Nhóm nào lấy đúng thẻ, ghép đúng yêu cầu sẽ giành chiến thắng. <p>Bước 3: Tổ chức trò chơi.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3 (trang 12) và 1, 2, 3 (phần 1, trang 13) và đọc phần ghi chú theo các tranh để nắm được các bước lên, xuống xe máy, xe đạp an toàn.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS (khuyến khích tinh thần xong phong) mô tả lại các bước lên, xuống xe đạp, xe máy ở trong tranh.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và kết luận: Khi lên xe, các em phải thực hiện các bước sau theo thứ tự:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đứng ở phía bên trái của xe, quan sát an toàn, chân trái để lên giá để chân. 2. Hai tay ôm vào hông người điều khiển, vòng chân phải sang bên kia để lên giá để chân. 3. Ngồi vững vàng trên xe, hai tay ôm hông người điều khiển.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Khi xuống xe, các em phải thực hiện các bước sau theo thứ tự:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan sát xung quanh, hai tay bám chắc vào hông người điều khiển, nhắc chân phải về sau, đưa về phía bên trái xe. 2. Chân phải đặt xuống đất. 3. Chân trái đặt xuống đất, đứng song song với chân phải. <p>GV nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ lên, xuống khi xe đã dừng hẳn ở vị trí an toàn (vĩa hè, lề đường,...). – Quan sát kĩ xung quanh trước khi lên, xuống xe. – Có thể nhờ người lớn giúp đỡ lên, xuống xe. – Báo hiệu cho người điều khiển có thể di chuyển khi các em đã ngồi vững vàng, ngay ngắn.
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tình huống lên, xuống xe đạp, xe máy không an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2 (phần 2, trang 13) và tranh 1, 2 (trang 14) để nhận biết những tình huống lên, xuống xe đạp, xe máy không an toàn.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS (khuyến khích tinh thần xon g phong) nhận xét các bước lên, xuống xe đạp, xe máy ở trong tranh.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 13): Bạn nhỏ leo lên xe từ phía bên phải (không đúng cách, vị trí leo lên xe nằm ở phía bên trái – phía có chân chống).</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 13): Bạn nhỏ cố gắng gác chân qua yên xe khi chân phải vẫn đứng ở dưới đất (lên xe không đúng tư thế).</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 14): Bạn nhỏ đang nhảy xuống xe theo tư thế “nhảy ngựa” (không đúng cách, dễ bị ngã).</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 14): Bạn nhỏ đang cố gắng trèo lên xe mà không quan sát một xe phía sau đang đi tới.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Thực hành lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn</p>	<p>Hoạt động này, GV có 2 lựa chọn (tùy vào điều kiện thực tế về cơ sở vật chất).</p> <p>Cách 1: Thực hành bằng mô hình (trên lớp):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dựng mô hình xe đạp, xe máy hoặc xe đạp điện tại lớp. – Mời một số HS thực hành các bước lên, xuống xe máy, xe đạp an toàn. – Nhận xét, điều chỉnh cách lên, xuống xe của HS sao cho đúng. <p>Cách 2: Thực hành bằng vật thật (xe máy hoặc xe đạp tại sân trường):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng xe đạp hoặc xe máy (sẵn có hoặc đã chuẩn bị từ trước). – Mời một số HS thực hành các bước lên, xuống xe máy, xe đạp an toàn. – Nhận xét, điều chỉnh cách lên, xuống xe của HS sao cho đúng.
<p>Hoạt động 2: Xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2 (trang 14, 15) và đọc tình huống để nắm được nội dung.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đông, thảo luận để trả lời câu hỏi trong các tình huống.</p> <p><i>Tình huống 1</i> (trang 14):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mẹ đến đón Bông ở trường. Nếu là Bông, em sẽ làm thế nào để lên xe an toàn? <p><i>Tình huống 2</i> (trang 14):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bố đưa Bi đến trường. Nếu là Bi, em sẽ xuống xe thế nào để đảm bảo an toàn? <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm lên trả lời các câu hỏi tình huống.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tình huống 1</i> (trang 14): Nếu là Bông, em sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu mẹ đỗ xe trên vỉa hè hoặc sát vào lề đường phía bên phải. – Quan sát các hướng, khi cảm thấy an toàn thì em thực hiện các bước lên xe như sau: <ol style="list-style-type: none"> 1. Đứng ở phía bên trái của xe, chân trái để lên giá để chân. 2. Hai tay ôm vào hông mẹ, vòng chân phải sang bên kia để lên giá để chân. 3. Ngồi vững vàng trên xe, hai tay ôm hông mẹ. – Sau khi ngồi vững vàng trên xe, em sẽ nói hoặc ra hiệu cho mẹ biết để mẹ điều khiển xe di chuyển. <p><i>Tình huống 2</i> (trang 15): Nếu là Bi, em sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu bố đỗ xe trên vỉa hè hoặc sát vào lề đường phía bên phải. – Quan sát các hướng, khi cảm thấy an toàn thì em thực hiện các bước xuống xe như sau: <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan sát xung quanh, hai tay bám chắc vào hông bố, nhấc chân phải về sau, đưa về phía bên trái xe. 2. Chân phải đặt xuống đất. 3. Chân trái đặt xuống đất, đứng song song với chân phải. – Sau khi tiếp đất an toàn, em nói hoặc ra hiệu cho bố biết để bố cho xe di chuyển.
VẬN DỤNG	
<p>Tham gia trò chơi “Nào mình cùng lên xe”.</p>	<p>Bước 1: Giải thích luật chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cả lớp tham gia một chuyến xe an toàn và thú vị. Trong đó, GV đóng vai tài xế, HS đóng vai hành khách đang đứng chờ xe.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – GV vừa làm động tác lái xe vừa hát theo nhịp điệu bài <i>Nào mình cùng lên xe</i>. Vừa hát, GV vừa đưa ra những câu hỏi về cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn. – HS nào trả lời đúng câu hỏi của GV sẽ được lên xe. <p>Bước 2: Tổ chức trò chơi.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết thực hiện các bước lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn. – Tránh thực hiện những tình huống lên, xuống xe đạp, xe máy không an toàn. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Làm quen với một số loại biển báo hiệu giao thông đơn giản thuộc các nhóm biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển báo hiệu lệnh, biển báo chỉ dẫn...;

Nhận biết được tác dụng một số nhóm biển báo hiệu giao thông;

Thực hiện, chia sẻ và nhắc nhở người khác tham gia giao thông theo chỉ dẫn của biển báo giao thông;

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2.

Hình trong Bài 4. Biển báo hiệu giao thông đường bộ – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2 phóng to (nếu có thể).

Một số ô màu kí hiệu A, B, C, D, E, F (mặt sau là biển báo hiệu giao thông theo nội dung trò chơi ở phần vận dụng).

Một số bức ảnh chụp biển báo hiệu giao thông thực tế (gắn liền với địa phương và nhà trường).

GV tìm hiểu và nắm được ý nghĩa, tác dụng một số nhóm biển báo hiệu giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
Nghe bài hát về biển báo hiệu giao thông	Bước 1: GV cho HS nghe bài hát về biển báo hiệu giao thông.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Gợi ý: GV cho HS xem video bài hát <i>Khúc hát an toàn giao thông</i>, của nhạc sĩ: Hoàng Thúc.</p> <p>Sau đó, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: “Trong bài hát vừa rồi, các em thấy các bạn nhỏ cầm trên tay những gì?”</p> <p>Bước 2: GV nhận xét, bổ sung và kết nối vào bài:</p> <p>Khi đi đường, ngoài các phương tiện giao thông và đèn tín hiệu điều khiển giao thông, các em thường nhìn thấy các biển báo hiệu giao thông. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ làm quen với một số loại biển báo hiệu giao thông mà các em thường gặp.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Làm quen với một số nhóm biển báo hiệu giao thông thường gặp</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các biển báo trong các tranh (trang 16, 17) để HS nhận biết màu sắc, hình dạng các loại biển.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm thảo luận để trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát hình, gọi tên các nhóm biển báo. – Nêu tác dụng của các nhóm biển báo. – Nêu đặc điểm chung về hình dạng, màu sắc của mỗi nhóm biển báo. <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời các câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất:</p> <p>Biển báo hiệu đường bộ trong Quy chuẩn này được chia thành 5 nhóm cơ bản sau đây: Biển báo cấm; Biển báo nguy hiểm và cảnh báo; Biển báo hiệu lệnh; Biển chỉ dẫn; Biển phụ, Biển viết bằng chữ. Trong bài học này, chúng ta chỉ học 4 nhóm biển, bao gồm: Biển báo cấm; Biển báo nguy hiểm và cảnh báo; Biển báo hiệu lệnh; Biển báo chỉ dẫn. Trong đó:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Nhóm <i>Biển báo cấm</i>: là nhóm biển biểu thị các điều cấm mà người tham gia giao thông không được vi phạm. Biển báo cấm chủ yếu có dạng hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen thể hiện điều cấm, trừ một số trường hợp đặc biệt. – Nhóm <i>Biển báo nguy hiểm và cảnh báo</i>: là nhóm biển báo cho người tham gia giao thông biết trước các nguy hiểm trên đường để chủ động phòng ngừa kịp thời. Biển chủ yếu có hình tam giác đều, viền đỏ, nền màu vàng, trên có hình vẽ màu đen mô tả sự việc cần báo hiệu. – Nhóm <i>Biển báo hiệu lệnh</i>: là nhóm biển để báo các hiệu lệnh phải chấp hành. Người tham gia giao thông phải chấp hành các hiệu lệnh trên biển báo (trừ một số biển đặc biệt). Các biển có dạng hình tròn trên nền xanh lam có hình vẽ màu trắng đặc trưng cho hiệu lệnh nhằm báo cho người tham gia giao thông đường biết. – Nhóm <i>Biển báo chỉ dẫn</i>: là nhóm biển báo dùng để cung cấp thông tin và các chỉ dẫn cần thiết cho người tham gia giao thông. Biển chỉ dẫn chủ yếu có hình chữ nhật hoặc hình vuông hoặc hình mũi tên, nền màu xanh. <p>Khi đi đường, các em cần chú ý quan sát để thực hiện đúng hiệu lệnh hoặc chỉ dẫn của các loại biển báo.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của một số biển báo hiệu giao thông thường gặp</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các biển báo trong bảng (trang 17), đọc thông tin tên biển và ý nghĩa để HS nhận biết tên và ý nghĩa một số loại biển báo thường gặp.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận để trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát hình, gọi tên các biển báo. – Nêu ý nghĩa của các nhóm biển báo. <p>Sau khi thảo luận, GV mời một số HS (đại diện các nhóm) trả lời câu hỏi.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất: Trong bảng là 5 biển báo mà chúng ta thường gặp khi đi đường, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biển báo <i>Cấm đi ngược chiều</i>: thuộc nhóm biển báo cấm. Có ý nghĩa: Cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) đi vào theo chiều đặt biển, trừ các xe được ưu tiên theo pháp luật quy định. – Biển báo <i>Cấm người đi bộ</i>: thuộc nhóm biển báo cấm. Có ý nghĩa: Cấm người đi bộ qua lại trên tuyến đường đó để đảm bảo an toàn. – Biển báo <i>Giao nhau với đường sắt có rào chắn</i>: thuộc nhóm biển báo nguy hiểm và cảnh báo. Có ý nghĩa: Báo hiệu phía trước sắp đến chỗ giao nhau giữa đường bộ với đường sắt có rào chắn. – Biển báo <i>Đường dành cho người đi bộ</i>: thuộc nhóm biển chỉ dẫn. Có ý nghĩa: Báo hiệu đường phía trước dành cho người đi bộ. – Biển báo <i>Vị trí người đi bộ sang ngang</i>: thuộc nhóm biển chỉ dẫn. Có ý nghĩa: Chỉ dẫn cho người đi bộ và người lái xe biết nơi dành cho người đi bộ sang ngang. <p>Mở rộng: GV có thể giới thiệu thêm một số biển báo thực tế gắn liền với nhà trường và địa phương.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Sắm vai xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh và đọc tình huống 1, 2 (trang 18) để nắm được nội dung tình huống. Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận để trả lời các câu hỏi trong các tình huống. Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tình huống 1</i> (trang 18): Anh trai Bống đang đi không đúng quy định. Nếu là Bống, em cần khuyên anh nên quay xe lại, đi đúng chiều đường. Nếu không

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>có thể xảy ra tai nạn hoặc bị các chú cảnh sát giao thông phạt vì vi phạm an toàn giao thông.</p> <p>– <i>Tình huống 2</i> (trang 18): Nếu là Bông, em sẽ nói với em trai rằng: đây là đường không dành cho người đi bộ, chúng ta phải chọn đường khác để đi. Nếu không các chú cảnh sát sẽ bắt giữ và mời bố mẹ đến để nộp phạt vì đi sai quy định về an toàn giao thông.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh tình huống 1</i> (trang 18): Hai anh em Bống đang đi vào đường một chiều.</p> <p><i>Tranh tình huống 2</i> (trang 18): Hai chị em Bông đang đứng trước đường cấm người đi bộ.</p>
<p>Hoạt động 2: Vẽ và nêu ý nghĩa một biển báo mà em biết</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS chuẩn bị một tờ giấy A4 và vẽ một biển báo mà em biết (thông qua bài học hoặc đã gặp trong cuộc sống). Khuyến khích HS vẽ những biển báo chưa có trong bài học.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS (sau khi đã vẽ xong) trình bày về bức tranh của mình (bao gồm những thông tin: tên biển báo, thuộc nhóm biển báo nào, ý nghĩa của biển báo là gì).</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét và bổ sung để hoàn thiện cho bức tranh.</p>
<p>VẬN DỤNG</p>	
<p>Tham gia trò chơi “Chấp hành biển báo giao thông”</p>	<p>Bước 1: GV chia lớp thành 6 nhóm.</p> <p>Bước 2: Giải thích luật chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV đóng vai quản trò, HS đóng vai người chơi. – Quản trò chiếu 6 ô màu với các kí hiệu A, B, C, D, E, F trên màn hình. Mỗi ô là một biển báo hiệu đường bộ (lật úp). – Đại diện các nhóm sẽ lựa chọn ô mình thích. Quản trò sẽ mô tả biển theo nội dung dưới đây:

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh						
	<table border="1" data-bbox="411 229 1109 920"> <tr> <td data-bbox="411 229 760 454"> <p>Biển A Nền đỏ 8 cạnh Chữ <i>stop</i> ở trong Bạn hãy nói nhanh Ý nghĩa của biển.</p> </td> <td data-bbox="760 229 1109 454"> <p>Biển B Biển hình chữ nhật Nền trắng viền đen Ghi giờ ghi phút Thông báo điều gì?</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="411 454 760 689"> <p>Biển C Biển báo bạn chọn Nền vàng viền đỏ Bạn hãy đoán xem Biển gì thế nhỉ?</p> </td> <td data-bbox="760 454 1109 689"> <p>Biển D Đây biển hình vuông Nền màu xanh lam Hình vẽ màu trắng Ý nghĩa là gì?</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="411 689 760 920"> <p>Biển E Biển đỏ hình tròn Vạch trắng ở giữa Nội dung thông báo Là gì bạn nhỉ?</p> </td> <td data-bbox="760 689 1109 920"> <p>Biển F Biển vuông xanh lam Có tam giác trắng Hình người đi bộ Chỉ dẫn điều gì?</p> </td> </tr> </table> <p data-bbox="402 948 1118 1060">– Sau thời gian 10 giây, nhóm mở biển sẽ được ưu tiên trả lời trước. Sau đó, nếu nhóm mở biển không trả lời được, các nhóm khác sẽ được trả lời.</p> <p data-bbox="402 1073 1092 1110">– Nhóm nào trả lời đúng câu hỏi sẽ nhận một lá cờ.</p> <p data-bbox="402 1123 1118 1197">– Kết thúc trò chơi, nhóm nào nhận được nhiều cờ nhất sẽ chiến thắng.</p> <p data-bbox="402 1210 734 1247">Bước 2: Tổ chức trò chơi.</p>	<p>Biển A Nền đỏ 8 cạnh Chữ <i>stop</i> ở trong Bạn hãy nói nhanh Ý nghĩa của biển.</p>	<p>Biển B Biển hình chữ nhật Nền trắng viền đen Ghi giờ ghi phút Thông báo điều gì?</p>	<p>Biển C Biển báo bạn chọn Nền vàng viền đỏ Bạn hãy đoán xem Biển gì thế nhỉ?</p>	<p>Biển D Đây biển hình vuông Nền màu xanh lam Hình vẽ màu trắng Ý nghĩa là gì?</p>	<p>Biển E Biển đỏ hình tròn Vạch trắng ở giữa Nội dung thông báo Là gì bạn nhỉ?</p>	<p>Biển F Biển vuông xanh lam Có tam giác trắng Hình người đi bộ Chỉ dẫn điều gì?</p>
<p>Biển A Nền đỏ 8 cạnh Chữ <i>stop</i> ở trong Bạn hãy nói nhanh Ý nghĩa của biển.</p>	<p>Biển B Biển hình chữ nhật Nền trắng viền đen Ghi giờ ghi phút Thông báo điều gì?</p>						
<p>Biển C Biển báo bạn chọn Nền vàng viền đỏ Bạn hãy đoán xem Biển gì thế nhỉ?</p>	<p>Biển D Đây biển hình vuông Nền màu xanh lam Hình vẽ màu trắng Ý nghĩa là gì?</p>						
<p>Biển E Biển đỏ hình tròn Vạch trắng ở giữa Nội dung thông báo Là gì bạn nhỉ?</p>	<p>Biển F Biển vuông xanh lam Có tam giác trắng Hình người đi bộ Chỉ dẫn điều gì?</p>						
ĐÁNH GIÁ	<p data-bbox="402 1289 1115 1363">GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul data-bbox="402 1376 1115 1498" style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số loại biển báo giao thông. – Tuân thủ chỉ dẫn của biển báo giao thông khi tham gia giao thông. <p data-bbox="402 1511 1019 1548">Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>						

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Theo **Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia** QCVN 41:2019/BGTVT do Tổng cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019:

Điều 15. Phân loại biển báo hiệu:

Biển báo hiệu đường bộ trong Quy chuẩn này được chia thành 5 nhóm cơ bản sau đây: Biển báo cấm; Biển hiệu lệnh; Biển báo nguy hiểm và cảnh báo; Biển chỉ dẫn; Biển phụ, Biển viết bằng chữ.

Biển báo hiệu trên đường cao tốc và đường đối ngoại phải phù hợp với các quy định nêu tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

15.1. Nhóm *Biển báo cấm* là nhóm biển biểu thị các điều cấm mà người tham gia giao thông không được vi phạm. Biển báo cấm chủ yếu có dạng hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen thể hiện điều cấm, trừ một số trường hợp đặc biệt.

15.2. Nhóm *Biển hiệu lệnh* là nhóm biển để báo các hiệu lệnh phải chấp hành. Người tham gia giao thông phải chấp hành các hiệu lệnh trên biển báo (trừ một số biển đặc biệt). Các biển có dạng hình tròn trên nền xanh lam có hình vẽ màu trắng đặc trưng cho hiệu lệnh nhằm báo cho người tham gia giao thông đường biết.

15.3. Nhóm *Biển báo nguy hiểm và cảnh báo* là nhóm biển báo cho người tham gia giao thông biết trước các nguy hiểm trên đường để chủ động phòng ngừa kịp thời. Biển chủ yếu có hình tam giác đều, viền đỏ, nền màu vàng, trên có hình vẽ màu đen mô tả sự việc cần báo hiệu.

15.4. Nhóm *Biển chỉ dẫn* là nhóm biển báo dùng để cung cấp thông tin và các chỉ dẫn cần thiết cho người tham gia giao thông. Biển chỉ dẫn chủ yếu có hình chữ nhật hoặc hình vuông hoặc hình mũi tên, nền màu xanh.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nhận biết được một số bộ phận chính của mũ bảo hiểm;

Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách;

Nhận biết được một số dấu hiệu của mũ bảo hiểm đạt chuẩn;

Thực hiện và nhắc nhở người khác đội mũ bảo hiểm đúng loại, đúng cách khi tham gia giao thông.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2.

Hình trong Bài 5. Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2 phóng to (nếu có thể).

Một số mũ bảo hiểm đạt chuẩn và một số mũ bảo hiểm chưa đạt chuẩn.

GV tìm hiểu và nắm được một số đặc điểm nhận dạng mũ bảo hiểm đạt chuẩn và cách phân biệt mũ bảo hiểm đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV yêu cầu một số HS chia sẻ về một số loại mũ bảo hiểm mà gia đình em có hoặc em đang sử dụng.</p> <p>Bước 2: GV bổ sung và kết nối vào bài:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Có 3 loại mũ bảo hiểm được nhiều người sử dụng nhất bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mũ bảo hiểm nửa đầu. – Mũ bảo hiểm ba phần tư. – Mũ bảo hiểm trùm kín đầu. <p>Tùy vào từng điều kiện sử dụng cụ thể, người ta có thể lựa chọn một loại mũ phù hợp với người sử dụng. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về cách lựa chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu một số bộ phận của mũ bảo hiểm</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh ở mục 1 (phần khởi động, trang 20) và đọc thông tin chú thích để nắm được các bộ phận chính của mũ bảo hiểm.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Kể tên những bộ phận cơ bản của mũ bảo hiểm. – Nêu tác dụng của từng bộ phận. – Kể thêm một số bộ phận khác của mũ bảo hiểm. <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mũ bảo hiểm thường có các bộ phận như sau: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Vỏ cứng</i>: Có tác dụng chống, chịu va đập tác động từ ngoại lực trong trường hợp có va chạm xảy ra. + <i>Xốp bảo vệ</i>: Có tác dụng hấp thụ và triệt tiêu toàn bộ lực truyền từ vỏ mũ tới, ngoài ra xốp mũ còn có tác dụng cố định mũ vào phần đầu của người đội. + <i>Quai đeo</i>: Có tác dụng cố định mũ trên đầu người đội hạn chế việc mũ bị xô lệch đặc biệt khi chạy xe ở tốc độ cao. – Ngoài ra, mũ bảo hiểm thường còn có các bộ phận khác như: lớp vải lót trong mũ, kính mũ, khoá mũ...

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Tim hiểu mũ bảo hiểm đạt chuẩn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh và đọc thông tin chú thích (phần 2, trang 21) theo từng tranh để nắm được một số dấu hiệu nhận biết mũ bảo hiểm đạt chuẩn.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận để chỉ ra một số dấu hiệu nhận biết mũ bảo hiểm đạt chuẩn.</p> <p>Sau khi thảo luận, GV mời một số HS đưa ra những dấu hiệu nhận biết mũ bảo hiểm đạt chuẩn.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mũ đạt tiêu chuẩn phải có tem hợp quy CR (QCVN). – Màu sắc, hình dáng, các đường nét trên mũ được làm cẩn thận. – Khi đội mũ đạt chuẩn, em sẽ có cảm giác chắc chắn và thoải mái.
<p>Hoạt động 3: Đội mũ bảo hiểm đúng cách</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh (phần 3, trang 21, 22) để nhận biết các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS so sánh cách đội mũ của mình với các bước hướng dẫn trong các tranh.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất:</p> <p>Khi đội mũ bảo hiểm, các em cần làm theo các bước sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chọn mũ bảo hiểm đạt chuẩn và vừa với cỡ đầu của em. 2. Hãy mở dây quai mũ sang hai bên cho thẳng và đội mũ lên đầu sao cho vành dưới mũ song song với chân mày. 3. Chỉnh dây quai mũ sao cho dây quai mũ nằm sát phía dưới tai. 4. Cài khoá nằm ở phía dưới cằm và chỉnh quai mũ sao cho có thể đặt vừa hai ngón tay dưới cằm.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1 : Quan sát tranh và chỉ ra những người đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 23) để HS nhận biết những người đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận và chỉ ra những người đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách trong các tranh.</p> <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm chỉ ra những người đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách trong các tranh và giải thích.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và giải thích các tranh.</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 23): Mẹ đèo con bằng xe đạp điện, có đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 23): Mẹ đèo con bằng xe máy, có đội mũ bảo hiểm, nhưng con đội mũ bảo hiểm không cài quai – đội mũ bảo hiểm không đúng cách.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 23): Mẹ đèo con bằng xe máy, có đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 23): Bố đèo con bằng xe máy, có đội mũ bảo hiểm, nhưng con đội mũ bảo hiểm ngược – đội mũ bảo hiểm không đúng cách.</p>
<p>Hoạt động 2: Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách</p>	<p>Bước 1: Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p> <p>GV sử dụng mũ bảo hiểm đạt chuẩn (đã chuẩn bị từ trước) cho HS thực hành đội mũ bảo hiểm.</p> <p>GV có thể cho HS tự đội mũ hoặc các bạn giúp nhau đội mũ bảo hiểm.</p> <p>Bước 2: Hướng dẫn các bước đội mũ bảo hiểm.</p> <p>Sau khi quan sát HS thực hành tự đội và giúp nhau đội mũ bảo hiểm, GV hướng dẫn thực hành các bước đội mũ bảo hiểm theo các nội dung sau:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>1. Chọn mũ bảo hiểm đạt chuẩn và vừa với cỡ đầu của em.</p> <p>2. Hãy mở dây quai mũ sang hai bên cho thẳng và đội mũ lên đầu sao cho vành dưới mũ song song với chân mày.</p> <p>3. Chỉnh dây quai mũ sao cho dây quai mũ nằm sát phía dưới tai.</p> <p>4. Cài khoá nằm ở phía dưới cằm và chỉnh quai mũ sao cho có thể đặt vừa hai ngón tay dưới cằm.</p> <p>Bước 3: GV nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp, xe máy (xe đạp máy, xe đạp điện, mô-tô...) nhằm đảm bảo an toàn cho người ngồi trên xe. – Cần đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn và phù hợp với người đội để đảm bảo an toàn cho người đội đạt kết quả cao nhất.
VẬN DỤNG	Cùng bạn nhận xét về mũ bảo hiểm.
	<p>Bước 1: Nhận xét về mũ bảo hiểm.</p> <p>GV có thể đưa ra một chiếc mũ đạt chuẩn và một chiếc mũ chưa đạt chuẩn để nhận xét từng mũ riêng biệt.</p> <p>Bước 2: So sánh mũ bảo hiểm đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn.</p> <p>GV cho HS tự so sánh giữa mũ bảo hiểm đạt chuẩn và mũ bảo hiểm chưa đạt chuẩn (chất lượng, màu sắc, kiểu dáng, chi tiết...).</p> <p>Bước 3: GV kết luận và nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mũ đạt tiêu chuẩn phải có tem hợp quy CR (QCVN). – Màu sắc, hình dáng, các đường nét trên mũ được làm cẩn thận.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> - Khi đội mũ đạt chuẩn, em sẽ có cảm giác chắc chắn và thoải mái.
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các bộ phận chính của mũ bảo hiểm. - Biết cách lựa chọn mũ bảo hiểm đạt chuẩn. - Thực hiện đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

Khoản 2, Điều 30:

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.

Khoản 2, Điều 31:

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.

TRỊNH HOÀI THU (CHỦ BIÊN)
NGUYỄN VĂN QUYẾT – BÙI VIỆT HÙNG
TRỊNH CAO KHÁI – NGUYỄN THỊ HẠNH – PHẠM THỊ NGỌC BÍCH

HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN SỬ DỤNG TÀI LIỆU GIÁO DỤC **AN TOÀN GIAO THÔNG**

Dành cho học sinh lớp

3



PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG	5
I. Căn cứ xây dựng tài liệu	5
II. Quan điểm xây dựng tài liệu	5
III. Mục tiêu xây dựng tài liệu	8
IV. Yêu cầu cần đạt	8
V. Cấu trúc và nội dung tài liệu	10
VI. Hình thức tổ chức dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	11
VII. Một số lưu ý về phương pháp dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	12
PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ	15
Bài 1. Cổng trường an toàn giao thông	15
Bài 2. Biển báo hiệu giao thông đường bộ	23
Bài 3. Đi bộ tại những nơi đường giao nhau	29
Bài 4. Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng	36
Bài 5. Làm quen với xe đạp	40

LỜI GIỚI THIỆU



Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về việc thực hiện tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, Bộ GDĐT đã phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các cơ quan liên quan biên soạn bộ *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học. Bộ tài liệu đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 để sử dụng tổ chức giáo dục ATGT cho học sinh tiểu học và tổ chức Chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” từ năm học 2020 – 2021.

Bộ sách *Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học được biên soạn giúp giáo viên tổ chức tốt các hoạt động của học sinh, thực hiện được mục tiêu, yêu cầu, nội dung của bộ tài liệu nêu trên. Giáo viên có thể sử dụng tài liệu này theo các hình thức như: tổ chức giờ học ATGT theo từng chủ đề, bài học; thực hiện tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; lựa chọn nội dung giáo dục ATGT để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hoặc hoạt động trải nghiệm. Bộ sách này tập trung vào việc gợi ý giáo viên xây dựng kế hoạch bài giảng theo hướng dạy học tích cực, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh và đặc điểm địa phương. Trên cơ sở đưa ra các phương án gợi ý giải quyết những vấn đề cơ bản về an toàn giao thông mà tài liệu đề cập, giáo viên cần chủ động điều chỉnh cấu trúc, bổ sung các nội dung, thiết kế các hoạt động dạy học sao cho phù hợp, hiệu quả.

Nhóm tác giả trân trọng giới thiệu và mong đón nhận các ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày càng hoàn thiện.

GIẢI THÍCH VIẾT TẮT

ATGT: an toàn giao thông

GDĐT: giáo dục đào tạo

GDNGLL: giáo dục ngoài giờ lên lớp

GV: giáo viên

HS: học sinh

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Bộ *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học (sau đây gọi tắt là bộ tài liệu) được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:

– Nghị Quyết số 12/NQ-CP, ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự ATGT và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, trong đó giao nhiệm vụ cho Bộ GDĐT “*Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy và đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông trung học, tăng thêm thời lượng thực hành, trải nghiệm thực tế, đảm bảo thời lượng tối thiểu 5 tiết/học kì đối với học sinh lớp đầu cấp và 3 tiết/1 học kì đối với học sinh các lớp khác...*”;

– Kế hoạch số 417/KH-BGDĐT ngày 17/3/2019 về tăng cường công tác giáo dục ATGT trong trường học giai đoạn 2019 – 2021;

– Kế hoạch số 919/KH-BGDĐT ngày 29/8/2019 về việc khảo sát, đánh giá thực trạng tài liệu ATGT cấp tiểu học, chỉnh lí, biên soạn tài liệu giáo dục ATGT đáp ứng yêu cầu *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học tuân thủ các định hướng nêu trong *Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018*, đồng thời, nhấn mạnh các quan điểm sau:

– Tài liệu được xây dựng dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết về nhân cách, lí thuyết học tập trải nghiệm và lí luận giáo dục nói chung; các ưu điểm của chương trình hoạt động GDNGLL; kinh nghiệm trong nước và quốc tế về xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nói chung và giáo dục ATGT nói riêng.

– Chương trình bảo đảm tính chính thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5 với các mạch nội dung giáo dục (chủ đề) thống nhất:

1. Trường học an toàn
2. Chấp hành hiệu lệnh giao thông
3. Đi bộ an toàn
4. Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông
5. Điều khiển phương tiện giao thông an toàn
6. Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông
7. Phòng tránh tai nạn giao thông
8. Xử lý những tình huống giao thông

– Ma trận các chủ đề và bài học:

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Trường học an toàn	Đường em tới trường		Cổng trường an toàn giao thông		Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông
2	Chấp hành hiệu lệnh giao thông	Đèn tín hiệu giao thông	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	
3	Đi bộ an toàn	Đi bộ trên đường an toàn	Đi bộ qua đường an toàn	Đi bộ tại những nơi đường giao nhau		
			Những nơi vui chơi an toàn			

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
4	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông		Tham gia giao thông an toàn trên phương tiện giao thông công cộng	An toàn giao thông đường thủy	Tham gia giao thông đường hàng không an toàn
5	Điều khiển phương tiện giao thông an toàn			Làm quen với xe đạp	Điều khiển xe đạp an toàn	Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn
6	Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông	Nhớ đội mũ bảo hiểm	Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách			
7	Phòng tránh tai nạn giao thông		Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn		Hậu quả của tai nạn giao thông	Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất
					Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	
8	Xử lý những tình huống giao thông					Ứng xử khi gặp sự cố giao thông

– Tài liệu bảo đảm tính mở, linh hoạt. Các nhà trường và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp học và toàn cấp học.

III. MỤC TIÊU XÂY DỰNG TÀI LIỆU

– Đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức lồng ghép, tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

– Bước đầu hình thành nhận thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh tiểu học.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với nội dung giáo dục, cấp học đã được quy định tại *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung gồm: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo...

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực nhận thức về ATGT; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn tham gia giao thông để đảm bảo an toàn. Biểu hiện của các thành phần năng lực này được trình bày trong bảng sau:

Năng lực	Biểu hiện
Hiểu biết về an toàn giao thông	– Nhận biết được các vấn đề về ATGT: những quy tắc, quy định khi tham gia giao thông; những tình huống, hành vi tham gia giao thông an toàn và không an toàn.

Năng lực	Biểu hiện
Kĩ năng tham gia giao thông an toàn	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và thực hiện được một số biện pháp tham gia giao thông đảm bảo an toàn trong thực tế. – Dự đoán và phòng tránh những tình huống, hành vi không an toàn có thể xảy ra khi tham gia giao thông. – Chia sẻ, góp ý với mọi người về cách tham gia giao thông an toàn, phòng tránh những tình huống, hành vi tham gia giao thông không an toàn.

3. Yêu cầu cần đạt cụ thể đối với học sinh lớp 3

Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
Bài 1	<i>Cổng trường an toàn giao thông</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được ý nghĩa của việc giữ gìn cổng trường an toàn; – Nhận biết được một số hành vi gây mất an toàn ở cổng trường; – Có ý thức thực hiện và chia sẻ, nhắc nhở mọi người cùng giữ gìn cổng trường an toàn.
Bài 2	<i>Biển báo hiệu giao thông đường bộ</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được tác dụng một số biển báo hiệu giao thông thuộc các nhóm biển như: Biển báo cấm; Biển báo nguy hiểm; Biển báo hiệu lệnh; Biển chỉ dẫn; Biển phụ; – Mô tả được hình dáng, màu sắc của một số nhóm biển báo; – Ghi nhớ, thực hiện và chia sẻ, nhắc nhở với những người xung quanh việc tham gia giao thông theo chỉ dẫn của các loại biển báo.
Bài 3	<i>Đi bộ tại những nơi đường giao nhau</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nắm được quy định đảm bảo an toàn khi đi bộ những nơi đường giao nhau: đường bộ giao nhau có đèn tín hiệu; đường bộ giao nhau không có đèn tín hiệu; đường hỗn hợp...


Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
		<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết và phòng, tránh những nguy hiểm có thể xảy ra khi đi bộ tại những nơi đường giao nhau; – Thực hiện và chia sẻ với mọi người đi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau.
Bài 4	<i>Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Làm quen với một số phương tiện giao thông công cộng phổ biến như: ô tô (xe buýt), tàu hoả, phà, tàu thủy... – Nắm được một số kĩ năng ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng như: thắt dây an toàn; mặc áo phao, đeo thiết bị nổi; thực hiện các yêu cầu của người quản lí. – Nhận biết và phòng tránh những hành vi không an toàn khi tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông công cộng; – Thực hiện và nhắc nhở mọi người việc ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng.
Bài 5	<i>Làm quen với xe đạp</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số bộ phận chính của xe đạp; – Nắm được một số quy định khi tham gia giao thông bằng xe đạp; – Nhận biết được các hành vi khi tham gia giao thông bằng xe đạp mất an toàn; – Bước đầu hình thành ý thức kiểm tra các điều kiện an toàn của xe đạp trước khi tham gia giao thông.


V. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG TÀI LIỆU


1. Cấu trúc bộ tài liệu:


Bộ Tài liệu bao gồm 5 cuốn, từ lớp 1 đến lớp 5 (mỗi lớp 1 cuốn), được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học dựa trên nền tảng cuốn *An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ* đã được cấp phát cho nhiều cơ sở giáo dục trên cả nước.

Mỗi cuốn gồm có 5 bài học, mỗi bài học được thiết kế theo 4 pha hoạt động (giai đoạn): Khởi động, Khám phá, Thực hành, Vận dụng.

 **Khởi động:** Giúp học sinh huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của các em về các vấn đề có liên quan đến chủ đề bài học.

 **Khám phá:** Giúp học sinh tìm hiểu, khám phá nội dung kiến thức theo chủ đề bài học.

 **Thực hành:** Giúp học sinh sử dụng những kiến thức vừa tiếp thu ở phần Khám phá và những kiến thức các em đã có để xử lí, giải quyết những nhiệm vụ, tình huống giao thông cụ thể.

 **Vận dụng:** Giúp học sinh vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học vào thực tiễn tham gia giao thông.

Cuối mỗi bài học còn có phần **Tự đánh giá:** Giúp học sinh tự đánh giá kiến thức, kĩ năng mình đã đạt được sau bài học. Học sinh có thể nhìn lại những việc mình đã thực hiện tốt hoặc chưa tốt để tiếp tục phát huy hoặc khắc phục.

Tài liệu được thiết kế linh hoạt nhằm giúp giáo viên có thể lựa chọn các nội dung phù hợp để tích hợp vào một số môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình giảng dạy để cung cấp cho học sinh các kiến thức, kĩ năng về trật tự, ATGT và văn hoá giao thông.

VI. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

Nhà trường và giáo viên chủ động trong việc lựa chọn hình thức tổ chức dạy học đối với các nội dung giáo dục ATGT. Tùy điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, giáo dục ATGT có thể được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Tích hợp trong các môn học

Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ATGT trong quá trình dạy học một số môn học trong Chương trình giáo dục tiểu học (Chương trình ban hành theo Quyết định 16/2006 cũng như *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*) như: Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Tiếng Việt, Mĩ thuật, Âm nhạc, Giáo dục công dân...). Tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục ATGT được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ (Phần VII).

2. Đưa giáo dục ATGT trở thành một nội dung của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (với Chương trình giáo dục tiểu học hiện hành), hoạt

động trải nghiệm và hoạt động tập thể nói chung (với Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

– Lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể trong nhà trường.

– Tổ chức hội thi về ATGT: hiểu biết về ATGT; vẽ, viết, hùng biện, sáng tác thơ ca, báo chí, tiểu phẩm về đề tài giáo dục ATGT; thi tuyên truyền viên giỏi về giáo dục ATGT; thi hùng biện về đề tài ATGT; tổ chức các trò chơi về giáo dục ATGT;...

3. Xây dựng nội dung giáo dục ATGT thành bài học theo các chủ đề cụ thể như các bài học trong sách giáo khoa các môn học và tổ chức dạy học với phương pháp, hình thức tương tự các bài học trong các môn học ở tiểu học.

VII. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

1. Đối với các dạng bài có nội dung tích hợp giáo dục ATGT

– *Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ bộ phận*

Đối với dạng bài học này, do một phần bài học có nội dung giáo dục ATGT nên trong mục tiêu của bài học thường liệt kê mục tiêu giáo dục ATGT cụ thể. Việc thực hiện mục tiêu của bài học là tiền đề để thực hiện mục tiêu giáo dục ATGT. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần nghiên cứu kỹ nội dung bài học; xác định nội dung giáo dục ATGT tích hợp vào nội dung bài học là gì; thông qua hoạt động dạy học nào; cần chuẩn bị thêm tư liệu, dụng cụ dạy học gì để việc dạy học ATGT đạt hiệu quả.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý giúp học sinh hiểu, cảm nhận đầy đủ và sâu sắc phần nội dung bài học có liên quan đến giáo dục ATGT một cách nhẹ nhàng, phù hợp và đạt mục tiêu của bài học.

– *Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ liên hệ*

Đối với dạng bài học này, các kiến thức giáo dục ATGT không được nêu rõ trong sách giáo khoa nhưng dựa vào kiến thức bài học, giáo viên có thể bổ sung các kiến thức giáo dục ATGT cho phù hợp. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần có ý thức tích hợp, đưa ra những vấn đề gợi mở, liên hệ nhằm giáo dục cho học sinh hiểu biết về kiến thức, có kỹ năng sống và học tập trong môi trường phát triển bền vững.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý liên hệ, bổ sung kiến thức giáo dục ATGT một cách tự nhiên, phù hợp với trình độ nhận thức, khả năng hành động của học sinh. Tránh lan man, sa đà, gượng ép, ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của bài học.

– *Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ toàn phần*

Khi chuẩn bị bài dạy và tổ chức dạy học, giáo viên thiết kế và tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu của bộ môn và đạt được mục tiêu của bài học.

2. Đối với hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Hoạt động tập thể, hoạt động GDNGLL ở tiểu học rất đa dạng và phong phú. Các hoạt động GDNGLL ở tiểu học là điều kiện thuận lợi và phù hợp với nhu cầu tham gia hoạt động tập thể của học sinh tiểu học. Với các hình thức đa dạng, phong phú, hoạt động GDNGLL sẽ giúp cho việc chuyển tải các nội dung giáo dục, đặc biệt là giáo dục ATGT tới học sinh một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hấp dẫn.

Giáo dục ATGT có thể được thực hiện với các phương pháp và hình thức tổ chức như: chào cờ, trò chơi, hội thi, câu lạc bộ, tham quan, chiến dịch... Giáo viên cần vận dụng linh hoạt và kết hợp một cách sáng tạo vào từng nội dung và hình thức cụ thể của mỗi hoạt động.

Nội dung, chương trình hoạt động GDNGLL được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu của cấp học, phối hợp giữa các nội dung, hình thức hoạt động mang tính xã hội – chính trị, tính pháp luật, vui chơi giải trí, văn hoá nghệ thuật và hoạt động theo hứng thú sở thích, học tập của học sinh. Khi thực hiện, giáo viên cần chủ động, linh hoạt và sáng tạo, tránh trùng lặp, đơn điệu. Giáo viên cần lựa chọn các hình thức mới mẻ, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Trên cơ sở đó phát huy được tính tự giác, tích cực, chủ động của học sinh. Để tổ chức hoạt động GDNGLL đạt hiệu quả, các bước tiến hành cần chặt chẽ và khoa học, ví dụ: đặt tên cho hoạt động và xác định yêu cầu giáo dục; xây dựng nội dung và xác định hình thức tổ chức hoạt động; chuẩn bị cho hoạt động (thời gian, địa điểm, kinh phí, người phối hợp tổ chức hoạt động); tiến hành hoạt động; đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tiến hành hoạt động.

3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục ATGT như một bài học cụ thể

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học bài học nội dung giáo dục ATGT được thực hiện như với các bài học môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học, môn Đạo đức... Phương pháp dạy học cần tập trung một số vấn đề:

– Chú trọng đến việc hướng dẫn học sinh học tập độc lập và hợp tác để đạt được các mục tiêu bài học với việc tổ chức các hoạt động: trải nghiệm, quan sát đối tượng học tập (tranh ảnh, mô hình vật thật, môi trường xung quanh), đọc thông tin... để khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng.

– Đặc biệt quan tâm khai thác vốn sống của học sinh và sự liên hệ chặt chẽ giữa kiến thức đã học với môi trường sống của học sinh. Chú trọng việc áp dụng kiến thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn và văn hoá giao thông vào thực tế.

– Quan tâm tới tính tương tác của các bài học về giáo dục ATGT vì qua học tập nội dung giáo dục ATGT, học sinh không chỉ được tương tác với giáo viên mà còn với cả phụ huynh và cộng đồng.

PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

BÀI 1

CỔNG TRƯỜNG AN TOÀN GIAO THÔNG

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Hiểu được ý nghĩa của việc giữ gìn cổng trường an toàn;

Nhận biết được một số hành vi gây mất an toàn ở cổng trường;

Có ý thức thực hiện, chia sẻ và nhắc nhở mọi người cùng giữ gìn cổng trường an toàn.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh lớp 3.

Hình trong Bài 1: Cổng trường an toàn giao thông – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh lớp 3 phóng to (nếu có thể).

Một số bức ảnh chụp cổng trường ở địa phương.

GV nắm được đặc điểm tình hình giao thông ở một số cổng trường thuộc địa phương.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
Giới thiệu về cổng trường	Bước 1. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS giới thiệu, mô tả, bổ sung về cổng trường và khu vực cổng trường của mình.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cổng trường là nơi GV, phụ huynh, HS ra, vào trường. Vào những giờ cao điểm như giờ vào học, giờ tan học, lưu lượng người tham gia giao thông ở khu vực cổng trường thường rất đông và nhiều khi xảy ra tình trạng tắc đường, thậm chí xảy ra mất an toàn giao thông. Bài học hôm nay, chúng ta tìm hiểu về các nguyên nhân gây mất an toàn giao thông và làm thế nào để giữ gìn an toàn giao thông nơi cổng trường.
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của việc giữ gìn cổng trường an toàn giao thông</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát tranh (trang 4) và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nội dung bức tranh vẽ những gì? <p>GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời: Mọi người đang tham gia giao thông nơi cổng trường đúng quy định của pháp luật: Người đi bộ đi đúng phần đường (vía hè), vạch kẻ dành cho người đi bộ, các phương tiện giao thông đi đúng phần đường, làn đường và dừng, đỗ đúng nơi quy định. HS và GV xếp hàng theo trật tự để đi ra cổng trường.</p> <p>Bước 2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu những hành vi góp phần giữ gìn cổng trường an toàn giao thông? – Vì sao phải giữ gìn cổng trường an toàn giao thông? <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi tham gia giao thông tại khu vực cổng trường, người tham gia giao thông cần tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đúng hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và hệ thống biển báo, tín hiệu điều khiển giao thông...

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>– Giữ gìn cổng trường an toàn giao thông để bảo đảm tính mạng, sức khoẻ, tài sản của GV, phụ huynh, HS của nhà trường và những người tham gia giao thông khác.</p> <p>Mở rộng:</p> <p>GV giới thiệu thêm một số hình ảnh về cổng trường địa phương mình hoặc một số hình ảnh về cổng trường học an toàn giao thông khác.</p>
<p>Hoạt động 2: Một số hành vi gây mất an toàn giao thông ở cổng trường</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm:</p> <p>– Quan sát tranh (trang 5) và chỉ ra những hành vi gây mất an toàn giao thông?</p> <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Nhóm phụ huynh A:</i> nhóm phụ huynh đứng đón con chưa đúng nơi quy định.</p> <p><i>Phụ huynh B và D:</i> dùng đỗ xe máy không đúng nơi quy định.</p> <p><i>Phụ huynh C và L:</i> dắt HS đi bộ chưa đúng nơi quy định.</p> <p><i>Phụ huynh E và G:</i> đi bộ trên vỉa hè, đúng nơi quy định.</p> <p><i>Bà H:</i> bán hàng rong khu vực cổng trường – không đúng quy định.</p> <p>Ngoài ra, trong tranh còn thể hiện người đi xe máy không đội mũ bảo hiểm, những người điều khiển xe ô tô dùng đỗ chưa đúng nơi quy định và một người bán hàng kê bàn ở vỉa hè (chiếm dụng vỉa hè trái phép), HS chưa xếp hàng ngay ngắn, theo đúng trật tự khi đi ra khỏi cổng trường.</p> <p>Bước 3. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>– Kể thêm một số hành vi có thể gây mất an toàn giao thông thường xảy ra tại khu vực cổng trường?</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Tuỳ vào tình hình thực tiễn giao thông ở cổng trường, HS kể thêm các hành vi gây mất an toàn giao thông như: phụ huynh đỗ xe lộn xộn, HS tan trường chen lấn xô đẩy,...</p> <p>Mở rộng:</p> <p>GV giới thiệu thêm một số hình ảnh về cổng trường giao thông chưa an toàn khác.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Quan sát cổng trường em vào giờ tan học và nêu những hành vi gây mất an toàn giao thông</p>	<p>Bước 1. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu đặc điểm về việc tham gia giao thông ở cổng trường. – Nêu những hành vi gây mất an toàn giao thông ở khu vực cổng trường? <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.</p> <p>Một số hành vi gây mất an toàn giao thông khu vực cổng trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tham gia giao thông không đúng quy định: đi bộ dưới lòng đường hoặc không đúng phần đường, vạch kẻ đường và các biển báo tín hiệu giao thông khác. – Dừng, đỗ phương tiện giao thông không đúng nơi quy định. – Chen lấn, xô đẩy, không xếp hàng ngay ngắn khi đi ra cổng trường. – Đứng chờ, đón HS lộn xộn, mất trật tự. – Mua, bán hàng rong ở khu vực cổng trường. – ...
<p>Hoạt động 2: Nêu những việc em đã làm để giữ gìn cổng</p>	<p>Bước 1. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu ra những việc làm để giữ gìn cổng trường an toàn giao thông. <p>GV ghi câu trả lời lên bảng.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
trường an toàn giao thông	<p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời của HS.</p> <p>Để giữ gìn cổng trường an toàn giao thông, GV, phụ huynh và HS cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tham gia giao thông đúng chiều đường, làn đường. – Dừng, đỗ đúng nơi quy định. – Xếp hàng ngay ngắn khi ra khỏi trường. – Nhắc nhở người thân, bạn bè cùng thực hiện việc xếp hàng, tham gia giao thông, dừng đỗ phương tiện giao thông đúng nơi quy định. – ...
<p>Hoạt động 3: Thảo luận với bạn và đề xuất những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn cổng trường an toàn giao thông (theo mẫu)</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi thảo luận và đề xuất những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn cổng trường an toàn giao thông (theo mẫu).</p> <p>Bước 2. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời. GV nhấn mạnh những việc không nên làm để giữ gìn cổng trường an toàn giao thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Không chen lấn, xô đẩy. – Không dừng, đỗ lộn xộn, không đúng nơi quy định. – Không mua, bán hàng rong ở khu vực cổng trường. – ...
<p>VẬN DỤNG</p>	
<p>Hoạt động 1: Vẽ một bức tranh hoặc mô tả</p>	<p>Bước 1. GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ một bức tranh hoặc mô tả (bằng lời) về cổng trường an toàn giao thông mà em mong muốn.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
cổng trường an toàn giao thông mà em mong muốn	<p>Bước 2. GV mời một số HS lên trình bày, giải thích về bức tranh hoặc mô tả về cổng trường an toàn giao thông mà em mong muốn.</p> <p>Bước 3. GV nhận xét về bài làm của HS.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được những hoạt động góp phần giữ gìn an toàn giao thông ở cổng trường. – Không thực hiện những hành vi gây mất an toàn giao thông ở cổng trường. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định về quy tắc giao thông trong đó quy định về dừng đỗ xe và người đi bộ, cụ thể như sau:

Điều 18. Dừng xe, đỗ xe trên đường bộ:

1. Dừng xe là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện, xếp dỡ hàng hoá hoặc thực hiện công việc khác.

2. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông không giới hạn thời gian.

3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

- a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết;
- b) Cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình;
- c) Trường hợp trên đường đã xây dựng nơi dừng xe, đỗ xe hoặc quy định các điểm dừng xe, đỗ xe thì phải dừng, đỗ xe tại các vị trí đó;

- d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết;
- đ) Không mở cửa xe, để cửa xe mở hoặc bước xuống xe khi chưa bảo đảm điều kiện an toàn;
- e) Khi dừng xe, không được tắt máy và không được rời khỏi vị trí lái;
- g) Xe đỗ trên đoạn đường dốc phải được chèn bánh.

4. Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí sau đây:

- a) Bên trái đường một chiều;
- b) Trên các đoạn đường cong và gần đầu dốc tầm nhìn bị che khuất;
- c) Trên cầu, gầm cầu vượt;
- d) Song song với một xe khác đang dừng, đỗ;
- đ) Trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường;
- e) Nơi đường giao nhau và trong phạm vi 5 mét tính từ mép đường giao nhau;
- g) Nơi dừng của xe buýt;
- h) Trước cổng và trong phạm vi 5 mét hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức;
- i) Tại nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe;
- k) Trong phạm vi an toàn của đường sắt;
- l) Che khuất biển báo hiệu đường bộ.

Điều 19. Dừng xe, đỗ xe trên đường phố:

Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường phố phải tuân theo quy định tại *Điều 18* của Luật này và các quy định sau đây:

1. Phải cho xe dừng, đỗ sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi của mình; bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 mét và không gây cản trở, nguy hiểm cho giao thông. Trường hợp đường phố hẹp, phải dừng xe, đỗ xe ở vị trí cách xe ô tô đang đỗ bên kia đường tối thiểu 20 mét.

2. Không được dừng xe, đỗ xe trên đường xe điện, trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe

chữa cháy lấy nước. Không được để phương tiện giao thông ở lòng đường, hè phố trái quy định.

Điều 32. Luật Giao thông đường bộ, người đi bộ phải tuân thủ các quy tắc giao thông như sau:

1. Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường.

2. Người đi bộ chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn.

3. Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.

4. Người đi bộ không được vượt qua dải phân cách, không đu bám vào phương tiện giao thông đang chạy; khi mang vác vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn và không gây trở ngại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

5. Trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường đô thị, đường thường xuyên có xe cơ giới qua lại phải có người lớn dắt; mọi người có trách nhiệm giúp đỡ trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Hiểu được tác dụng một số biển báo hiệu giao thông thuộc các nhóm biển như: Biển báo cấm; Biển báo nguy hiểm; Biển báo hiệu lệnh; Biển chỉ dẫn; Biển phụ;

Mô tả được hình dáng, màu sắc của một số nhóm biển báo;

Ghi nhớ, thực hiện và chia sẻ, nhắc nhở với những người xung quanh việc tham gia thông theo chỉ dẫn của các loại biển báo.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3.

Hình trong Bài 2. Biển báo hiệu giao thông – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3 phóng to (nếu có thể).

Một số hình ảnh thực tế về biển báo hiệu giao thông.

GV tìm hiểu và nắm được một số biển báo giao thông đường bộ trên đường đến trường của HS.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
Kể tên một số biển báo hiệu giao thông mà em biết	Bước 1. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: – Ở lớp 2, các em đã được làm quen với một số loại biển báo, em nào có thể nhắc lại một số loại biển báo đó?

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>GV mời một số HS trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chúng ta đã được làm quen và nhận biết tác dụng của một số loại biển báo hiệu giao thông đơn giản thuộc các nhóm: Biển báo cấm, Biển báo nguy hiểm, Biển báo hiệu lệnh, Biển chỉ dẫn... Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu sâu thêm về một số biển báo hiệu giao thông đường bộ.
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Nhận biết một số loại biển báo hiệu giao thông đường bộ thường gặp</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát tranh và tìm hiểu các nhóm biển báo ở trang 7 và trang 8.</p> <p>Bước 2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Kể tên và nêu tác dụng của từng nhóm biển báo hiệu giao thông đường bộ? – Nêu đặc điểm chung của mỗi nhóm biển báo? <p>GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, kết luận:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhóm <i>Biển báo cấm</i>: là nhóm biển biểu thị các điều cấm mà người tham gia giao thông không được vi phạm. <ul style="list-style-type: none"> – Biển báo cấm chủ yếu có dạng hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen thể hiện điều cấm, trừ một số trường hợp đặc biệt. 2. Nhóm <i>Biển báo nguy hiểm</i>: là nhóm biển báo cho người tham gia giao thông biết trước các nguy hiểm trên đường để chủ động phòng ngừa kịp thời. <ul style="list-style-type: none"> – Biển chủ yếu có hình tam giác đều, viền đỏ, nền màu vàng, trên có hình vẽ màu đen mô tả sự việc cần báo hiệu.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>3. Nhóm <i>Biển báo hiệu lệnh</i>: là nhóm biển biểu thị những điều phải thi hành. Người tham gia giao thông phải chấp hành các hiệu lệnh trên biển báo (trừ một số biển đặc biệt).</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các biển có dạng hình tròn trên nền xanh lam có hình vẽ màu trắng đặc trưng cho hiệu lệnh nhằm báo cho người tham gia giao thông đường biết. <p>4. Nhóm <i>Biển báo chỉ dẫn</i>: là nhóm biển báo dùng để cung cấp thông tin và các chỉ dẫn cần thiết cho người tham gia giao thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biển chỉ dẫn chủ yếu có hình chữ nhật hoặc hình vuông hoặc hình mũi tên, nền màu xanh. <p>5. Nhóm <i>Biển phụ</i>: là nhóm biển viết bằng chữ nhằm thuyết minh bổ sung nội dung nhóm biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển báo hiệu lệnh, biển báo chỉ dẫn hoặc được sử dụng độc lập.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của một số biển báo thường gặp</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS xem các hình biển báo, cột tên biển, cột ý nghĩa của từng loại biển báo ở bảng trang 8, 9.</p> <p>Bước 2. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu tên và ý nghĩa của từng biển báo trong bảng? <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, kết luận:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biển báo <i>Cấm rẽ trái</i>: Cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) rẽ sang phía trái, trừ các xe được ưu tiên theo quy định. 2. Biển báo <i>Nơi đỗ xe</i>: Chỉ dẫn nơi được phép đỗ xe. 3. Biển báo <i>Hướng rẽ</i>: Báo trước cho người tham gia giao thông biết chỗ rẽ nguy hiểm và để chỉ hướng rẽ. 4. Biển báo <i>Đường trơn</i>: Báo trước sắp tới đoạn đường có thể xảy ra trơn trượt, đặc biệt là khi thời tiết xấu, mưa phùn. 5. Biển báo <i>Đá lở</i>: Báo trước gần tới đoạn đường có hiện tượng đất đá sạt lở bất ngờ.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>6. Biển Đường người đi bộ cắt ngang: Báo trước sắp tới phần đường dành cho người đi bộ sang đường.</p> <p>7. Biển báo Cấm xe đạp: Báo đường cấm xe đạp đi qua (biển không có giá trị cấm những người dắt xe đạp).</p> <p>Mở rộng: Đưa ra một số hình ảnh biển báo hiệu giao thông thực tế và cho HS nhận biết nhóm biển, tên biển...</p>
THỰC HÀNH	Tham gia trò chơi “Đi bộ an toàn”
<p>Hoạt động 1: Sắp xếp các biển báo ở mục 2 phần Khám phá vào nhóm biển báo phù hợp (theo mẫu)</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm lớn cùng thực hiện việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sắp xếp các biển báo ở mục 2 phần Khám phá vào nhóm biển báo phù hợp (theo mẫu). <p>GV mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, kết luận.</p> <p>Mở rộng: Ngoài các biển báo ở mục 2 phần khám phá, GV có thể thêm một số biển báo gắn gũi với HS để HS sắp xếp vào các cột tương ứng.</p>
<p>Hoạt động 2: Sắm vai xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1. GV và HS làm việc theo nhóm đôi, sắm vai xử lý tình huống trong tranh.</p> <p>Đại diện một số nhóm trình bày cách xử lý tình huống.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét.</p>
VẬN DỤNG	
<p>Vẽ một biển báo giao thông đường bộ mà em thường gặp. Chia sẻ với các bạn ý nghĩa của biển báo đó</p>	<p>Bước 1. GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ một biển báo giao thông đường bộ mà em thường gặp.</p> <p>Bước 2. GV mời một số HS giới thiệu về biển báo mình vẽ và chia sẻ với các bạn ý nghĩa của biển báo đó.</p> <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, đánh giá bài vẽ và cách chia sẻ của bạn.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
ĐÁNH GIÁ	GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được tác dụng của một số biển báo hiệu giao thông. – Thực hiện theo chỉ dẫn của biển báo hiệu giao thông khi tham gia giao thông. Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Theo **Quy chuẩn kĩ thuật Quốc gia** QCVN 41:2019/BGTVT do Tổng cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019:

Điều 15. Phân loại biển báo hiệu:

Biển báo hiệu đường bộ trong Quy chuẩn này được chia thành 5 nhóm cơ bản sau đây: Biển báo cấm; Biển hiệu lệnh; Biển báo nguy hiểm và cảnh báo; Biển chỉ dẫn; Biển phụ, Biển viết bằng chữ.

Biển báo hiệu trên đường cao tốc và đường đối ngoại phải phù hợp với các quy định nêu tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

15.1. Nhóm *Biển báo cấm* là nhóm biển biểu thị các điều cấm mà người tham gia giao thông không được vi phạm. Biển báo cấm chủ yếu có dạng hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen thể hiện điều cấm, trừ một số trường hợp đặc biệt.

15.2. Nhóm *Biển hiệu lệnh* là nhóm biển để báo các hiệu lệnh phải chấp hành. Người tham gia giao thông phải chấp hành các hiệu lệnh trên biển báo (trừ một số biển đặc biệt). Các biển có dạng hình tròn trên nền xanh lam có hình vẽ màu trắng đặc trưng cho hiệu lệnh nhằm báo cho người tham gia giao thông đường biết.

15.3. Nhóm *Biển báo nguy hiểm và cảnh báo* là nhóm biển báo cho người tham gia giao thông biết trước các nguy hiểm trên đường để chủ động phòng ngừa kịp thời. Biển chủ yếu có hình tam giác đều, viền đỏ, nền màu vàng, trên có hình vẽ màu đen mô tả sự việc cần báo hiệu.

15.4. Nhóm *Biển chỉ dẫn* là nhóm biển báo dùng để cung cấp thông tin và các chỉ dẫn cần thiết cho người tham gia giao thông. Biển chỉ dẫn chủ yếu có hình chữ nhật hoặc hình vuông hoặc hình mũi tên, nền màu xanh.

15.5. Nhóm *Biển phụ, biển viết bằng chữ* là nhóm biển nhằm thuyết minh bổ sung nội dung nhóm biển tại khoản 15.1, 15.2, 15.3, 15.4 Điều này hoặc được sử dụng độc lập.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nắm được quy định đảm bảo an toàn khi đi bộ những nơi đường giao nhau: đường bộ giao nhau có đèn tín hiệu; đường bộ giao nhau không có đèn tín hiệu; đường hỗn hợp;...

Nhận biết và phòng, tránh những nguy hiểm có thể xảy ra khi đi bộ tại những nơi đường giao nhau;

Thực hiện và chia sẻ với người khác đi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3.

Hình trong Bài 3. Đi bộ tại những nơi đường giao nhau – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3 phóng to (nếu có thể).

Một số bức ảnh, video thực tế người và phương tiện qua đường tại những nơi đường giao (tại địa phương hoặc nhà trường).

GV tìm hiểu những nơi đoạn đường giao nhau trên đường đến trường của HS.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞ ĐỘNG	
	<p>Bước 1. GV cho HS hát và vận động theo một bài hát về đi bộ tại những nơi đường giao nhau. (Gợi ý: <i>Em đi qua ngã tư đường phố</i>, nhạc và lời: nhạc sĩ Hoàng Văn Yến). Sau đó GV đặt câu hỏi:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>– Bài hát nhắc nhở em điều gì?</p> <p>Bước 2. GV nhấn mạnh:</p> <p>– Đi bộ tại những nơi đường giao nhau rất nguy hiểm.</p> <p>– Để biết cách đi bộ an toàn và phòng tránh được những nguy hiểm xảy ra tại những nơi đường giao nhau. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua Bài <i>Đi bộ tại những nơi đường giao nhau</i>.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tim hiểu về đi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát và tìm hiểu các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 11, 12).</p> <p>Bước 2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu cách các bạn đi qua những nơi đường giao nhau có tín hiệu đèn, vạch kẻ đường và hầm đi bộ? – Nêu cách các bạn đi qua những nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt và hầm đường bộ? – Nêu cách các bạn đi qua những nơi đường bộ giao nhau với đường sắt có rào chắn? – Nêu cách các bạn đi qua những nơi đường bộ giao nhau với đường sắt không có rào chắn? – GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, kết luận:</p> <p>Tranh 1 (trang 11): tại nơi đường giao nhau có vạch kẻ đường, đèn tín hiệu và hầm đi bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nhóm bạn A</i>: đang đi sang đường đúng theo quy định (đèn tín hiệu giao thông chính bật màu đỏ, đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ bật màu xanh). + <i>Nhóm bạn B</i>: chạy băng qua đường khi đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ đang bật màu đỏ – nguy hiểm.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>+ <i>Nhóm bạn C và D</i>: sang đường tại nơi có hầm đi bộ.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 12): Tại nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt và hầm đường bộ: Các bạn đang đợi các phương tiện giao thông đi qua và ra tín hiệu sang đường, một số bạn được người lớn dắt tay qua đường.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 12): Tại nơi đường bộ giao nhau với đường sắt có rào chắn: Người qua đường đứng đợi tàu hoả đi qua.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 12): Tại nơi đường bộ giao nhau với đường sắt không có rào chắn: Các bạn HS đang đứng cách đường ray một khoảng cách an toàn (5 m) đợi tàu hoả đi qua.</p>
<p>Hoạt động 2: Nhận biết những hành vi đi bộ qua đường không an toàn tại nơi giao nhau</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát các tranh 1, 2, 3 (trang 13).</p> <p>Bước 2. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra hành vi qua đường không an toàn tại nơi đường giao nhau. – Nói lời khuyên của em với các bạn trong tranh. <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 13): Các bạn nhỏ chạy băng qua đường mà không quan sát, làm người tham gia giao thông phải phanh gấp.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 13): Các bạn nhỏ đi qua đường (đúng vạch kẻ đường) khi đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu đỏ (đèn tín hiệu chính bật màu xanh).</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 13): Các bạn nhỏ nô đùa nhau khi qua đường mà không quan sát, chú ý đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ (bật màu đỏ).</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Sắp xếp các bức tranh theo đúng thứ tự các bước qua đường an toàn</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 14) và yêu cầu một số HS mô tả nội dung lần lượt các bức tranh.</p> <p>GV và HS nhận xét, kết luận:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 14): Bạn nhỏ đang đứng trên vỉa hè đợi đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu xanh (đèn đang bật màu đỏ).</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 14): Đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu xanh, bạn nhỏ đi qua đường đúng vạch kẻ đường và giơ tay ra hiệu cho người điều khiển phương tiện giao thông từ các hướng biết.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 14): Đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu xanh.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 14): Đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu xanh, bạn nhỏ đang quan sát các hướng để chuẩn bị sang đường.</p> <p>Bước 2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sắp xếp các bức tranh theo đúng thứ tự các bước qua đường an toàn. <p>Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, thống nhất cách sắp xếp các tranh theo thứ tự:</p> <p>Tranh 1 → tranh 3 → tranh 4 → tranh 2.</p> <p>Mở rộng: GV cho thể cho HS xem video đã chuẩn bị về cách đi bộ qua đường an toàn.</p>
<p>Hoạt động 2: Sắm vai xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1. GV và HS làm việc theo nhóm đôi, đọc và sắm vai xử lý tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Một số nhóm trình bày cách xử lý tình huống. <p>Bước 2. GV và HS nhận xét.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
VẬN DỤNG	
<p>Tham gia trò chơi “Đèn tín hiệu giao thông tại nơi đường giao nhau”</p>	<p>Bước 1. GV sắp xếp lớp thành những hàng dọc.</p> <p>Bước 2. Giải thích trò chơi và luật chơi. GV hoặc một bạn đóng vai Đèn tín hiệu giao thông, trên tay có cầm thẻ tín hiệu màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thẻ giơ cao quá đầu là tín hiệu đèn giao thông dành cho các phương tiện giao thông. – Thẻ giơ cao trước ngực là tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ. – Khi tín hiệu đèn giao thông báo hiệu màu nào thì HS thực hiện di chuyển hoặc dừng lại theo đúng tín hiệu đèn giao thông. <p>Bước 3. HS tham gia trò chơi dưới sự điều khiển của quản trò. Ai đi sai sẽ ra ngoài một lượt. (Trò chơi kéo dài khoảng 5 phút).</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách đi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau. – Phòng tránh được nguy hiểm có thể xảy ra khi đi bộ tại những nơi đường giao nhau. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau:

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải;

2. Tại nơi đường giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xuyên, phải nhường đường cho xe đi bên trái;

3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kì hướng nào tới.

Điều 25. Đi trên đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, cầu đường bộ đi chung với đường sắt:

1. Trên đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, cầu đường bộ đi chung với đường sắt, phương tiện giao thông đường sắt được quyền ưu tiên đi trước.

2. Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng, có tiếng chuông báo hiệu, rào chắn đang dịch chuyển hoặc đã đóng, người tham gia giao thông đường bộ phải dừng lại phía phần đường của mình và cách rào chắn một khoảng cách an toàn; khi đèn tín hiệu đã tắt, rào chắn mở hết, tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.

3. Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt chỉ có đèn tín hiệu hoặc chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng hoặc có tiếng chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải dừng ngay lại và giữ khoảng cách tối thiểu 5 mét tính từ ray gần nhất; khi đèn tín hiệu đã tắt hoặc tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.

4. Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt không có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải quan sát cả hai phía, khi thấy chắc chắn không có phương tiện đường sắt đang đi tới mới được đi qua, nếu thấy có phương tiện đường sắt đang đi tới thì phải dừng lại và giữ khoảng cách tối thiểu 5 mét tính từ ray gần nhất và chỉ khi phương tiện đường sắt đã đi qua mới được đi.

5. Khi phương tiện tham gia giao thông đường bộ bị hư hỏng tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt hoặc trong phạm vi an toàn đường sắt thì người điều khiển phương tiện phải bằng mọi cách nhanh nhất đặt báo hiệu trên đường sắt cách tối thiểu 500 mét về hai phía để báo cho người điều khiển phương tiện đường sắt và tìm cách báo cho người quản lý đường sắt, nhà ga nơi gần nhất, đồng thời phải bằng mọi biện pháp nhanh chóng đưa phương tiện ra khỏi phạm vi an toàn đường sắt.

6. Những người có mặt tại nơi phương tiện tham gia giao thông đường bộ bị hư hỏng trên đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt có trách nhiệm giúp đỡ người điều khiển phương tiện đưa phương tiện ra khỏi phạm vi an toàn đường sắt.

Điều 32. Người đi bộ:

1. Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường.

2. Người đi bộ chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn.

3. Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.

4. Người đi bộ không được vượt qua dải phân cách, không đu bám vào phương tiện giao thông đang chạy; khi mang vác vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn và không gây trở ngại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

5. Trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường đô thị, đường thường xuyên có xe cơ giới qua lại phải có người lớn dắt; mọi người có trách nhiệm giúp đỡ trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Làm quen với một số phương tiện giao thông công cộng phổ biến như: ô tô (xe buýt), tàu hỏa, phà, tàu thủy...

Nắm được một số kỹ năng ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng như: thắt dây an toàn; mặc áo phao, đeo thiết bị nổi; thực hiện các yêu cầu của người quản lý;

Nhận biết và phòng tránh những hành vi không an toàn khi tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông công cộng;

Thực hiện và nhắc nhở người khác việc ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3.

Hình trong *Bài 4. Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3* phóng to (nếu có thể).

Một số bức ảnh, video thực tế về phương tiện giao thông công cộng (tại địa phương hoặc nhà trường).

GV tìm hiểu và nắm được những HS trong lớp đến trường bằng các phương tiện giao thông công cộng nào.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
<p>Kể tên những phương tiện giao thông em đã từng tham gia</p>	<p>Bước 1. GV mời một số HS kể tên những phương tiện giao thông công cộng em đã từng tham gia.</p> <p>Bước 2. GV và HS khác bổ sung, kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Một số phương tiện giao thông công cộng phổ biến như: ô tô (xe buýt), tàu hoả, phà, ghe, xuồng máy, tàu thuỷ... – Khi tham gia các phương tiện này cần có những kĩ năng nào và làm thế nào để phòng tránh những hành vi không an toàn? – Bài học hôm nay, chúng ta tìm hiểu về các nội dung đó.
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 16, 17) và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các bạn nhỏ ngồi trên phương tiện giao thông công cộng như thế nào? – Các bạn nhỏ làm gì khi lên, xuống phương tiện giao thông công cộng? <p>Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 16): Các bạn HS đang ngồi ngay ngắn, đúng vị trí trên xe buýt và có thắt dây an toàn.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 16): Các bạn nhỏ ngồi ngay ngắn, đúng vị trí trên ghe (xuồng), có mặc áo phao.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 17): Bạn HS đang bước xuống xe buýt, có người lớn giúp đỡ.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 17): Các bạn nhỏ đang bước lên bờ từ ghe (xuồng), có người lớn hỗ trợ.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi không an toàn khi tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông công cộng</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm lớn quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 17, 18) và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các bạn nhỏ đang ngồi hoặc lên, xuống như thế nào? – Theo em, điều gì xảy ra với các bạn? <p>GV mời đại diện nhóm trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 17): Nhiều HS đang ngồi trên xe buýt đưa đón HS, một số bạn đang đùa nghịch, một bạn khác thì đang thò tay ra ngoài cửa kính.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 17): Một số bạn HS đang ngồi trên ghe (thuyền), có bạn không mặc áo phao, có bạn đang nghịch ngợm, với tay xuống vớt nước.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 18): Hai bạn nhỏ đang ngồi trên tàu hoả, một bạn thò tay ra ngoài cửa sổ.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 18): Bạn nhỏ lên bờ từ ghe (thuyền) không cẩn thận, bị trượt chân, sắp ngã.</p>
<p>THỰC HÀNH</p>	
<p>Hoạt động 1: Xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, sắm vai các tình huống 1, 2 (trang 18).</p> <ul style="list-style-type: none"> – Một số nhóm trình bày cách xử lý tình huống. <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất cách xử lý:</p> <p><i>Tình huống 1</i> (trang 18): Khuyên bạn không được thò đầu và tay ra ngoài cửa sổ khi xe buýt đang chạy. Như vậy là rất nguy hiểm có thể bị ngã hoặc va chạm với các phương tiện khác chạy qua.</p> <p><i>Tình huống 2</i> (trang 18): Khuyên bạn không được nghịch ngợm, té nước vào nhau khi xuống máy đang chạy. Như vậy là rất nguy hiểm có thể ngã xuống nước.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Lập bảng những việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông công cộng (theo mẫu)</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm lớn yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lập bảng những việc nên làm và không nên làm (trang 19) để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông công cộng (theo mẫu). <p>GV mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Những việc nên làm: Lên, xuống cẩn thận, có thể cần người lớn giúp đỡ khi cần thiết; Ngồi ngay ngắn đúng vị trí, thắt dây an toàn, không đùa nghịch, không thò đầu thò tay qua cửa sổ khi đi trên xe buýt hay đi trên tàu; Không nghịch ngợm, té nước, phải mặc áo phao khi đi trên phà, xuống,... – Những việc không nên làm: Nghịch ngợm, nô đùa, xô đẩy, té nước,...
<p>VẬN DỤNG</p>	
<p>Vẽ một phương tiện giao thông công cộng và viết những lưu ý khi tham gia giao thông bằng phương tiện đó</p>	<p>Bước 1. GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ một phương tiện giao thông công cộng và viết những lưu ý khi tham gia giao thông trên phương tiện đó.</p> <p>Bước 2. GV mời một số HS giới thiệu về bức tranh của mình và chia sẻ với các bạn những lưu ý.</p> <p>Bước 3. GV và HS nhận xét, đánh giá bức tranh và cách chia sẻ của bạn.</p>
<p>ĐÁNH GIÁ</p>	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách lên, xuống, ngồi an toàn khi tham gia giao thông bằng phương tiện giao thông công cộng. – Thực hiện được những hành vi an toàn khi tham gia giao thông bằng phương tiện giao thông công cộng. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nhận biết được một số bộ phận chính của xe đạp;

Nắm được một số quy định khi tham gia giao thông bằng xe đạp;

Nhận biết được các hành vi khi tham gia giao thông bằng xe đạp mất an toàn;

Bước đầu hình thành ý thức kiểm tra các điều kiện an toàn của xe đạp trước khi tham gia giao thông.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3.

Hình trong *Bài 5. Làm quen với xe đạp* – *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho HS lớp 3 phóng to (nếu có thể).

Mô hình xe đạp hoặc xe đạp thật.

GV tìm hiểu và nắm được số HS đến trường bằng xe đạp và số HS có nhu cầu tham gia giao thông bằng xe đạp.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞ ĐỘNG	
Kể tên các bộ phận của xe đạp mà em biết	<p>Bước 1. GV yêu cầu một số HS quan sát tranh và giới thiệu, mô tả, bổ sung các bộ phận của xe đạp mà em biết.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, kết luận:</p>

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>– Xe đạp là một phương tiện tham gia giao thông chạy bằng sức người, phù hợp với lứa tuổi của các em. Xe đạp có những bộ phận chính nào? Khi tham gia giao thông bằng xe đạp cần phải lưu ý những gì và cần có những kĩ năng nào? Bài học hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu về những vấn đề đó.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu một số bộ phận của xe đạp</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát tranh (trang 20) và tìm hiểu về các bộ phận của xe đạp. Sau đó yêu cầu học sinh đọc tên một số bộ phận của xe.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV mời một số HS trả lời. – GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời: Xe đạp gồm có các bộ phận như: Khung xe, bánh xe, lốp xe, bàn đạp, yên xe, tay lái, chuông, tay phanh, đèn trước, đèn hậu,... <p>Bước 2. GV yêu cầu một số HS trả lời thêm câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xe đạp của em (hoặc của gia đình em) có thêm hoặc thiếu bộ phận nào? <p>Bước 3. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Em hãy nêu công dụng của các bộ phận của xe đạp. – GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.
<p>Hoạt động 2: Chuẩn bị để đi xe đạp an toàn</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 21) và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra những việc cần làm để chuẩn bị đi xe đạp an toàn. <p>Sau thảo luận, GV mời đại diện nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Điều chỉnh yên xe cho phù hợp với chiều cao của em. – Kiểm tra độ bám của phanh xe. – Kiểm tra độ căng của lốp xe. – Trang phục (quần áo, giày dép, cặp sách, khẩu trang) gọn gàng.
<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số quy định cần chấp hành khi tham gia giao thông bằng xe đạp</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát tranh 1, 2, 3 (trang 21, 22) và tìm hiểu một số quy định cần chấp hành khi tham gia giao thông bằng xe đạp. Sau đó, GV mời một số HS trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tranh 1</i> (trang 21): Bạn nhỏ đi xe đạp đúng làn đường dành cho xe thô sơ (xe đạp). – <i>Tranh 2</i> (trang 22): Các bạn nhỏ đi xe đạp theo hàng một và sát mép đường phía bên tay phải. – <i>Tranh 3</i> (trang 22): Bạn nhỏ đi xe đạp lúc trời tối, xe đạp được trang bị đầy đủ đèn chiếu sáng (trước), đèn tín hiệu (sau), bạn nhỏ mặc trang phục sáng màu, dễ nhận biết lúc trời tối.
<p>Hoạt động 4: Tìm hiểu một số hành vi không an toàn khi tham gia giao thông bằng xe đạp</p>	<p>Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi quan sát tranh 1, 2 (trang 22) và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận xét các bạn đang điều khiển xe đạp. – Những nguy hiểm gì có thể xảy ra với các bạn? <p>GV mời đại diện nhóm trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tranh 1</i> (trang 22): Các bạn nhỏ đang điều khiển xe đạp dàn hàng ngang, gây cản trở giao thông có thể bị các phương tiện khác va chạm, gây tai nạn. – <i>Tranh 2</i> (trang 22): Bạn nhỏ đang đi xe đạp thả hai tay có thể tự bị ngã hoặc va chạm với các phương tiện khác, gây tai nạn.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
THỰC HÀNH	
<p>Nêu tên và công dụng của các bộ phận xe đạp trong hình</p>	<p>Bước 1. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4, 5 (trang 23) và tìm hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu tên và công dụng của các bộ phận xe đạp trong hình. <p>Sau đó, GV mời một số HS trả lời.</p> <p>Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phanh xe có tác dụng giảm tốc độ và dừng xe. – Chuông xe có tác dụng báo hiệu có xe đi tới. – Đèn xe có tác dụng chiếu sáng, giúp xe di chuyển được trong bóng tối. – ... <p>Mở rộng: GV có thể yêu cầu HS nêu tên và công dụng của các bộ phận xe đạp khác ngoài hình vẽ trong tài liệu.</p>
VẬN DỤNG	
<p>Cùng người thân thực hiện đi xe đạp an toàn</p>	<p>GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành vận dụng: Em cùng người thân chuẩn bị đi xe đạp an toàn.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được tên một số bộ phận của xe đạp. – Biết cách kiểm tra các điều kiện an toàn của xe đạp trước khi tham gia giao thông. – Nói được một số quy định khi tham gia giao thông bằng xe đạp. – Nhận biết các hành vi tham gia giao thông bằng xe đạp mất an toàn. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định như sau:

Điều 31. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp, người điều khiển xe thô sơ khác:

1. Người điều khiển xe đạp chỉ được chở một người, trừ trường hợp chở thêm một trẻ em dưới 7 tuổi thì được chở tối đa hai người.

Người điều khiển xe đạp phải thực hiện quy định tại khoản 3, Điều 30 của Luật này; người ngồi trên xe đạp khi tham gia giao thông phải thực hiện quy định tại khoản 4, Điều 30 của Luật này.

(Khoản 3, 4, Điều 30 quy định như sau:

3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây:

a) Đi xe dàn hàng ngang;

b) Đi xe vào phần đường dành cho người đi bộ và phương tiện khác;

c) Sử dụng ô, điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính;

d) Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, mang, vác và chở vật cồng kềnh;

đ) Buông cả hai tay hoặc đi xe bằng một bánh đối với xe hai bánh, bằng hai bánh đối với xe ba bánh;

e) Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.

4. Người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy khi tham gia giao thông không được thực hiện các hành vi sau đây:

a) Mang, vác vật cồng kềnh;

b) Sử dụng ô;

c) Bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác;

d) Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái;

đ) Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.)

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.

3. Người điều khiển xe thô sơ khác phải cho xe đi hàng một, nơi có phần đường dành cho xe thô sơ thì phải đi đúng phần đường quy định; khi đi ban đêm phải có báo hiệu ở phía trước và phía sau xe. Người điều khiển xe súc vật kéo phải có biện pháp bảo đảm vệ sinh trên đường.

4. Hàng hoá xếp trên xe thô sơ phải bảo đảm an toàn, không gây cản trở giao thông và che khuất tầm nhìn của người điều khiển.

TRỊNH HOÀI THU (CHỦ BIÊN)
NGUYỄN VĂN QUYẾT – BÙI VIỆT HÙNG
TRỊNH CAO KHẢI – NGUYỄN THỊ HẠNH – PHẠM THỊ NGỌC BÍCH

HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN SỬ DỤNG TÀI LIỆU GIÁO DỤC **AN TOÀN GIAO THÔNG**

Dành cho học sinh lớp

4

MỤC LỤC

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG	5
I. Căn cứ xây dựng tài liệu	5
II. Quan điểm xây dựng tài liệu	5
III. Mục tiêu xây dựng tài liệu	8
IV. Yêu cầu cần đạt	8
V. Cấu trúc và nội dung tài liệu	10
VI. Hình thức tổ chức dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	11
VII. Một số lưu ý về phương pháp dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	12
PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ	14
Bài 1. Điều khiển xe đạp an toàn	14
Bài 2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	22
Bài 3. Hậu quả của tai nạn giao thông	29
Bài 4. Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	34
Bài 5. An toàn giao thông đường thủy	39

LỜI NÓI ĐẦU



Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về việc thực hiện tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, Bộ GDĐT đã phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các cơ quan liên quan biên soạn bộ *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học. Bộ tài liệu đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 để sử dụng tổ chức giáo dục ATGT cho học sinh tiểu học và tổ chức Chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” từ năm học 2020 – 2021.

Bộ sách *Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học được biên soạn giúp giáo viên tổ chức tốt các hoạt động của học sinh, thực hiện được mục tiêu, yêu cầu, nội dung của bộ tài liệu nêu trên. Giáo viên có thể sử dụng tài liệu này theo các hình thức như: tổ chức giờ học ATGT theo từng chủ đề, bài học; thực hiện tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; lựa chọn nội dung giáo dục ATGT để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hoặc hoạt động trải nghiệm. Bộ sách này tập trung vào việc gợi ý giáo viên xây dựng kế hoạch bài giảng theo hướng dạy học tích cực, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh và đặc điểm địa phương. Trên cơ sở đưa ra các phương án gợi ý giải quyết những vấn đề cơ bản về an toàn giao thông mà tài liệu đề cập, giáo viên cần chủ động điều chỉnh cấu trúc, bổ sung các nội dung, thiết kế các hoạt động dạy học sao cho phù hợp, hiệu quả.

Nhóm tác giả trân trọng giới thiệu và mong đón nhận các ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày càng hoàn thiện.

GIẢI THÍCH VIẾT TẮT

ATGT: an toàn giao thông

GDĐT: giáo dục đào tạo

GDNGLL: giáo dục ngoài giờ lên lớp

GV: giáo viên

HS: học sinh



I. CĂN CỨ XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Bộ *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học (sau đây gọi tắt là bộ tài liệu) được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:

– Nghị Quyết số 12/NQ-CP, ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự ATGT và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, trong đó giao nhiệm vụ cho Bộ GDĐT “*Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy và đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông trung học, tăng thêm thời lượng thực hành, trải nghiệm thực tế, đảm bảo thời lượng tối thiểu 5 tiết/học kì đối với học sinh lớp đầu cấp và 3 tiết/1 học kì đối với học sinh các lớp khác...*”;

– Kế hoạch số 417/KH-BGDĐT ngày 17/3/2019 về tăng cường công tác giáo dục ATGT trong trường học giai đoạn 2019 – 2021;

– Kế hoạch số 919/KH-BGDĐT ngày 29/8/2019 về việc khảo sát, đánh giá thực trạng tài liệu ATGT cấp tiểu học, chỉnh lí, biên soạn tài liệu giáo dục ATGT đáp ứng yêu cầu *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học tuân thủ các định hướng nêu trong *Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018*, đồng thời, nhấn mạnh các quan điểm sau:

– Tài liệu được xây dựng dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết về nhân cách, lí thuyết học tập trải nghiệm và lí luận giáo dục nói chung; các ưu điểm của chương trình hoạt động GDNGLL; kinh nghiệm trong nước và quốc tế về xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nói chung và giáo dục ATGT nói riêng.

– Chương trình bảo đảm tính chính thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5 với các mạch nội dung giáo dục (chủ đề) thống nhất:

1. Trường học an toàn
2. Chấp hành hiệu lệnh giao thông
3. Đi bộ an toàn
4. Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông
5. Điều khiển phương tiện giao thông an toàn
6. Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông
7. Phòng tránh tai nạn giao thông
8. Xử lý những tình huống giao thông

– Ma trận các chủ đề và bài học:

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Trường học an toàn	Đường em tới trường		Cổng trường an toàn giao thông		Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông
2	Chấp hành hiệu lệnh giao thông	Đèn tín hiệu giao thông	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	
3	Đi bộ an toàn	Đi bộ trên đường an toàn	Đi bộ qua đường an toàn	Đi bộ tại những nơi đường giao nhau		
			Những nơi vui chơi an toàn			

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
4	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông		Tham gia giao thông an toàn trên phương tiện giao thông công cộng	An toàn giao thông đường thủy	Tham gia giao thông đường hàng không an toàn
5	Điều khiển phương tiện giao thông an toàn			Làm quen với xe đạp	Điều khiển xe đạp an toàn	Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn
6	Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông	Nhớ đội mũ bảo hiểm	Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách			
7	Phòng tránh tai nạn giao thông		Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn		Hậu quả của tai nạn giao thông	Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất
					Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	
8	Xử lý những tình huống giao thông					Ứng xử khi gặp sự cố giao thông

– Tài liệu bảo đảm tính mở, linh hoạt. Các nhà trường và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp học và toàn cấp học.

III. MỤC TIÊU XÂY DỰNG TÀI LIỆU

– Đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức lồng ghép, tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

– Bước đầu hình thành nhận thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh tiểu học.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với nội dung giáo dục, cấp học đã được quy định tại *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung gồm: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo...

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực nhận thức về ATGT; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn tham gia giao thông để đảm bảo an toàn. Biểu hiện của các thành phần năng lực này được trình bày trong bảng sau:

Năng lực	Biểu hiện
Hiểu biết về an toàn giao thông	– Nhận biết được các vấn đề về ATGT: những quy tắc, quy định khi tham gia giao thông; những tình huống, hành vi tham gia giao thông an toàn và không an toàn.

Năng lực	Biểu hiện
Kĩ năng tham gia giao thông an toàn	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và thực hiện được một số biện pháp tham gia giao thông đảm bảo an toàn trong thực tế. – Dự đoán và phòng tránh những tình huống, hành vi không an toàn có thể xảy ra khi tham gia giao thông. – Chia sẻ, góp ý với mọi người về cách tham gia giao thông an toàn, phòng tránh những tình huống, hành vi tham gia giao thông không an toàn.

3. Yêu cầu cần đạt cụ thể đối với học sinh lớp 4

Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
Bài 1	<i>Điều khiển xe đạp an toàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Biết cách điều khiển xe đạp an toàn khi tham gia giao thông; – Nắm được một số quy định về an toàn giao thông dành cho xe đạp; – Thực hiện các điều kiện đảm bảo an toàn khi điều khiển xe đạp tham gia giao thông; – Nhắc nhở và chia sẻ với mọi người về việc điều khiển xe đạp an toàn.
Bài 2	<i>Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Biết được ý nghĩa, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người điều khiển giao thông; – Hiểu được một số hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông; – Có ý thức chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; – Chia sẻ và nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện.
Bài 3	<i>Hậu quả của tai nạn giao thông</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được hậu quả của tai nạn giao thông; – Nhận biết được một số hành vi an toàn và không an toàn khi tham gia giao thông; – Có ý thức phòng, tránh tai nạn giao thông;

Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
		– Nhắc nhở mọi người xung quanh tham gia giao thông an toàn nhằm phòng, tránh tai nạn giao thông.
Bài 4	<i>Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ</i>	– Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông; – Có khả năng quan sát, dự đoán và phòng tránh tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông; – Chia sẻ với người khác về những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông và cách phòng tránh.
Bài 5	<i>An toàn giao thông đường thủy</i>	– Nhận biết một số phương tiện giao thông đường thủy thông dụng; – Tuân thủ các quy định về giao thông đường thủy để đảm bảo an toàn; – Phòng tránh những nguy hiểm khi tham gia giao thông đường thủy; – Chia sẻ, nhắc nhở người khác tham gia giao thông đường thủy an toàn.

V. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG TÀI LIỆU

1. Cấu trúc bộ tài liệu:

Bộ Tài liệu bao gồm 5 cuốn, từ lớp 1 đến lớp 5 (mỗi lớp 1 cuốn), được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học dựa trên nền tảng cuốn *An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ* đã được cấp phát cho nhiều cơ sở giáo dục trên cả nước.

Mỗi cuốn gồm có 5 bài học, mỗi bài học được thiết kế theo 4 pha hoạt động (giai đoạn): Khởi động, Khám phá, Thực hành, Vận dụng.



Khởi động: Giúp học sinh huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của các em về các vấn đề có liên quan đến chủ đề bài học.



Khám phá: Giúp học sinh tìm hiểu, khám phá nội dung kiến thức theo chủ đề bài học.



Thực hành: Giúp học sinh sử dụng những kiến thức vừa tiếp thu ở phần Khám phá và những kiến thức các em đã có để xử lí, giải quyết những nhiệm vụ, tình huống giao thông cụ thể.



Vận dụng: Giúp học sinh vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học vào thực tiễn tham gia giao thông.

Cuối mỗi bài học còn có phần **Tự đánh giá:** Giúp học sinh tự đánh giá kiến thức, kĩ năng mình đã đạt được sau bài học. Học sinh có thể nhìn lại những việc mình đã thực hiện tốt hoặc chưa tốt để tiếp tục phát huy hoặc khắc phục.

Tài liệu được thiết kế linh hoạt nhằm giúp giáo viên có thể lựa chọn các nội dung phù hợp để tích hợp vào một số môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình giảng dạy để cung cấp cho học sinh các kiến thức, kĩ năng về trật tự, ATGT và văn hoá giao thông.

VI. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

Nhà trường và giáo viên chủ động trong việc lựa chọn hình thức tổ chức dạy học đối với các nội dung giáo dục ATGT. Tùy điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, giáo dục ATGT có thể được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Tích hợp trong các môn học

Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ATGT trong quá trình dạy học một số môn học trong Chương trình giáo dục tiểu học (Chương trình ban hành theo Quyết định 16/2006 cũng như *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*) như: Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Tiếng Việt, Mĩ thuật, Âm nhạc, Giáo dục công dân...). Tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục ATGT được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ (Phần VII).

2. Đưa giáo dục ATGT trở thành một nội dung của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (với Chương trình giáo dục tiểu học hiện hành), hoạt động trải nghiệm và hoạt động tập thể nói chung (với Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

– Lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể trong nhà trường.

– Tổ chức hội thi về ATGT: hiểu biết về ATGT; vẽ, viết, hùng biện, sáng tác thơ ca, báo chí, tiểu phẩm về đề tài giáo dục ATGT; thi tuyên truyền viên giỏi về giáo dục ATGT; thi hùng biện về đề tài ATGT; tổ chức các trò chơi về giáo dục ATGT;...

3. Xây dựng nội dung giáo dục ATGT thành bài học theo các chủ đề cụ thể như các bài học trong sách giáo khoa các môn học và tổ chức dạy học với phương pháp, hình thức tương tự các bài học trong các môn học ở tiểu học.

VII. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

1. Đối với các dạng bài có nội dung tích hợp giáo dục ATGT

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ bộ phận

Đối với dạng bài học này, do một phần bài học có nội dung giáo dục ATGT nên trong mục tiêu của bài học thường liệt kê mục tiêu giáo dục ATGT cụ thể. Việc thực hiện mục tiêu của bài học là tiền đề để thực hiện mục tiêu giáo dục ATGT. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần nghiên cứu kỹ nội dung bài học; xác định nội dung giáo dục ATGT tích hợp vào nội dung bài học là gì; thông qua hoạt động dạy học nào; cần chuẩn bị thêm tư liệu, dụng cụ dạy học gì để việc dạy học ATGT đạt hiệu quả.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý giúp học sinh hiểu, cảm nhận đầy đủ và sâu sắc phần nội dung bài học có liên quan đến giáo dục ATGT một cách nhẹ nhàng, phù hợp và đạt mục tiêu của bài học.

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ liên hệ

Đối với dạng bài học này, các kiến thức giáo dục ATGT không được nêu rõ trong sách giáo khoa nhưng dựa vào kiến thức bài học, giáo viên có thể bổ sung các kiến thức giáo dục ATGT cho phù hợp. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần có ý thức tích hợp, đưa ra những vấn đề gợi mở, liên hệ nhằm giáo dục cho học sinh hiểu biết về kiến thức, có kỹ năng sống và học tập trong môi trường phát triển bền vững.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý liên hệ, bổ sung kiến thức giáo dục ATGT một cách tự nhiên, phù hợp với trình độ nhận thức, khả năng hành động của học sinh. Tránh lan man, sa đà, gượng ép, ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của bài học.

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ toàn phần

Khi chuẩn bị bài dạy và tổ chức dạy học, giáo viên thiết kế và tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu của bộ môn và đạt được mục tiêu của bài học.

2. Đối với hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Hoạt động tập thể, hoạt động GDNGLL ở tiểu học rất đa dạng và phong phú. Các hoạt động GDNGLL ở tiểu học là điều kiện thuận lợi và phù hợp với

nhu cầu tham gia hoạt động tập thể của học sinh tiểu học. Với các hình thức đa dạng, phong phú, hoạt động GDNGLL sẽ giúp cho việc chuyển tải các nội dung giáo dục, đặc biệt là giáo dục ATGT tới học sinh một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hấp dẫn.

Giáo dục ATGT có thể được thực hiện với các phương pháp và hình thức tổ chức như: chào cờ, trò chơi, hội thi, câu lạc bộ, tham quan, chiến dịch... Giáo viên cần vận dụng linh hoạt và kết hợp một cách sáng tạo vào từng nội dung và hình thức cụ thể của mỗi hoạt động.

Nội dung, chương trình hoạt động GDNGLL được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu của cấp học, phối hợp giữa các nội dung, hình thức hoạt động mang tính xã hội – chính trị, tính pháp luật, vui chơi giải trí, văn hoá nghệ thuật và hoạt động theo hứng thú sở thích, học tập của học sinh. Khi thực hiện, giáo viên cần chủ động, linh hoạt và sáng tạo, tránh trùng lặp, đơn điệu. Giáo viên cần lựa chọn các hình thức mới mẻ, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Trên cơ sở đó phát huy được tính tự giác, tích cực, chủ động của học sinh. Để tổ chức hoạt động GDNGLL đạt hiệu quả, các bước tiến hành cần chặt chẽ và khoa học, ví dụ: đặt tên cho hoạt động và xác định yêu cầu giáo dục; xây dựng nội dung và xác định hình thức tổ chức hoạt động; chuẩn bị cho hoạt động (thời gian, địa điểm, kinh phí, người phối hợp tổ chức hoạt động); tiến hành hoạt động; đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tiến hành hoạt động.

3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục ATGT như một bài học cụ thể

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học bài học nội dung giáo dục ATGT được thực hiện như với các bài học môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học, môn Đạo đức... Phương pháp dạy học cần tập trung một số vấn đề:

– Chú trọng đến việc hướng dẫn học sinh học tập độc lập và hợp tác để đạt được các mục tiêu bài học với việc tổ chức các hoạt động: trải nghiệm, quan sát đối tượng học tập (tranh ảnh, mô hình vật thật, môi trường xung quanh), đọc thông tin... để khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng.

– Đặc biệt quan tâm khai thác vốn sống của học sinh và sự liên hệ chặt chẽ giữa kiến thức đã học với môi trường sống của học sinh. Chú trọng việc áp dụng kiến thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn và văn hoá giao thông vào thực tế.

– Quan tâm tới tính tương tác của các bài học về giáo dục ATGT vì qua học tập nội dung giáo dục ATGT, học sinh không chỉ được tương tác với giáo viên mà còn với cả phụ huynh và cộng đồng.

PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

BÀI

1

ĐIỀU KHIỂN XE ĐẠP AN TOÀN

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Biết cách điều khiển xe đạp an toàn khi tham gia giao thông;

Nắm được một số quy định về an toàn giao thông dành cho xe đạp;

Thực hiện các điều kiện đảm bảo an toàn khi điều khiển xe đạp tham gia giao thông;

Nhận biết những hành vi điều khiển xe đạp không an toàn;

Nhắc nhở và chia sẻ với mọi người về việc điều khiển xe đạp an toàn, phòng tránh những hành vi điều khiển xe đạp không an toàn.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 4.

Hình trong Bài 1. Điều khiển xe đạp an toàn – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 4 phóng to (nếu có thể).

Xe đạp hoặc mô hình xe đạp.

GV chuẩn bị một số kiến thức pháp luật quy định về việc điều khiển xe đạp khi tham gia giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
Nghe hoặc hát một bài hát về xe đạp	<p>Bước 1: GV cho HS nghe hoặc hát theo một bài hát về xe đạp (gợi ý bài hát: <i>Đi xe đạp</i>, sáng tác nhạc sĩ: Hoàng Vân).</p> <p>Bước 2: GV kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xe đạp là phương tiện giao thông gắn liền với tuổi thơ của hầu hết các em HS. Ở lớp 3, các em đã được làm quen với xe đạp. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu cách điều khiển xe đạp an toàn.
KHÁM PHÁ	
Hoạt động 1: Tìm hiểu các bước điều khiển xe đạp an toàn	<p>a. Chuẩn bị</p> <p>Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 4) và nêu những việc cần làm trước khi điều khiển xe đạp.</p> <p>Bước 2: GV nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh: Trước khi điều khiển xe đạp, các em cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Điều chỉnh yên xe cho phù hợp với chiều cao của cơ thể. – Kiểm tra hoạt động của phanh trước và phanh sau. – Kiểm tra săm, lốp (hơi xe). – Mang, mặc trang phục gọn gàng, phù hợp với vận động khi đạp xe; đội mũ bảo hiểm dành cho đi xe đạp (nếu có). <p>Lưu ý: Nếu các em không thể tự làm được thì nhờ sự giúp đỡ từ người lớn.</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 4): Điều chỉnh yên xe.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 4): Kiểm tra phanh xe.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 4): Kiểm tra săm, lốp (hơi xe).</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p><i>Tranh 4</i> (trang 4): Mặc trang phục gọn gàng, đội mũ bảo hiểm.</p> <p>b. Điều khiển xe đạp</p> <p>Bước 1: GV chia lớp thành các cặp, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát tranh 1, 2 (trang 5) và nêu nhận xét điều khiển xe đạp của các bạn trong tranh? – So sánh cách điều khiển xe đạp của em và các bạn? <p>Sau khi thảo luận, GV mời một số HS trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 2: GV bổ sung và nhấn mạnh: Để điều khiển xe đạp an toàn, các em cần tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đi đúng làn đường dành cho xe đạp, trong trường hợp không có làn đường dành riêng cho xe đạp, các em phải đi sát mép bên phải của đường. – Tuân thủ các hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, tín hiệu, vạch kẻ, biển báo giao thông. – Chú ý quan sát cẩn thận người và phương tiện tham gia giao thông đến từ các hướng và chủ động nhường đường cho người đi bộ. <p><i>Tranh 1</i> (trang 5): Bạn HS đang điều khiển xe đạp đi đúng làn đường dành cho xe đạp.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 5): Bạn nhỏ điều khiển xe đạp tham gia giao thông đúng tín hiệu đèn giao thông (đèn xanh: được phép đi).</p>
	<p>c. Dừng, đỗ xe</p> <p>Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2 (trang 5) và gọi một số HS trả lời câu hỏi: “Các bạn trong tranh đã thực hiện việc dừng, đỗ xe như thế nào?”</p> <p>Bước 2: GV nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh: Khi điều khiển xe dừng, đỗ, các em cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát trước, sau, trái, phải.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Khi thấy đủ điều kiện an toàn thì ra tín hiệu rẽ phải. – Dừng, đỗ xe trên vỉa hè (nơi được phép dừng, đỗ); trong trường hợp không có vỉa hè, thì phải dừng, đỗ xe sát mép đường phía bên phải. <p><i>Tranh 1</i> (trang 5): Bạn HS nam chuẩn bị dừng, đỗ xe sát mép đường phía tay phải (đúng quy định).</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 5): Bạn HS nữ dừng, đỗ xe giữa đường để lấy áo mưa ra mặc (sai quy định).</p>
<p>Hoạt động 2: Nhận biết một số hành vi điều khiển xe đạp không an toàn</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4, 5, 6 (trang 6).</p> <p>Bước 2: GV chia lớp thành các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát tranh và chỉ ra những hành vi điều khiển xe đạp không an toàn? – Kể thêm một số hành vi đi xe đạp không an toàn khác? <p>GV mời đại diện các nhóm trả lời các câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi điều khiển xe đạp, các em cần chú ý quan sát phương tiện giao thông đi đến từ các hướng, nhường đường cho những phương tiện ở đường ưu tiên như tàu hoả, xe buýt... – Đi đúng làn đường dành cho xe đạp. – Tuân thủ tín hiệu điều khiển giao thông. – Không được lạng lách, đánh võng, dàn hàng ngang, bá vai, bá cổ, sử dụng ô, tai nghe... <p><i>Tranh 1</i> (trang 6): Bạn nhỏ đang cố gắng vượt đường sắt (không có rào chắn) mà không chú ý quan sát tàu hoả đang đến rất gần.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 6): Các bạn nhỏ đang điều khiển xe đạp vượt tín hiệu đèn đỏ (không được phép đi).</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p><i>Tranh 3</i> (trang 6): Các bạn nhỏ đang điều khiển xe đạp dàn hàng ngang, bá vai, bá cổ, đu bám xe nhau.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 6): Hai bạn nhỏ đang thả hai tay, bốc đầu xe đạp.</p> <p><i>Tranh 5</i> (trang 6): Bạn nam đang sử dụng tai nghe, bạn nữ đang cầm ô khi điều khiển xe đạp.</p> <p><i>Tranh 6</i> (trang 6): Bạn nhỏ đang điều khiển xe đạp đi vào làn xe cơ giới.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Quan sát tranh và chỉ ra những việc nên làm và không nên làm khi điều khiển xe đạp</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS xem tranh 1, 2, 3, 4 (trang 7).</p> <p>Bước 2: GV chia lớp thành các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát tranh và chỉ ra những việc nên làm và không nên làm khi điều khiển xe đạp? – Nói lời khuyên với các bạn có hành vi chưa đúng ở trong tranh? <p>GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV nhận xét, giải thích các tranh và nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Ngoài việc bản thân phải điều khiển xe đạp khi tham gia giao thông theo đúng quy định của pháp luật, các em cần phải nhắc nhở người thân và bạn bè cùng tham gia giao thông đúng luật. – Trường hợp bạn bè, người thân chưa thực hiện đúng luật, các em phải nhắc nhở, khuyên bảo bạn bè và người thân thực hiện đúng quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn giao thông cho bản thân và những người xung quanh. <p><i>Tranh 1</i> (trang 7): Các bạn nhỏ đang điều khiển xe đạp lạng lách, đánh võng gây nguy hiểm cho bản thân và người tham gia giao thông.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p><i>Tranh 2</i> (trang 7): Các bạn nhỏ đang điều khiển xe đạp dàn hàng ngang, nói chuyện gây cản trở giao thông.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 7): Bạn nhỏ điều khiển xe đạp đi đúng làn đường dành cho xe đạp.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 7): Bạn nhỏ thả hai tay khi điều khiển xe đạp, xe đạp đang đi ở giữa lòng đường gây cản trở giao thông và rất dễ xảy ra tai nạn.</p>
<p>Hoạt động 2: Sắm vai xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, trao đổi cách xử lý tình huống.</p> <p>Bước 2: Sắm vai, xử lý tình huống: GV mời một số nhóm sắm vai, xử lý các tình huống.</p> <p>Bước 3: GV nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các em không được tổ chức hoặc rủ bạn đua xe. Trong trường hợp các em bị rủ hoặc nhìn thấy bạn bè tổ chức đua xe, các em cần đưa ra lời khuyên, nhắc nhở các bạn không được đua xe. – Khi đến đoạn đường giao nhau với đường sắt có rào chắn, rào chắn đã hạ xuống thì các em tuyệt đối không được điều khiển phương tiện lách, chui qua rào chắn. Ở những nơi giao nhau với đường sắt không có rào chắn, các em cần quan sát kỹ hai bên trái – phải, nếu không thấy tàu hoả đang đi đến thì mới được điều khiển xe vượt qua. Các em hãy nhắc nhở bạn bè và người thân cùng thực hiện.
<p>VẬN DỤNG</p>	
<p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Đi xe đạp an toàn”</p>	<p>Bước 1: GV chuẩn bị 03 bộ thẻ, mỗi bộ gồm 02 thẻ màu vàng và xanh hoặc các thiết bị phù hợp. Thẻ màu xanh ghi tên các bước để điều khiển xe đạp an toàn. Thẻ màu vàng ghi các việc làm tương ứng với các bước điều khiển xe đạp an toàn. Trò chơi có thể</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>thực hiện tại lớp học (HS đóng vai người đi xe đạp) hoặc trên sân trường (HS có thể sử dụng xe đạp trong trò chơi).</p> <p>Bước 2: GV chia lớp thành 3 nhóm và giải thích luật chơi (cách chơi):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Từng thành viên trong nhóm điều khiển xe đạp đi theo vạch kẻ sẵn đến vị trí để những tấm thẻ, lấy thẻ vàng xếp vào ô thẻ xanh phù hợp. Mỗi lần chỉ được lấy một thẻ. – Nhóm nào hoàn thành chính xác và nhanh nhất hoặc đúng nhiều nhất trong cùng một khoảng thời gian sẽ giành chiến thắng. <p>Bước 3: Tổ chức trò chơi.</p>
<p>Hoạt động 2: Đề xuất với người lớn trong gia đình cùng kiểm tra, điều chỉnh các bộ phận của xe đạp</p>	<p>GV tổ chức cho HS thực hành tại sân trường hoặc hướng dẫn cho HS về thực hành tại nhà với người thân trong gia đình theo các bước sau:</p> <p>Bước 1: Chuẩn bị 01 chiếc xe đạp.</p> <p>Bước 2: Hướng dẫn HS kiểm tra, điều chỉnh các bộ phận cơ bản của xe đạp:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Điều chỉnh yên xe; – Kiểm tra phanh xe; – Kiểm tra hơi xe. <p>Bước 3: Thực hành.</p>
<p>ĐÁNH GIÁ</p>	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách điều khiển xe đạp an toàn khi tham gia giao thông. – Không thực hiện những hành vi không an toàn khi tham gia giao thông bằng xe đạp. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định như sau:

Điều 31. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp, người điều khiển xe thô sơ khác:

1. Người điều khiển xe đạp chỉ được chở một người, trừ trường hợp chở thêm một trẻ em dưới 7 tuổi thì được chở tối đa hai người.

Người điều khiển xe đạp phải thực hiện quy định tại *khoản 3, Điều 30* của Luật này; người ngồi trên xe đạp khi tham gia giao thông phải thực hiện quy định tại *khoản 4, Điều 30* của Luật này.

(Khoản 3, 4, Điều 30 quy định như sau:

3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây:

a) Đi xe dàn hàng ngang;

b) Đi xe vào phần đường dành cho người đi bộ và phương tiện khác;

c) Sử dụng ô, điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính;

d) Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, mang, vác và chở vật cồng kềnh;

đ) Buông cả hai tay hoặc đi xe bằng một bánh đối với xe hai bánh, bằng hai bánh đối với xe ba bánh;

e) Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.

4. Người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy khi tham gia giao thông không được thực hiện các hành vi sau đây:

a) Mang, vác vật cồng kềnh;

b) Sử dụng ô;

c) Bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác;

d) Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái;

đ) Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.)

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.

3. Người điều khiển xe thô sơ khác phải cho xe đi hàng một, nơi có phần đường dành cho xe thô sơ thì phải đi đúng phần đường quy định; khi đi ban đêm phải có báo hiệu ở phía trước và phía sau xe. Người điều khiển xe súc vật kéo phải có biện pháp bảo đảm vệ sinh trên đường.

4. Hàng hoá xếp trên xe thô sơ phải bảo đảm an toàn, không gây cản trở giao thông và che khuất tầm nhìn của người điều khiển.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Biết được ý nghĩa, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người điều khiển giao thông;

Hiểu được một số hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông;

Có ý thức chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;

Chia sẻ và nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 4.

Hình trong Bài 2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 4 phóng to (nếu có thể).

Một số hình ảnh người điều khiển giao thông đang thực hiện nhiệm vụ (tại địa phương hoặc gần khu vực nhà trường).

GV tìm hiểu về hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞ ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV cho HS hát và vận động theo một bài hát về cảnh sát giao thông. (Gợi ý: Bài <i>Em làm công an tí hon</i>, nhạc sĩ Trần Quân Tiến).</p> <p>– Qua bài hát, em hãy cho biết chú cảnh sát giao thông đã làm gì?</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 2: GV kết nối với bài học:</p> <p>Cảnh sát giao thông là một trong những lực lượng nghiệp vụ thuộc hệ thống tổ chức bộ máy của Cảnh sát nhân dân nói riêng và của lực lượng Công an nhân dân nói chung. Để biết được vai trò, nhiệm vụ và hiểu được một số hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông, hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua <i>Bài 2: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông</i>.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò, nhiệm vụ của người điều khiển giao thông</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 9).</p> <p>Bước 2: GV chia lớp thành các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nội dung bức tranh vẽ những gì? – Những ai đang thực hiện nhiệm vụ điều khiển giao thông? – Người điều khiển giao thông có vai trò gì? – GV mời đại diện các nhóm trả lời các câu hỏi. <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 9): Cô cảnh sát giao thông đang điều khiển giao thông tại ngã tư đường phố.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 9): Bác bảo vệ đang điều khiển giao thông ở khu vực cổng trường.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 9): Chú công an đang điều khiển giao thông ở khu vực cổng trường.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 9): Cô công nhân đang điều khiển giao thông ở khu vực công trường xây dựng.</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tất cả người tham gia giao thông (kể cả người đi

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>bộ) đều phải nghiêm chỉnh chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trong trường hợp hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với tín hiệu của đèn điều khiển, biển báo hiệu giao thông hoặc vạch kẻ đường thì phải tuân theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông. <p>Mở rộng: GV yêu cầu HS kể thêm những người có thể thực hiện nhiệm vụ điều khiển giao thông mà em biết.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hiệu lệnh của người điều khiển giao thông</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, quan sát tranh 1, 2, 3 (trang 10) và tìm hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đọc thông tin trong sách, tìm hiểu một số hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; – Mô tả hành động của những người điều khiển giao thông trong bức tranh. – Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời. <p>Bước 2: GV và HS nhận xét, sau đó GV giải thích tranh, kết luận:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 10): Nữ cảnh sát giao thông giơ tay thẳng đứng để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở các hướng đều phải dừng lại.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 10): Nữ cảnh sát giao thông dang ngang hai tay để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển phải dừng lại; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái người điều khiển được đi tất cả các hướng.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 10): Nam cảnh sát giao thông giơ tay phải về phía trước để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở phía sau và bên phải người điều khiển dừng lại; người tham gia giao thông ở phía trước người điều khiển được rẽ phải; người tham gia giao</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>thông ở phía bên trái người điều khiển được đi tất cả các hướng; người đi bộ qua đường phía sau lưng người điều khiển giao thông được phép đi; đồng thời tay trái giơ về phía trước lặp đi lặp lại nhiều lần, song song với tay phải báo hiệu người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển được rẽ trái qua trước mặt người điều khiển.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Quan sát và chỉ ra những hành động người tham gia giao thông phải làm</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát tranh (trang 11). Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nội dung bức tranh vẽ những gì? – Quan sát và chỉ ra hành động những người tham gia giao thông phải làm. <p>Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời các câu hỏi. Bước 3: GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời: Nữ cảnh sát dang ngang hai tay, A và C phải dừng lại, B và D được đi tất cả các hướng.</p>
<p>Hoạt động 2: Xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1: GV cho HS làm việc theo nhóm, sắm vai xử lý các tình huống 1 và 2 (trang 11, 12). GV mời một số nhóm trình bày cách xử lý tình huống. Bước 2: GV và HS nhận xét, thống nhất cách xử lý.</p> <p><i>Tình huống 1</i> (trang 11): Trong trường hợp này Bốp cần dừng lại. Vì đây là tín hiệu bằng tay của người điều khiển giao thông, yêu cầu người tham gia giao thông ở tất cả các hướng đều phải dừng lại. <i>Tình huống 2</i> (trang 11): Trong trường hợp này Bông cần di chuyển theo hiệu lệnh của cô cảnh sát giao thông. Vì trong trường hợp hiệu lệnh của người điều</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	khiển giao thông trái với tín hiệu của đèn điều khiển giao thông thì phải tuân theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.
VẬN DỤNG	
Tham gia trò chơi “Em tập làm cảnh sát giao thông”	<p>Bước 1: GV sắp xếp lớp thành những hàng dọc.</p> <p>Bước 2: Giải thích trò chơi và luật chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV chọn một bạn HS đóng vai cảnh sát giao thông, có còi và cầm gậy điều khiển giao thông. Các HS khác đóng vai những người tham gia giao thông. Các vai có thể thay đổi luân phiên nhau. – Cảnh sát giao thông thực hiện các động tác điều khiển giao thông bằng gậy và còi. Người tham gia giao thông thực hiện đúng hiệu lệnh của người điều khiển giao thông. <p>Bước 3: HS tham gia chơi dưới sự điều khiển của quản trò (GV hoặc 1 HS được chỉ định). Người nào đi sai sẽ ra ngoài đợi lượt chơi kế tiếp. Trò chơi kéo dài khoảng 3 – 5 phút.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được vai trò, nhiệm vụ của người điều khiển giao thông; – Hiểu được một số hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông và thực hiện được đúng theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Theo **Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia** QCVN 41:2019/BGTVT do Tổng cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ

trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019:

Điều 7. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông

7.1. Hiệu lệnh của người điều khiển được thể hiện bằng tay, cờ, gậy hoặc đèn tín hiệu ánh sáng điều khiển giao thông. Để thu hút sự chú ý của người tham gia giao thông, người điều khiển giao thông ngoài sử dụng các phương pháp nêu trên còn dùng thêm còi.

7.2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông:

7.2.1. Tay gơ thẳng đứng để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở các hướng đều phải dừng lại;

7.2.2. Hai tay hoặc một tay dang ngang để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển phải dừng lại; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái người điều khiển được đi tất cả các hướng; cánh tay trái người điều khiển gập đi gập lại sau gáy để báo hiệu người tham gia giao thông bên trái người điều khiển đi nhanh hơn hoặc cánh tay phải người điều khiển gập đi gập lại trước ngực để báo hiệu người tham gia giao thông bên phải người điều khiển đi nhanh hơn; bàn tay trái hoặc phải của người điều khiển ở vị trí ngang thắt lưng và đưa lên, xuống báo hiệu người tham gia giao thông ở bên trái hoặc bên phải người điều khiển đi chậm lại; bàn tay trái hoặc phải của người điều khiển gơ thẳng đứng vuông góc với mặt đất báo hiệu người tham gia giao thông ở bên trái hoặc bên phải người điều khiển dừng lại;

7.2.3. Tay phải gơ về phía trước để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở phía sau và bên phải người điều khiển dừng lại; người tham gia giao thông ở phía trước người điều khiển được rẽ phải; người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển được đi tất cả các hướng; người đi bộ qua đường phía sau lưng người điều khiển giao thông được phép đi; đồng thời tay trái gơ về phía trước lặp đi lặp lại nhiều lần, song song với tay phải báo hiệu người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển được rẽ trái qua trước mặt người điều khiển.

7.3. Quy định về việc sử dụng âm hiệu còi trong điều khiển giao thông của cảnh sát điều khiển giao thông như sau:

7.3.1. Một tiếng còi dài, mạnh là ra lệnh dừng lại;

7.3.2. Một tiếng còi ngắn là cho phép đi;

7.3.3. Một tiếng còi dài và một tiếng còi ngắn là cho phép rẽ trái;

7.3.4. Hai tiếng còi ngắn, thổi mạnh là ra hiệu nguy hiểm đi chậm lại;

7.3.5. Ba tiếng còi ngắn thổi nhanh là báo hiệu đi nhanh lên;

7.3.6. Thổi liên tiếp tiếng một, nhiều lần, mạnh là báo hiệu phương tiện dừng lại để kiểm tra hoặc báo hiệu phương tiện vi phạm.

Điều 8. Hiệu lực của người điều khiển giao thông

Người tham gia giao thông đều phải chấp hành nghiêm chỉnh hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, kể cả trong trường hợp hiệu lệnh trái với tín hiệu của đèn điều khiển giao thông, biển báo hiệu hoặc vạch kẻ đường.

Điều 9. Người điều khiển giao thông

Người điều khiển giao thông là cảnh sát giao thông mặc sắc phục theo quy định; người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Hiểu được hậu quả của tai nạn giao thông;

Nhận biết được một số hành vi không an toàn có thể dẫn đến tai nạn giao thông;

Có ý thức phòng, tránh tai nạn giao thông;

Nhắc nhở mọi người xung quanh tham gia giao thông an toàn nhằm phòng, tránh tai nạn giao thông.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 4.

Hình trong Bài 3. Hậu quả của tai nạn giao thông – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 4 phóng to (nếu có thể).

Một số đoạn phim, hình ảnh thực tế về tai nạn giao thông và hậu quả của tai nạn giao thông (chú ý lựa chọn tư liệu mang tính giáo dục).

GV tìm hiểu một số hậu quả của tai nạn giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV cho HS xem một đoạn phim hoặc một đoạn thông tin về tai nạn giao thông và trả lời câu hỏi:</p> <p>– Vì sao lại xảy ra tai nạn giao thông (trong đoạn phim)?</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 2: HS trả lời, GV và HS khác nhận xét.</p> <p>Bước 3: GV nhấn mạnh, kết nối vào bài:</p> <p>Đã từ lâu, tai nạn giao thông là một vấn đề nhức nhối của toàn xã hội. Những năm gần đây, số vụ tai nạn giao thông xảy ra ở nước ta ngày càng tăng. Số người tử vong vì tai nạn giao thông gia tăng theo từng giờ, từng ngày đã lên đến mức báo động. Vậy để hiểu được hậu quả của tai nạn giao thông, nhận biết được một số hành vi không an toàn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, từ đó mỗi người có ý thức phòng, tránh tai nạn giao thông, chúng ta cùng tìm hiểu qua <i>Bài 3: Hậu quả của tai nạn giao thông</i>.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu hậu quả của tai nạn giao thông</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát và tìm hiểu các tranh 1, 2 (trang 13).</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tai nạn giao thông gây ra những hậu quả gì? <p>GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p>Tai nạn giao thông gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản.</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 13): Hai bạn nhỏ sang đường, chiếc ô tô vàng đi ở làn trong không chú ý quan sát nên tài xế giật mình, đánh lái tránh hai bạn nhỏ, đâm vào dải phân cách và đâm đổ cột biển báo giao thông. Hậu quả: xe hỏng, cột biển báo đổ, các bạn nhỏ hoảng sợ.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 13): Tai nạn liên hoàn, ô tô đâm vào xe máy, xe máy đâm vào xe đạp. Hậu quả: xe máy, xe đạp và ô tô hỏng, người điều khiển xe đạp và xe máy bị thương.</p> <p>Mở rộng: GV giới thiệu thêm một số thông tin hoặc hình ảnh về hậu quả của tai nạn giao thông.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu cả lớp làm việc cá nhân, quan sát và tìm hiểu các tranh 1, 2, 3 (trang 14).</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát tranh và chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông. – Nêu thêm một số nguyên nhân gây tai nạn giao thông mà em biết. <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 14): Hai bạn nhỏ đi xe đạp không tuân thủ đèn tín hiệu giao thông (vượt đèn đỏ), làm ô tô màu vàng đánh lái tránh các bạn và đâm vào ô tô màu đỏ.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 14): Bạn nhỏ đi xe đạp đi sai làn đường dành cho xe đạp, ô tô màu xanh đánh lái tránh bạn nhỏ đi xe đạp, có thể đâm vào ô tô màu đỏ đi ngược chiều.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 14): Bạn nhỏ đi xe đạp cầm ô (sai quy định), gió thổi vào ô, làm bạn mất thăng bằng khi đang điều khiển xe, có thể dẫn đến ngã xe và va chạm với xe máy đi phía sau.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, quan sát tranh 1, 2 (trang 15) và thảo luận các tình huống.</p> <p>Sau đó, GV mời đại diện một số nhóm trình bày cách xử lý tình huống.</p> <p>Bước 2: GV và HS nhận xét, thống nhất cách xử lý các tình huống:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tình huống 1</i> (trang 15): Khuyến các bạn nên tuân thủ luật giao thông, không được đi xe đạp dàn hàng ngang trên làn đường dành cho xe máy, ô tô. Vì những hành vi như vậy có nguy cơ gây tai nạn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>– <i>Tình huống 2</i> (trang 15): Khuyến em trai cần phải chấp hành luật giao thông đường bộ, sang đường bên kia để đến nhà bác bằng cách đi qua cầu vượt dành cho người đi bộ, để đảm bảo an toàn giao thông cho bản thân và các phương tiện tham gia giao thông khác.</p>
<p>Hoạt động 2: Sắm vai xử lý các tình huống trên</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, sắm vai tình huống 1 và 2 trong hoạt động 1 (trang 15). GV mời một số nhóm trình bày sắm vai xử lý các tình huống. Bước 2: GV và HS nhận xét.</p>
<p>VẬN DỤNG</p>	
<p>Xây dựng bảng nguyên tắc đảm bảo an toàn của em khi tham gia giao thông để phòng tránh tai nạn giao thông (theo mẫu)</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lập bảng nguyên tắc đảm bảo an toàn của em khi tham gia giao thông để phòng tránh tai nạn giao thông (theo mẫu). <p>Bước 2: GV mời một số đại diện nhóm trình bày. Bước 3: GV và HS nhận xét, kết luận.</p> <p>Những quy định về an toàn giao thông cần tuân thủ để phòng, tránh tai nạn:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Người đi bộ phải chú ý quan sát và nhường đường cho các phương tiện giao thông khi qua đường. 2. Khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, xe máy điện, xe đạp điện phải đội mũ bảo hiểm đảm bảo chất lượng và cài quai đúng quy cách. 3. Thắt dây an toàn khi đi xe ô tô ở tất cả các hàng ghế có trang bị dây an toàn. 4. Khi tham gia giao thông phải đi bên phải, đi đúng phần đường, làn đường và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ. 5. Phải ra tín hiệu trước khi cho xe chuyển hướng.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>6. Giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước để kịp thời xử lý các hình huống bất ngờ có thể xảy ra.</p> <p>7. Tôn trọng, nhường nhịn và giúp đỡ mọi người khi tham gia giao thông để thể hiện mình là người có văn hoá giao thông.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Kể được những hậu quả của tai nạn giao thông. – Biết được một số hành vi không an toàn có thể dẫn đến tai nạn giao thông. – Thực hiện những hành vi an toàn để phòng tránh tai nạn khi tham gia giao thông; nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

DỰ ĐOÁN ĐỂ PHÒNG TRÁNH TẠI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông;

Hình thành khả năng quan sát, dự đoán và phòng tránh tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông;

Chia sẻ với mọi người về những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông và cách phòng tránh.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 4.

Hình trong Bài 4. Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 4 phóng to (nếu có thể).

Một số đoạn phim, hình ảnh thực tế về nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông (gắn liền với địa phương và nhà trường).

GV tìm hiểu một số cách dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞ ĐỘNG	
	Bước 1: GV cho HS nghe bài về về an toàn giao thông.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 17): Chiếc xe công-te-nơ đang chuyển hướng (rẽ phải), đây là chiếc xe đầu kéo, thùng xe có thể áp sát về phía phải nhiều hơn phần đầu. Tránh đi song song hoặc đi gần những chiếc xe to, đặc biệt là khi chúng đang có tín hiệu chuyển hướng (còi, xi-nhan...).</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 17): Xe ô tô đi từ trong ngõ ra. Khi đến ngã rẽ, đặc biệt là những ngõ nhỏ, phải đi chậm, chú ý quan sát, lắng nghe tiếng còi, đèn xi-nhan để phòng tránh xảy ra va chạm giao thông.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 17): Xe ô tô đang đậu ở ven đường, bất ngờ mở cửa, có thể làm các phương tiện di chuyển phía sau đâm vào cánh cửa, gây tai nạn. Khi nhìn thấy những chiếc xe đỗ ven đường, cần giảm tốc độ, chú ý quan sát và tránh đi quá gần.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 17): Hố ga trên đường đang bị bật nắp. Cần chú ý quan sát cẩn thận để tránh đâm phải hố ga.</p> <p><i>Tranh 5</i> (trang 17): Xe ô tô đang vào cua, xuống dốc lúc trời tối. Tại những đoạn đường cua, khuất tầm nhìn, cần phải đi chậm, đúng phần đường quy định, chú ý quan sát để xử lý những tình huống bất ngờ.</p> <p><i>Tranh 6</i> (trang 17): Người điều khiển xe máy suýt đâm vào cậu bé đang xuống xe buýt ở điểm dừng đỗ. Cần chú ý quan sát khi lên, xuống ô tô, cần tránh những đoạn xe hay dừng đỗ (bến xe buýt, điểm trông giữ xe...).</p>
<p>Hoạt động 2: Cách dự đoán và phòng tránh tình huống</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:</p> <p><i>a. Đọc thông tin sau và nêu cách dự đoán các nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông:</i></p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>giao thông nguy hiểm</p>	<p>+ Quan sát chuyển động của xe (nhANH, chậm), tín hiệu của đèn xi-nhan, tín hiệu tay và đầu của người điều khiển phương tiện giao thông.</p> <p>+ Lắng nghe âm thanh tiếng động cơ, còi xe, phanh xe.</p> <p>b. Chỉ ra cách phòng tránh tai nạn trong một số tình huống nguy hiểm thường gặp</p> <p>Bước 2: Đại diện các nhóm trả lời.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, kết luận:</p> <p>Quan sát và lắng nghe để dự đoán các nguy hiểm có thể xảy ra. Luôn dự đoán trước tình huống nguy hiểm có thể xảy ra và tìm cách phòng tránh tình huống giao thông nguy hiểm.</p> <p>GV đưa ra đáp án đúng:</p> <p>1-a 4-b 2-d 5-e 3-g 6-c</p>
<p>THỰC HÀNH</p>	
<p>Hoạt động 1: Quan sát và xử lý các tình huống sau đây</p>	<p>Bước 1: GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS quan sát tranh (trang 19) và tìm hiểu cách để xử lý các tình huống:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra những người có thể gặp tình huống nguy hiểm. – Mô tả 1 đến 2 tình huống nguy hiểm trong tranh và nêu các biện pháp phòng tránh tai nạn trong tình huống đó. <p>GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>Bước 2: GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Người A:</i> điều khiển xe đạp không chú ý quan sát để tránh hố ga đang bị bật nắp giữa đường.</p> <p><i>Người B và C:</i> đi đúng làn đường quy định, có đội mũ bảo hiểm.</p> <p><i>Người D:</i> cố chen lấn để rẽ phải với xe tải (điểm mù – khuất tầm nhìn của xe tải), nguy hiểm, có thể xảy ra tai nạn.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p><i>Người E:</i> đang điều khiển xe đạp đến đoạn giao nhau giữa các đường, có thể xảy ra va chạm với ô tô nếu không giảm tốc độ, chú ý quan sát.</p>
<p>Hoạt động 2: Tham gia trò chơi “Em làm phóng viên”</p>	<p>Bước 1: GV sắp xếp, chia lớp thành các nhóm. Bước 2: Giải thích trò chơi và luật chơi: – GV hoặc một bạn đóng vai phóng viên. – Các HS khác đóng vai người được phỏng vấn. – Phóng viên đặt các câu hỏi phỏng vấn về việc phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ và người được phỏng vấn trả lời (ví dụ: Khi đi đường trời tối bạn cần chú ý những gì? Khi lên, xuống ô tô, bạn cần làm gì?...) Bước 3: HS tham gia chơi dưới sự điều khiển của quản trò. Trò chơi kéo dài khoảng 5 phút.</p>
<p>VẬN DỤNG</p>	
<p>Thực hành dự đoán nguy hiểm có thể xảy ra ở những vị trí trên đường có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: – Thực hành dự đoán nguy hiểm có thể xảy ra ở những vị trí trên đường có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông. Nêu cách phòng tránh. Bước 2: GV mời một số HS đại diện nhóm trình bày dự đoán và nêu cách phòng tránh. Bước 3: GV và HS nhận xét, kết luận.</p>
<p>ĐÁNH GIÁ</p>	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau: – Dự đoán một số tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông. – Phòng tránh tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông. Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nhận biết một số phương tiện giao thông đường thủy thông dụng;

Biết cách tham gia giao thông đường thủy an toàn;

Nhận biết và phòng tránh những hành vi không an toàn khi tham gia giao thông đường thủy;

Chia sẻ, nhắc nhở mọi người tham gia giao thông đường thủy an toàn.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 4.

Hình trong Bài 5. *An toàn giao thông đường thủy – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 4 phóng to (nếu có thể).*

Một số hình ảnh về giao thông đường thủy (gắn liền với địa phương và nhà trường – nếu có).

GV tìm hiểu một số kiến thức và quy định khi tham gia giao thông đường thủy.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞ ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV làm việc với cả lớp, gọi một số HS kể tên những phương tiện giao thông đường thủy mà em từng đi.</p> <p>GV mời một số HS trả lời.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 2: GV và HS khác bổ sung, kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Một số phương tiện tham gia giao thông đường thủy phổ biến như: tàu thủy, ca-nô, ghe, thuyền, xuồng, phà, bè,... Khi tham gia giao thông, các phương tiện này cần có những trang thiết bị nào và làm thế nào để phòng tránh những hành vi không an toàn? Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về các nội dung đó.
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về giao thông đường thủy</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát và tìm hiểu các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 20).</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm (4 người) và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Kể tên các phương tiện giao thông đường thủy. – Khi tham gia giao thông đường thủy, em cần làm gì để đảm bảo an toàn? <p>GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, kết luận:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 20): Tàu thủy (thường hoạt động trên sông lớn hoặc biển).</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 20): Thuyền (xuồng, ghe) (thường hoạt động trên sông nhỏ, kênh, rạch...).</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 20): Phà (thường hoạt động trên sông lớn hoặc biển, đưa người và phương tiện giao thông đường bộ qua sông, biển).</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 20): Bè mảng (thường hoạt động ở sông, suối vùng núi, dùng để chở người hoặc hàng hoá qua sông, suối).</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi tham gia giao thông đường thủy, em cần: <ul style="list-style-type: none"> + Mặc áo phao hoặc đeo thiết bị nổi. + Ngồi ổn định, ngay ngắn và đúng vị trí. + Lên, xuống theo hướng dẫn của người lớn.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi không an toàn khi tham gia giao thông đường thuỷ</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 21) làm việc theo cặp và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra những hành vi không an toàn khi tham gia giao thông đường thuỷ. – Kể thêm một số hành vi không an toàn khác. <p>GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 2: GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời: Một số hành vi nguy hiểm, không an toàn khi tham gia giao thông đường thuỷ như:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Không mặc áo phao; – Đứng lên hoặc nhào người, thò tay, chân ra ngoài; – Đùa nghịch; – Tự chèo thuyền. <p>...</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 21): Một số người ngồi trên thuyền (xuồng, ghe) không mặc áo phao và ngồi không đúng vị trí. Có thể bị ngã xuống sông.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 21): Một số bạn nhỏ nô đùa, chạy nhảy, nghịch ngợm trên tàu thuỷ. Có thể bị ngã khỏi tàu thuỷ...</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 21): Quá nhiều người ngồi trên thuyền (ghè) nhỏ, không mặc áo phao và bạn nhỏ đang tự chèo thuyền.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 21): Nhiều bạn nhỏ đang ngồi trên bè (mảng) và không mặc áo phao.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Sắm vai xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, sắm vai xử lý các tình huống 1, 2 (trang 20, trang 21). GV mời một số nhóm trình bày cách xử lý tình huống.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 2: GV và HS nhận xét, thống nhất cách xử lí:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tình huống 1</i> (trang 21): Khuyên bạn Bi không được tự ý chèo thuyền sang bờ bên kia. Vì cả hai còn nhỏ tuổi, không có áo phao cũng không có sự giúp đỡ hay hướng dẫn của người lớn, nên tuyệt đối không được tự ý chèo thuyền sang bờ bên kia, nếu không rất có thể sẽ dẫn đến bị đuối nước và nguy hiểm đến tính mạng. – <i>Tình huống 2</i> (trang 21): Khuyên anh của Bống mặc áo phao khi ngồi trên phà, thực hiện chấp hành đúng luật giao thông đường thủy để đảm bảo an toàn.
<p>Hoạt động 2: Quan sát tranh và chỉ ra người tham gia giao thông đường thủy an toàn và không an toàn</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh (trang 22) và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra người tham gia giao thông đường thủy an toàn và không an toàn. <p>Bước 2: HS trả lời.</p> <p>(<i>Gợi ý:</i> GV có thể cho cả lớp thực hiện trả lời bằng hình thức gơ thẻ. Thẻ mặt cười ứng với người tham gia giao thông đường thủy an toàn, thẻ mặt mếu ứng với người tham gia giao thông đường thủy không an toàn).</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, GV giải thích tranh, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Người A và C:</i> ngồi ngay ngắn, đúng vị trí và có mặc áo phao (tham gia giao thông đường thủy an toàn).</p> <p><i>Người B:</i> không mặc áo phao (tham gia giao thông đường thủy không an toàn).</p> <p><i>Người D:</i> đang nghịch ngợm trên thuyền, không ngồi đúng vị trí làm thuyền chòng chành, sắp lật (tham gia giao thông đường thủy không an toàn).</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<i>Người E:</i> không mặc áo phao (tham gia giao thông đường thủy không an toàn).
VẬN DỤNG	
<p>Trao đổi và lập bảng những việc nên làm và không nên làm để bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông đường thủy</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, trao đổi, thảo luận và lập bảng những việc nên làm và không nên làm để bảo đảm an toàn giao thông đường thủy (theo mẫu).</p> <p>Bước 2: GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Những việc nên làm: <ul style="list-style-type: none"> + Mặc áo phao hoặc đeo thiết bị nổi; + Ngồi ổn định, ngay ngắn và đúng vị trí; + Lên, xuống theo hướng dẫn của người lớn; – Những việc không nên làm: <ul style="list-style-type: none"> + Không mặc áo phao; + Đứng lên hoặc nhào người, thò tay, chân ra ngoài; + Đùa nghịch; + Tự chèo thuyền; ...
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn học sinh thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được tên một số phương tiện giao thông đường thủy thông dụng. – Biết cách tham gia giao thông đường thủy an toàn. – Thực hiện được những hành vi an toàn khi tham gia giao thông đường thủy, chia sẻ, nhắc nhở người khác cùng thực hiện. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

TRỊNH HOÀI THU (CHỦ BIÊN)
NGUYỄN VĂN QUYẾT – BÙI VIỆT HÙNG
TRỊNH CAO KHẢI – NGUYỄN THỊ HẠNH – PHẠM THỊ NGỌC BÍCH


HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN SỬ DỤNG TÀI LIỆU GIÁO DỤC **AN TOÀN GIAO THÔNG**

Dành cho học sinh lớp

5

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG	5
I. Căn cứ xây dựng tài liệu	5
II. Quan điểm xây dựng tài liệu	5
III. Mục tiêu xây dựng tài liệu	8
IV. Yêu cầu cần đạt	8
V. Cấu trúc và nội dung tài liệu	10
VI. Hình thức tổ chức dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	11
VII. Một số lưu ý về phương pháp dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	12
PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ	15
Bài 1. Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn	15
Bài 2. Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất	21
Bài 3. Tham gia giao thông đường hàng không an toàn	26
Bài 4. Ứng xử khi gặp sự cố giao thông	33
Bài 5. Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông	39

LỜI GIỚI THIỆU



Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về việc thực hiện tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, Bộ GDĐT đã phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các cơ quan liên quan biên soạn bộ *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học. Bộ tài liệu đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 để sử dụng tổ chức giáo dục ATGT cho học sinh tiểu học và tổ chức Chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” từ năm học 2020 – 2021.

Bộ sách *Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học được biên soạn giúp giáo viên tổ chức tốt các hoạt động của học sinh, thực hiện được mục tiêu, yêu cầu, nội dung của bộ tài liệu nêu trên. Giáo viên có thể sử dụng tài liệu này theo các hình thức như: tổ chức giờ học ATGT theo từng chủ đề, bài học; thực hiện tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; lựa chọn nội dung giáo dục ATGT để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hoặc hoạt động trải nghiệm. Bộ sách này tập trung vào việc gợi ý giáo viên xây dựng kế hoạch bài giảng theo hướng dạy học tích cực, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh và đặc điểm địa phương. Trên cơ sở đưa ra các phương án gợi ý giải quyết những vấn đề cơ bản về an toàn giao thông mà tài liệu đề cập, giáo viên cần chủ động điều chỉnh cấu trúc, bổ sung các nội dung, thiết kế các hoạt động dạy học sao cho phù hợp, hiệu quả.

Nhóm tác giả trân trọng giới thiệu và mong đón nhận các ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày càng hoàn thiện.

GIẢI THÍCH VIẾT TẮT

ATGT: an toàn giao thông

GDĐT: giáo dục đào tạo

GDNGLL: giáo dục ngoài giờ lên lớp

GV: giáo viên

HS: học sinh

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Bộ *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học (sau đây gọi tắt là bộ tài liệu) được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:

– Nghị Quyết số 12/NQ-CP, ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự ATGT và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, trong đó giao nhiệm vụ cho Bộ GDĐT “*Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy và đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông trung học, tăng thêm thời lượng thực hành, trải nghiệm thực tế, đảm bảo thời lượng tối thiểu 5 tiết/học kì đối với học sinh lớp đầu cấp và 3 tiết/1 học kì đối với học sinh các lớp khác...*”;

– Kế hoạch số 417/KH-BGDĐT ngày 17/3/2019 về tăng cường công tác giáo dục ATGT trong trường học giai đoạn 2019 – 2021;

– Kế hoạch số 919/KH-BGDĐT ngày 29/8/2019 về việc khảo sát, đánh giá thực trạng tài liệu ATGT cấp tiểu học, chỉnh lí, biên soạn tài liệu giáo dục ATGT đáp ứng yêu cầu *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học tuân thủ các định hướng nêu trong *Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018*, đồng thời, nhấn mạnh các quan điểm sau:

– Tài liệu được xây dựng dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết về nhân cách, lí thuyết học tập trải nghiệm và lí luận giáo dục nói chung; các ưu điểm của chương trình hoạt động GDNGLL; kinh nghiệm trong nước và quốc tế về xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nói chung và giáo dục ATGT nói riêng.

– Chương trình bảo đảm tính chính thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5 với các mạch nội dung giáo dục (chủ đề) thống nhất:

1. Trường học an toàn
2. Chấp hành hiệu lệnh giao thông
3. Đi bộ an toàn
4. Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông
5. Điều khiển phương tiện giao thông an toàn
6. Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông
7. Phòng tránh tai nạn giao thông
8. Xử lý những tình huống giao thông

– Ma trận các chủ đề và bài học:

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Trường học an toàn	Đường em tới trường		Cổng trường an toàn giao thông		Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông
2	Chấp hành hiệu lệnh giao thông	Đèn tín hiệu giao thông	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	
3	Đi bộ an toàn	Đi bộ trên đường an toàn	Đi bộ qua đường an toàn	Đi bộ tại những nơi đường giao nhau		
			Những nơi vui chơi an toàn			

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
4	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông		Tham gia giao thông an toàn trên phương tiện giao thông công cộng	An toàn giao thông đường thủy	Tham gia giao thông đường hàng không an toàn
5	Điều khiển phương tiện giao thông an toàn			Làm quen với xe đạp	Điều khiển xe đạp an toàn	Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn
6	Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông	Nhớ đội mũ bảo hiểm	Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách			
7	Phòng tránh tai nạn giao thông		Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn		Hậu quả của tai nạn giao thông	Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất
					Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	
8	Xử lý những tình huống giao thông					Ứng xử khi gặp sự cố giao thông

– Tài liệu bảo đảm tính mở, linh hoạt. Các nhà trường và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp học và toàn cấp học.

III. MỤC TIÊU XÂY DỰNG TÀI LIỆU

– Đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức lồng ghép, tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

– Bước đầu hình thành nhận thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh tiểu học.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với nội dung giáo dục, cấp học đã được quy định tại *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung gồm: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo...

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực nhận thức về ATGT; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn tham gia giao thông để đảm bảo an toàn. Biểu hiện của các thành phần năng lực này được trình bày trong bảng sau:

Năng lực	Biểu hiện
Hiểu biết về an toàn giao thông	– Nhận biết được các vấn đề về ATGT: những quy tắc, quy định khi tham gia giao thông; những tình huống, hành vi tham gia giao thông an toàn và không an toàn.

Năng lực	Biểu hiện
Kĩ năng tham gia giao thông an toàn	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và thực hiện được một số biện pháp tham gia giao thông đảm bảo an toàn trong thực tế. – Dự đoán và phòng tránh những tình huống, hành vi không an toàn có thể xảy ra khi tham gia giao thông. – Chia sẻ, góp ý với mọi người về cách tham gia giao thông an toàn, phòng tránh những tình huống, hành vi tham gia giao thông không an toàn.

3. Yêu cầu cần đạt cụ thể đối với học sinh lớp 5

Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
Bài 1	<i>Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu và ghi nhớ cách điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn; – Biết cách phối hợp các động tác điều khiển xe đạp khi chuyển hướng; – Có ý thức chấp hành các quy định về điều khiển xe đạp khi tham gia giao thông; – Thực hiện, chia sẻ và hướng dẫn cho người khác cùng thực hiện.
Bài 2	<i>Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông ở những nơi bị che khuất tầm nhìn. – Có khả năng dự đoán và biết cách phòng tránh các tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông ở những nơi tầm nhìn bị che khuất; – Chia sẻ với người khác về cách phòng tránh tai nạn giao thông ở những nơi tầm nhìn bị che khuất.
Bài 3	<i>Tham gia giao thông</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu một số quy định khi tham gia giao thông đường hàng không.


Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
	<i>đường hàng không an toàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Tuân thủ thực hiện các quy định về giao thông đường hàng không để đảm bảo an toàn. – Biết cách xử lý một số sự cố đơn giản khi tham gia giao thông đường hàng không. – Chia sẻ, nhắc nhở mọi người thực hiện các quy định khi tham gia giao thông đường hàng không.
Bài 4	<i>Ứng xử khi gặp sự cố giao thông</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết một số sự cố giao thông thường gặp; – Biết cách xử lý một số tình huống giao thông không an toàn; – Thực hiện, chia sẻ với người khác về những kỹ năng xử lý sự cố giao thông.
Bài 5	<i>Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Ôn tập lại những kiến thức về an toàn giao thông và các kỹ năng tham gia giao thông an toàn đã học; – Biết cách (nắm được các bước) chuẩn bị một bài tuyên truyền hoặc thuyết trình về nội dung an toàn giao thông: lựa chọn chủ đề, sắp xếp các ý tưởng, viết bài tuyên truyền hoặc thuyết trình... – Chuẩn bị tâm thế để trở thành một tuyên truyền viên an toàn giao thông; – Trình bày được nội dung về an toàn giao thông trước một nhóm học sinh, lớp học hoặc toàn trường.


V. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG TÀI LIỆU


1. Cấu trúc bộ tài liệu:


Bộ Tài liệu bao gồm 5 cuốn, từ lớp 1 đến lớp 5 (mỗi lớp 1 cuốn), được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học dựa trên nền tảng cuốn *An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ* đã được cấp phát cho nhiều cơ sở giáo dục trên cả nước.

Mỗi cuốn gồm có 5 bài học, mỗi bài học được thiết kế theo 4 pha hoạt động (giai đoạn): Khởi động, Khám phá, Thực hành, Vận dụng.

 **Khởi động:** Giúp học sinh huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của các em về các vấn đề có liên quan đến chủ đề bài học.

 **Khám phá:** Giúp học sinh tìm hiểu, khám phá nội dung kiến thức theo chủ đề bài học.

 **Thực hành:** Giúp học sinh sử dụng những kiến thức vừa tiếp thu ở phần Khám phá và những kiến thức các em đã có để xử lí, giải quyết những nhiệm vụ, tình huống giao thông cụ thể.

 **Vận dụng:** Giúp học sinh vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học vào thực tiễn tham gia giao thông.

Cuối mỗi bài học còn có phần **Tự đánh giá:** Giúp học sinh tự đánh giá kiến thức, kĩ năng mình đã đạt được sau bài học. Học sinh có thể nhìn lại những việc mình đã thực hiện tốt hoặc chưa tốt để tiếp tục phát huy hoặc khắc phục.

Tài liệu được thiết kế linh hoạt nhằm giúp giáo viên có thể lựa chọn các nội dung phù hợp để tích hợp vào một số môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình giảng dạy để cung cấp cho học sinh các kiến thức, kĩ năng về trật tự, ATGT và văn hoá giao thông.

VI. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

Nhà trường và giáo viên chủ động trong việc lựa chọn hình thức tổ chức dạy học đối với các nội dung giáo dục ATGT. Tùy điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, giáo dục ATGT có thể được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Tích hợp trong các môn học

Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ATGT trong quá trình dạy học một số môn học trong Chương trình giáo dục tiểu học (Chương trình ban hành theo Quyết định 16/2006 cũng như *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*) như: Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Tiếng Việt, Mĩ thuật, Âm nhạc, Giáo dục công dân...). Tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục ATGT được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ (Phần VII).

2. Đưa giáo dục ATGT trở thành một nội dung của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (với Chương trình giáo dục tiểu học hiện hành), hoạt động trải nghiệm và hoạt động tập thể nói chung (với Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

– Lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể trong nhà trường.

– Tổ chức hội thi về ATGT: hiểu biết về ATGT; vẽ, viết, hùng biện, sáng tác thơ ca, báo chí, tiểu phẩm về đề tài giáo dục ATGT; thi tuyên truyền viên giỏi về giáo dục ATGT; thi hùng biện về đề tài ATGT; tổ chức các trò chơi về giáo dục ATGT;...

3. Xây dựng nội dung giáo dục ATGT thành bài học theo các chủ đề cụ thể như các bài học trong sách giáo khoa các môn học và tổ chức dạy học với phương pháp, hình thức tương tự các bài học trong các môn học ở tiểu học.

VII. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

1. Đối với các dạng bài có nội dung tích hợp giáo dục ATGT

– *Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ bộ phận*

Đối với dạng bài học này, do một phần bài học có nội dung giáo dục ATGT nên trong mục tiêu của bài học thường liệt kê mục tiêu giáo dục ATGT cụ thể. Việc thực hiện mục tiêu của bài học là tiền đề để thực hiện mục tiêu giáo dục ATGT. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần nghiên cứu kĩ nội dung bài học; xác định nội dung giáo dục ATGT tích hợp vào nội dung bài học là gì; thông qua hoạt động dạy học nào; cần chuẩn bị thêm tư liệu, dụng cụ dạy học gì để việc dạy học ATGT đạt hiệu quả.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý giúp học sinh hiểu, cảm nhận đầy đủ và sâu sắc phần nội dung bài học có liên quan đến giáo dục ATGT một cách nhẹ nhàng, phù hợp và đạt mục tiêu của bài học.

– *Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ liên hệ*

Đối với dạng bài học này, các kiến thức giáo dục ATGT không được nêu rõ trong sách giáo khoa nhưng dựa vào kiến thức bài học, giáo viên có thể bổ sung các kiến thức giáo dục ATGT cho phù hợp. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần có ý thức tích hợp, đưa ra những vấn đề gợi mở, liên hệ nhằm giáo dục cho học sinh hiểu biết về kiến thức, có kĩ năng sống và học tập trong môi trường phát triển bền vững.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý liên hệ, bổ sung kiến thức

giáo dục ATGT một cách tự nhiên, phù hợp với trình độ nhận thức, khả năng hành động của học sinh. Tránh lan man, sa đà, gượng ép, ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của bài học.

– *Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ toàn phần*

Khi chuẩn bị bài dạy và tổ chức dạy học, giáo viên thiết kế và tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu của bộ môn và đạt được mục tiêu của bài học.

2. Đối với hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Hoạt động tập thể, hoạt động GDNGLL ở tiểu học rất đa dạng và phong phú. Các hoạt động GDNGLL ở tiểu học là điều kiện thuận lợi và phù hợp với nhu cầu tham gia hoạt động tập thể của học sinh tiểu học. Với các hình thức đa dạng, phong phú, hoạt động GDNGLL sẽ giúp cho việc chuyển tải các nội dung giáo dục, đặc biệt là giáo dục ATGT tới học sinh một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hấp dẫn.

Giáo dục ATGT có thể được thực hiện với các phương pháp và hình thức tổ chức như: chào cờ, trò chơi, hội thi, câu lạc bộ, tham quan, chiến dịch... Giáo viên cần vận dụng linh hoạt và kết hợp một cách sáng tạo vào từng nội dung và hình thức cụ thể của mỗi hoạt động.

Nội dung, chương trình hoạt động GDNGLL được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu của cấp học, phối hợp giữa các nội dung, hình thức hoạt động mang tính xã hội – chính trị, tính pháp luật, vui chơi giải trí, văn hoá nghệ thuật và hoạt động theo hứng thú sở thích, học tập của học sinh. Khi thực hiện, giáo viên cần chủ động, linh hoạt và sáng tạo, tránh trùng lặp, đơn điệu. Giáo viên cần lựa chọn các hình thức mới mẻ, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Trên cơ sở đó phát huy được tính tự giác, tích cực, chủ động của học sinh. Để tổ chức hoạt động GDNGLL đạt hiệu quả, các bước tiến hành cần chặt chẽ và khoa học, ví dụ: đặt tên cho hoạt động và xác định yêu cầu giáo dục; xây dựng nội dung và xác định hình thức tổ chức hoạt động; chuẩn bị cho hoạt động (thời gian, địa điểm, kinh phí, người phối hợp tổ chức hoạt động); tiến hành hoạt động; đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tiến hành hoạt động.

3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục ATGT như một bài học cụ thể

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học bài học nội dung giáo dục ATGT được thực hiện như với các bài học môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học, môn Đạo đức... Phương pháp dạy học cần tập trung một số vấn đề:

– Chú trọng đến việc hướng dẫn học sinh học tập độc lập và hợp tác để đạt được các mục tiêu bài học với việc tổ chức các hoạt động: trải nghiệm, quan sát đối tượng học tập (tranh ảnh, mô hình vật thật, môi trường xung quanh), đọc thông tin... để khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng.

– Đặc biệt quan tâm khai thác vốn sống của học sinh và sự liên hệ chặt chẽ giữa kiến thức đã học với môi trường sống của học sinh. Chú trọng việc áp dụng kiến thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn và văn hoá giao thông vào thực tế.

– Quan tâm tới tính tương tác của các bài học về giáo dục ATGT vì qua học tập nội dung giáo dục ATGT, học sinh không chỉ được tương tác với giáo viên mà còn với cả phụ huynh và cộng đồng.

PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

BÀI

1

ĐIỀU KHIỂN XE ĐẠP CHUYỂN HƯỚNG AN TOÀN

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

- Hiểu và ghi nhớ cách điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn;
- Biết cách phối hợp các động tác điều khiển xe đạp khi chuyển hướng;
- Có ý thức chấp hành các quy định về điều khiển xe đạp khi tham gia giao thông;
- Nhận biết và phòng tránh một số hành vi nguy hiểm khi điều khiển xe đạp chuyển hướng;
- Thực hiện, chia sẻ và hướng dẫn cho người khác cùng thực hiện.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 5.

Hình trong Bài 1. Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 5 phóng to (nếu có thể).

GV tìm hiểu một số quy định và điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát tranh ở phần Khởi động (trang 4) và mời một số HS chỉ ra những bộ phận còn thiếu của xe đạp trong bức tranh.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 2: GV nhận xét và kết nối vào bài:</p> <p>Ở lớp 3 và lớp 4, các em đã được làm quen với xe đạp và học cách điều khiển xe đạp an toàn. Ở bài học này, các em sẽ được tìm hiểu cách điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn.</p> <p><i>Ghi chú:</i> Tranh xe đạp thiếu các bộ phận sau: Yên xe, tay phanh, bàn đạp (một bên), chuông...</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu các bước điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh 1, 2, 3 (trang 4, 5) và tìm hiểu các bước điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn.</p> <p>Bước 2: GV gọi một số HS yêu cầu chỉ ra các bước điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn.</p> <p>Bước 3: GV nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh:</p> <p>Khi điều khiển xe đạp chuyển hướng, để đảm bảo an toàn, các em cần thực hiện các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Bước 1:</i> Xác định hướng cần chuyển, bắt đầu giảm tốc độ (dùng đạp, bóp nhẹ phanh). – <i>Bước 2:</i> Quan sát các hướng (trái, phải, trước, sau), khi thấy đảm bảo an toàn thì đưa ra tín hiệu báo chuyển hướng (bằng tay hoặc bằng chuông báo). – <i>Bước 3:</i> Thận trọng điều khiển xe chuyển hướng và luôn quan sát phòng tránh va chạm. <p>Khi điều khiển xe đạp chuyển hướng, các em chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhường đường cho người đi bộ và các phương tiện khác. – Chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông. – Nếu đường đi có nhiều xe qua lại, em phải dắt xe qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ (khi đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật sáng màu xanh).

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p><i>Tranh 1</i> (trang 4): Bạn nhỏ đang giảm tốc độ, quan sát các hướng trước, sau, trái, phải chuẩn bị điều khiển xe đạp chuyển hướng (rẽ trái).</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 5): Bạn nhỏ vừa quan sát vừa đưa tín hiệu chuyển hướng (rẽ trái) và nhường đường cho các phương tiện giao thông đang đi thẳng.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 5): Bạn nhỏ tiếp tục quan sát và thận trọng điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi nguy hiểm khi chuyển hướng</p>	<p>Bước 1: GV cho học sinh quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 6).</p> <p>Bước 2: Thảo luận nhóm. GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận để trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát tranh và chỉ ra những hành vi nguy hiểm khi chuyển hướng? – Kể thêm những hành vi nguy hiểm khác khi chuyển hướng? – Sau đó, GV mời đại diện nhóm trả lời câu hỏi. <p>Bước 3: GV nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi điều khiển xe đạp chuyển hướng, các em cần xác định sớm hướng cần chuyển và ra tín hiệu chuyển hướng. – Khi chuyển hướng, các em cần chú ý quan sát, nhường đường cho người và các phương tiện tham gia giao thông khác. – Khi điều khiển xe đi từ ngõ ra đường lớn hoặc những nơi đường giao nhau, các em cần giảm tốc độ (nếu cần thì dừng hẳn) chú ý quan sát và nhường đường cho người và phương tiện tham gia giao thông đến từ các hướng. – Tuân thủ tín hiệu điều khiển giao thông (tín hiệu của người điều khiển giao thông, vạch kẻ đường, tín hiệu đèn giao thông...).

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Ghi chú:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 6): Bạn nhỏ đang điều khiển xe đạp chuyển hướng mà không quan sát và đưa ra tín hiệu chuyển hướng làm người điều khiển giao thông phía sau phải phanh gấp để tránh va chạm.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 6): Bạn nhỏ đang điều khiển xe đạp chuyển hướng không đưa ra tín hiệu chuyển hướng và không nhường đường cho người và các phương tiện giao thông đang đi thẳng.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 6): Bạn nhỏ đang điều khiển xe từ trong ngõ đi ra đường lớn, không chú ý quan sát nên giật mình (phanh gấp) khi nhìn thấy ô tô đang đi gần tới.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 6): Bạn nhỏ điều khiển xe đạp rẽ trái khi đèn tín hiệu giao thông đang bật màu đỏ (không được đi).</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Nhận xét cách chuyển hướng của các bạn nhỏ trong tranh</p>	<p>Bước 1: Quan sát tranh. GV cho học sinh quan sát tranh (trang 6) để nhận biết cách chuyển hướng của các bạn nhỏ trong tranh.</p> <p>Bước 2: Làm việc theo nhóm đôi: GV chia lớp thành các nhóm đôi thảo luận và nhận xét về hành động của các bạn A, B, C trong tranh. Sau đó, GV mời đại diện một số nhóm nhận xét.</p> <p>Bước 3: GV nhận xét và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Bạn A:</i> đang điều khiển xe đạp chuyển hướng (rẽ phải), có đưa ra tín hiệu chuyển hướng (bằng tay). – <i>Bạn B:</i> đang điều khiển xe đạp chuyển hướng có đưa ra tín hiệu chuyển hướng (bằng tay). Tuy nhiên, bạn B đang điều khiển xe chuyển hướng không đúng nơi quy định (vạch liền). – <i>Bạn C:</i> đang dắt xe qua đường đúng nơi quy định.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Sắp xếp các bức tranh theo đúng thứ tự chuyển hướng an toàn tại nơi đường giao nhau có đèn tín hiệu giao thông</p>	<p>Bước 1: Quan sát tranh. GV cho học sinh quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 7).</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu học sinh sắp xếp các bức tranh theo đúng thứ tự chuyển hướng an toàn tại nơi đường giao nhau có đèn tín hiệu giao thông.</p> <p>Bước 3: GV nhận xét, giải thích các tranh và đưa ra đáp án đúng.</p> <p>Thứ tự tranh: 3 → 1 → 2 → 4</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tranh 3</i> (trang 7): Giảm tốc độ khi gần đến nơi đường giao nhau. – <i>Tranh 1</i> (trang 7): Đèn đỏ – dừng lại trước vạch dừng. – <i>Tranh 2</i> (trang 7): Đèn xanh – quan sát an toàn xung quanh, đưa ra tín hiệu chuyển hướng. – <i>Tranh 4</i> (trang 7): Tiếp tục di chuyển, vẫn chú ý an toàn.
<p>VẬN DỤNG</p>	<p>(GV có thể giao phần này cho HS về nhà thực hiện)</p>
<p>Hoạt động 1 + 2: Quan sát, chú ý những nơi phải chuyển hướng nếu em đi xe đạp tới trường. Nêu cách chuyển hướng của em tại những nơi đó</p>	<p>Bước 1: Gợi nhớ (hoặc giao nhiệm vụ).</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhớ lại vị trí, đặc điểm những ngã rẽ trên đường đi từ nhà đến trường (hoặc từ trường về nhà). – Cách người và các phương tiện tham gia giao thông chuyển hướng tại các ngã rẽ. <p>Bước 2: HS thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cách chuyển hướng của em tại những ngã rẽ đó? – So sánh cách chuyển hướng của em với cách chuyển hướng của người và các phương tiện khác? <p>Bước 3: GV nhận xét về cách chuyển hướng của HS. Giúp HS nhận ra cách chuyển hướng an toàn.</p> <p>Dặn dò HS, nhắc nhở và chia sẻ với người thân về cách chuyển hướng an toàn mà mình đã được học và thực hiện.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
ĐÁNH GIÁ	GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn. – Nhận biết và tránh thực hiện một số hành vi nguy hiểm khi điều khiển xe đạp chuyển hướng. Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau:

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xoay, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải;
2. Tại nơi đường giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xoay, phải nhường đường cho xe đi bên trái;
3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kì hướng nào tới.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nhận biết được một số tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông ở những nơi tầm nhìn bị che khuất;

Hình thành khả năng dự đoán và biết cách phòng tránh một số tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông ở những nơi tầm nhìn bị che khuất;

Chia sẻ với mọi người về cách phòng tránh tai nạn giao thông ở những nơi tầm nhìn bị che khuất.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 5.

Hình trong Bài 2. Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất – *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 5 phóng to (nếu có thể).*

Hình ảnh thực tế một số nơi tầm nhìn bị che khuất trên con đường đến trường tại địa phương.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	Bước 1: GV cho HS xem một đoạn phim hoặc một đoạn thông tin về tai nạn giao thông ở nơi tầm nhìn bị che khuất. Sau đó, GV mời một số HS trả lời câu hỏi:

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>– Vì sao lại xảy ra tai nạn trong tình huống này (trong đoạn phim)?</p> <p>Bước 2: GV nhấn mạnh, kết nối vào bài:</p> <p>Khi đi trên đường, có những vị trí mà chúng ta không thể quan sát hoặc khó quan sát được các phương tiện giao thông đi từ phía khác tới, đó là những nơi tầm nhìn bị che khuất. Ở những nơi ấy nguy hiểm ra sao? Cách đi như nào cho an toàn?... Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua <i>Bài 2: Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất</i>.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu những nơi tầm nhìn bị che khuất có thể xảy ra tai nạn giao thông</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát và tìm hiểu các tranh 1, 2, 3, 4, 5, 6 (trang 8).</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và thực hiện các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra những nơi tầm nhìn bị che khuất có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông trong các tranh. – Kể những nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông ở những nơi tầm nhìn bị che khuất trên con đường em đến trường. – Thảo luận và đưa ra cách phòng tránh tai nạn trong các tình huống đó. – GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. – GV và các nhóm khác nhận xét. <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <p>Những nơi giao cắt giữa đường phố và ngõ nhỏ, nơi thiếu sáng (trời tối), những đoạn vào cua trên đường đèo khúc khuỷu và những nơi có vật cản che khuất tầm nhìn có thể xảy ra tai nạn giao thông.</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 8): Nơi giao cắt giữa đường phố và ngõ nhỏ.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p><i>Tranh 2</i> (trang 8): Nơi thiếu sáng (trời tối).</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 8): Những đoạn vào cua trên đường đèo khúc khuỷu.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 8): Nơi có vật cản (ô tô – đằng sau) che khuất tầm nhìn phía trước.</p> <p><i>Tranh 5</i> (trang 8): Điểm mù của các phương tiện giao thông.</p> <p><i>Tranh 6</i> (trang 8): Nơi có vật cản (ô tô – đằng trước) che khuất tầm nhìn phía trước.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm lớn, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Để phòng tránh nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất, các em cần làm gì? <p>Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 2: GV và HS nhận xét, bổ sung kết luận:</p> <p>Để phòng tránh nguy cơ xảy ra tai nạn nơi tầm nhìn bị che khuất, các em cần ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đi chậm, chú ý quan sát và lắng nghe xung quanh. Nhận diện, phán đoán những yếu tố nguy hiểm có thể xảy ra. Khi thấy đảm bảo an toàn mới tiếp tục di chuyển bình thường. – Khi đi vào nơi thiếu ánh sáng, hãy lắng nghe tiếng còi xe, tiếng động cơ từ các phương tiện và chú ý ánh đèn xe để nhận biết xe đang đi tới. – Khi đi đường lúc trời tối, nên mặc quần áo sáng màu, phản quang để người khác dễ nhận biết. – Tại những góc khuất, tầm nhìn bị hạn chế bởi vật cản như ngôi nhà, bức tường, cây cối, các loại xe to, không được thực hiện các hành động: dừng đỗ xe, quay đầu, chuyển hướng, vượt xe...

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Quan sát tranh và chỉ ra những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông do tầm nhìn bị che khuất</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh (trang 9) và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mô tả hoạt động của người và phương tiện đang tham gia giao thông trong bức tranh. – Chỉ ra những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông do tầm nhìn bị che khuất trong bức tranh. <p>Sau đó, GV mời một số HS trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 2: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bạn HS đi bộ sang đường bị chiếc xe buýt che khuất tầm nhìn (không nhìn thấy ô tô con màu xanh đang đi tới). – Bạn nhỏ đi xe đạp bị toà nhà cao tầng che khuất tầm nhìn (không nhìn thấy ô tô màu xanh lam đang đi tới).
<p>Hoạt động 2: Thực hành xây dựng bảng phòng tránh nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông tại nơi tầm nhìn bị che khuất (theo mẫu)</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, thảo luận và xây dựng bảng phòng tránh nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông tại nơi tầm nhìn bị che khuất (theo mẫu trang 10).</p> <p>Bước 2: GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.</p> <p>Để phòng tránh nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông tại nơi tầm nhìn bị che khuất, người tham gia giao thông cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đi chậm, chú ý quan sát và lắng nghe xung quanh. – Khi thấy đảm bảo an toàn mới tiếp tục di chuyển bình thường.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Tại những nơi thiếu ánh sáng, nơi góc khuất, tầm nhìn bị hạn chế bởi vật cản như ngôi nhà, bức tường, cây cối, các loại xe to, không được thực hiện các hành động: dừng đỗ xe, quay đầu, chuyển hướng, vượt xe...
VẬN DỤNG	
<p>Thảo luận với bạn và đưa ra cách phòng tránh tai nạn giao thông ở những nơi tầm nhìn bị che khuất trên đường đến trường</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhớ lại những nơi tầm nhìn bị che khuất có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông trên con đường em đến trường (hoặc từ trường về nhà). <p>Bước 2: GV yêu cầu HS trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cách HS làm để phòng tránh tai nạn giao thông. – Cách phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất của em tại những nơi đó? – So sánh cách phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất của em với cách của người và các phương tiện khác? <p>Bước 3: GV nhận xét về cách phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất của HS.</p> <p>Dặn dò HS, nhắc nhở và chia sẻ với người thân về cách phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất mà mình đã được học và thực hiện.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông ở những nơi tầm nhìn bị che khuất. – Hình thành khả năng dự đoán và biết cách phòng tránh một số tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông ở những nơi tầm nhìn bị che khuất. – Chia sẻ với mọi người về cách phòng tránh tai nạn giao thông ở những nơi tầm nhìn bị che khuất. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Tìm hiểu một số quy định khi tham gia giao thông đường hàng không;

Tuân thủ thực hiện các quy định về giao thông đường hàng không để đảm bảo an toàn;

Nhận biết một số hành vi cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không;

Biết cách xử lý một số sự cố đơn giản khi tham gia giao thông đường hàng không;

Chia sẻ, nhắc nhở mọi người thực hiện các quy định khi tham gia giao thông đường hàng không.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 5.

Hình trong *Bài 3. Tham gia giao thông đường hàng không an toàn – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 5* phóng to (nếu có thể).

Một vài hình ảnh thực tế tại sân bay (nếu có).

GV tìm hiểu về một số quy định khi tham gia giao thông đường hàng không.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	<p>Bước 1: GV cho HS xem một đoạn phim hướng dẫn an toàn bay và yêu cầu HS trả lời các câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đoạn phim nói về điều gì? – Trong lớp, những bạn nào đã từng được đi máy bay? <p>Bước 2: GV nhận xét, bổ sung và kết nối vào bài:</p> <p>Để hiểu rõ hơn về những việc cần làm và một số quy định để đảm bảo cho một chuyến bay an toàn, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua <i>Bài 3: Tham gia giao thông đường hàng không an toàn.</i></p>
KHÁM PHÁ	<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc cần làm khi tham gia giao thông đường hàng không</p> <p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm quan sát tranh 1, 2, 3, 4, 5 (trang 11, 12) và tìm hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mô tả nội dung bức tranh và nêu hoạt động của những người trong bức tranh khi tham gia giao thông đường hàng không. – Đọc thông tin trong sách, tìm hiểu những việc cần làm khi tham gia giao thông đường hàng không. <p>Bước 2: Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, GV giải thích tranh, kết luận:</p> <p>Khi tham gia giao thông đường hàng không, chúng ta cần ghi nhớ và thực hiện đúng một số quy định về an toàn giao thông đường hàng không như:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chuẩn bị cho chuyến bay. – Làm thủ tục kiểm tra trước khi lên máy bay.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Lên, xuống máy bay an toàn. – Ngồi an toàn trên máy bay. <p><i>Tranh 1</i> (trang 11): Hành khách đang xếp hàng làm thủ tục kiểm tra trước khi lên máy bay (check in).</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 12): Hành khách đang lên máy bay theo hướng dẫn của tiếp viên hàng không.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 12): Hành khách xếp hàng xuống máy bay theo thứ tự.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 12): Mọi người ngồi đúng số ghế ghi trên thẻ lên máy bay.</p> <p><i>Tranh 5</i> (trang 12): Các tiếp viên hàng không đang hướng dẫn hành khách thắt dây an toàn.</p> <p>Mở rộng: GV giới thiệu thêm một số hình ảnh về việc thực hiện quy định an toàn giao thông đường hàng không.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm lớn quan sát tranh 1, 2, 3 (trang 13) và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra những hành vi cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không. <p>Bước 2: GV mời đại diện nhóm trả lời:</p> <p>Gợi ý: GV có thể cho cả lớp thực hiện trả lời bằng hình thức giơ thẻ. Thẻ mặt cười ứng với tranh vẽ hành vi thực hiện đúng khi tham gia giao thông đường hàng không, thẻ mặt mếu ứng với tranh vẽ hành vi cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, GV giải thích tranh, thống nhất câu trả lời:</p> <p>Khi tham gia giao thông đường hàng không chúng ta cần tránh:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Đến muộn giờ bay. – Gây ồn ào, mất trật tự, sử dụng các thiết bị điện tử. – Nghịch ngợm, động chạm đến các thiết bị, đồ đạc của máy bay khi chưa được sự hướng dẫn của nhân viên hàng không. <p>Lưu ý: Tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của nhân viên hàng không khi tham gia giao thông đường hàng không, đặc biệt khi ngồi trên máy bay.</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 13): Một gia đình đang vội vàng đến sân bay do muộn giờ.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 13): Tiếp viên đang nhắc nhở hành khách giữ trật tự và tắt thiết bị điện tử (trong tranh có một bạn nhỏ đang dùng ipad).</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 13): Một bạn nhỏ đang nghịch ngợm thiết bị trên tàu bay (áo phao).</p> <p>Mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV cho HS kể thêm những hành vi khác cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không. – GV giới thiệu thêm một số hình ảnh về những hành vi cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không.
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Quan sát và chỉ ra những hành vi chưa đúng khi tham gia giao thông đường hàng không</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 14).</p> <p>Bước 2: GV làm việc với cả lớp, yêu cầu trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra hành vi chưa đúng khi tham gia giao thông đường hàng không. – Nói lời khuyên của em với những người có hành vi chưa đúng khi tham gia giao thông đường hàng không trong tranh.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 14): Một người phụ nữ chen lấn, đòi được quyền ưu tiên làm thủ tục kiểm tra trước khi lên máy bay trong khi có nhiều hành khách đang xếp hàng từ trước.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 14): Một bạn nhỏ đang nghịch ngợm, chạy nhảy ở hành lang máy bay.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 14): Xếp hàng theo thứ tự khi lên máy bay (hành vi đúng).</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 14): Người đàn ông sử dụng thiết bị điện thoại di động, trong khi tiếp viên hàng không đã nhắc nhở tắt điện thoại di động, máy bay chuẩn bị cất cánh.</p>
<p>Hoạt động 2: Sắm vai xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, sắm vai xử lý tình huống trong tranh.</p> <p>Bước 2: Một số nhóm trình bày cách xử lý tình huống.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p>Em trai Bông đang chạy nhảy, nghịch ngợm ở khu vực làm thủ tục trước khi lên máy bay.</p>
<p>VẬN DỤNG</p>	
<p>Xây dựng bảng những việc cần làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường</p>	<p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS xây dựng bảng những việc cần làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường hàng không (theo mẫu) (trang 15).</p> <p>Bước 2: GV mời một số HS giới thiệu về bảng mình đã xây dựng.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
hàng không (theo mẫu)	Bước 3: GV và HS nhận xét, đánh giá bài làm và cách chia sẻ bài của bạn.
ĐÁNH GIÁ	GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau: – Biết tuân thủ thực hiện các quy định về giao thông đường hàng không để đảm bảo an toàn. – Nhận biết được một số hành vi cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không. – Biết cách xử lý một số sự cố đơn giản khi tham gia giao thông đường hàng không. Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Theo quy định tại *Điều 147* và *Điều 148 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam* năm 2006 thì quyền và nghĩa vụ của hành khách khi đi tàu bay được quy định như sau:

1. Quyền của hành khách:

a) Được thông báo bằng văn bản về mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người vận chuyển áp dụng đối với trường hợp hành khách bị chết, bị thương, hành lý bị hư hỏng, mất và vận chuyển chậm;

b) Trong trường hợp hành khách không được vận chuyển do lỗi của người vận chuyển, hành khách có quyền yêu cầu người vận chuyển thu xếp hành trình phù hợp hoặc hoàn trả lại tiền phần vé chưa sử dụng;

c) Trong các trường hợp từ chối vận chuyển hành khách có vé và đã được xác nhận chỗ trên chuyến bay hoặc đang trong hành trình, hành khách được nhận lại tiền vé hoặc số tiền tương ứng của phần vé chưa sử dụng, sau khi đã trừ phí và tiền phạt được ghi trong *Điều lệ vận chuyển*.

d) Từ chối chuyến bay; nếu đang trong hành trình, hành khách có quyền từ chối bay tiếp tại bất kì cảng hàng không, sân bay hoặc nơi hạ

cánh bắt buộc nào và có quyền nhận lại tiền vé hoặc số tiền tương ứng của phần vé chưa sử dụng, sau khi đã trừ phí và tiền phạt được ghi trong *Điều lệ vận chuyển*;

đ) Được miễn cước vận chuyển hành lý với mức tối thiểu được ghi trong *Điều lệ vận chuyển*;

e) Trẻ em dưới 12 tuổi đi tàu bay được miễn, giảm cước vận chuyển với mức ghi trong *Điều lệ vận chuyển*; trẻ em từ 02 tuổi đến dưới 12 tuổi được bố trí chỗ ngồi riêng; trẻ em dưới 02 tuổi không có chỗ ngồi riêng và phải có người lớn đi cùng.

2. Nghĩa vụ của hành khách

a) Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không;

b) Thực hiện theo sự chỉ dẫn của người vận chuyển trong quá trình vận chuyển;

c) Bồi thường thiệt hại khi hành khách có lỗi gây ra thiệt hại cho người vận chuyển, người khai thác tàu bay.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

- Nhận biết một số sự cố giao thông thường gặp;
- Biết cách ứng xử một số tình huống giao thông không an toàn;
- Thực hiện, chia sẻ với người khác về những kĩ năng xử lí sự cố giao thông.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh lớp 5.

Hình trong Bài 4. Ứng xử khi gặp sự cố giao thông – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh lớp 5 phóng to (nếu có thể).

Một vài hình ảnh thực tế về sự cố giao thông (nếu có).

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞ ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV cho học sinh xem một đoạn phim về sự cố giao thông. Sau đó, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vì sao lại xảy ra sự cố giao thông này (trong đoạn phim)? <p>Bước 2: GV nhấn mạnh, kết nối vào bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi tham gia giao thông sẽ xảy ra những sự cố giao thông không mong muốn. Vậy khi gặp phải những sự cố đó, chúng ta sẽ xử lý ra sao? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua Bài 4: Ứng xử khi gặp sự cố giao thông.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu một số sự cố giao thông thường xảy ra</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát và tìm hiểu các tranh 1, 2 (trang 16).</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra các sự cố giao thông trong các bức tranh. – Kể thêm những sự cố giao thông khác mà em biết. <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 16): (Cảnh ùn tắc giao thông) Người bán hàng lấn chiếm vỉa hè, một số phương tiện giao thông để dưới lòng đường (không đúng nơi quy định)...</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 16): (Cảnh tai nạn giao thông) Va chạm giữa hai chiếc xe ô tô với người điều khiển xe máy và một người đi xe đạp; Đồ vật nuôi (con mèo) chạy ra đường gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu cách ứng xử khi gặp sự cố giao thông</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh 1, 2, 3 (trang 17) và tìm hiểu một số cách ứng xử khi gặp sự cố giao thông.</p> <p>Bước 2: Sau đó, GV mời một số HS trả lời.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 17): Một bạn đi xe đạp bị ngã, một bạn khác đang giúp đỡ bạn bị ngã.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 17): Hai người bị ngã xe máy, một bạn nhỏ nhìn thấy và chạy đi gọi người lớn đến giúp đỡ.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 17): Hai bạn nhìn thấy vụ tai nạn giao thông, do thấy có nhiều người đang giúp đỡ nạn nhân nên hai bạn vẫn tiếp tục di chuyển, tránh ùn tắc giao thông tại nơi xảy ra tai nạn.</p> <p>Lưu ý: Trong khi gặp sự cố giao thông, em cần giữ</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p> bình tĩnh, không hoảng loạn, cố gắng quan sát và nhận định tình huống mình đang gặp phải và đưa ra hành động phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trong trường hợp bị thương, em hãy nhờ người lớn giúp đỡ hoặc nhờ gọi điện cho người thân (em nhớ học thuộc số điện thoại của người thân trong gia đình). – Trong trường hợp va chạm giao thông nhẹ, không gây thương tích, em hãy tự đứng dậy và tiếp tục di chuyển.
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Sắm vai xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, sắm vai các tình huống (trang 18).</p> <p>Bước 2: GV mời một số nhóm trình bày cách xử lý tình huống.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, thống nhất cách xử lý:</p> <p><i>Tình huống 1</i> (trang 18): Khuyến Bốc không nên đi sang làn đường bên kia. Như vậy sẽ không tuân thủ đúng quy định an toàn giao thông, có thể gây ra ùn tắc giao thông hoặc tai nạn khi tham gia giao thông.</p> <p><i>Tình huống 2</i> (trang 18): Chạy lại dựng xe đạp lên để xe không đè vào chân bạn. Sau đó, đỡ bạn dậy và hỏi thăm tình hình của bạn. Gọi hỗ trợ của người lớn trong trường hợp cần thiết.</p> <p><i>Tình huống 3</i> (trang 18): Vì chỉ bị xây sát nhẹ nên Bống sẽ tự đứng dậy, hỏi thăm tình hình của bạn đi xe đạp đằng trước, giúp đỡ bạn. Nếu cả hai đều ổn thì sẽ nhắc nhở bạn cần chú ý hơn trong việc điều khiển xe đạp khi tham gia giao thông. Sau đó tiếp tục di chuyển.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
Hoạt động 2: Chia sẻ, thảo luận	Bước 1: GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận và chia sẻ: a. Kể lại một sự cố giao thông mà em biết và cách ứng xử của những người có mặt tại đó. b. Thảo luận với các bạn về cách ứng xử đó và rút ra bài học. Bước 2: GV mời một số HS chia sẻ. Bước 3: GV và HS nhận xét, kết luận.
VẬN DỤNG	
Xây dựng bảng quy tắc ứng xử của em khi gặp sự cố giao thông (theo mẫu)	Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS xây dựng bảng quy tắc ứng xử của em khi gặp sự cố giao thông (trang 19). Bước 2: GV mời một số HS giới thiệu về bảng mình đã xây dựng. Bước 3: GV và HS nhận xét, đánh giá bài làm và cách chia sẻ của bạn.
ĐÁNH GIÁ	GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau: – Biết một số sự cố giao thông thường gặp. – Biết cách ứng xử một số tình huống giao thông không an toàn. – Thực hiện, chia sẻ với mọi người về những kĩ năng xử lí một số sự cố giao thông. Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Theo quy định tại **Điều 38, Luật Giao thông đường bộ** năm 2008 về trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi xảy ra tai nạn giao thông :

1. Người điều khiển phương tiện và những người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn có trách nhiệm sau đây:

a) Dừng ngay phương tiện; giữ nguyên hiện trường; cấp cứu người bị nạn và phải có mặt khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

b) Ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến, trừ trường hợp người điều khiển phương tiện cũng bị thương phải đưa đi cấp cứu hoặc phải đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc vì lí do bị đe dọa đến tính mạng, nhưng phải đến trình báo ngay với cơ quan công an nơi gần nhất;

c) Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn cho cơ quan có thẩm quyền.

2. Những người có mặt tại nơi xảy ra vụ tai nạn có trách nhiệm sau đây:

a) Bảo vệ hiện trường;

b) Giúp đỡ, cứu chữa kịp thời người bị nạn;

c) Báo tin ngay cho cơ quan công an, y tế hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất;

d) Bảo vệ tài sản của người bị nạn;

đ) Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Người điều khiển phương tiện khác khi đi qua nơi xảy ra vụ tai nạn có trách nhiệm chở người bị nạn đi cấp cứu. Các xe được quyền ưu tiên, xe chở người được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự không bắt buộc thực hiện quy định tại khoản này.

4. Cơ quan công an khi nhận được tin về vụ tai nạn có trách nhiệm cử người tới ngay hiện trường để điều tra vụ tai nạn, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ và Ủy ban nhân dân địa phương bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra tai nạn có trách nhiệm kịp thời thông báo cho cơ quan công an, y tế đến để xử lý, giải quyết vụ tai nạn; tổ chức cứu chữa, giúp đỡ người bị nạn, bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản của người bị nạn; trường hợp có người chết mà không rõ tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không có khả năng chôn cất thì sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã hoàn tất các công việc theo quy định của pháp luật và đồng ý cho chôn cất, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức chôn cất.

Trường hợp vụ tai nạn vượt quá khả năng giải quyết, Ủy ban nhân dân cấp xã phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên.

6. Bộ Công an có trách nhiệm thống kê, tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về tai nạn giao thông đường bộ, cung cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nhận biết vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền an toàn giao thông;

Biết cách (nắm được các bước) thực hiện công tác tuyên truyền về nội dung an toàn giao thông: xác định mục tiêu, đối tượng, hình thức tuyên truyền, nội dung tuyên truyền;

Lập kế hoạch tuyên truyền về an toàn giao thông;

Trình bày được nội dung về an toàn giao thông trước một nhóm học sinh, lớp học hoặc toàn trường.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh lớp 5.

Hình trong Bài 4. Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh lớp 5 phóng to (nếu có thể).

Một vài hình ảnh thực tế về tuyên truyền an toàn giao thông (nếu có).

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	Bước 1: GV cho HS hát và vận động theo một bài hát về an toàn giao thông (Gợi ý: Bài hát <i>Bé học luật giao thông</i> . Nhạc và lời: Hoàng Đình) và yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>– Bài hát nhấn nhủ với các em điều gì?</p> <p>Bước 2: GV nhấn mạnh và kết nối vào bài:</p> <p>An toàn giao thông là điều mà toàn dân, toàn xã hội luôn mong muốn và hướng tới. Để người dân và xã hội luôn có ý thức giữ gìn an toàn khi tham gia giao thông, công tác tuyên truyền đóng một vai trò rất quan trọng. Để hiểu rõ hơn về vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền an toàn giao thông, cách thực hiện công tác tuyên truyền về nội dung an toàn giao thông, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài: <i>Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông.</i></p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền an toàn giao thông</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát và tìm hiểu các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 20).</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo cặp và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Ai làm tuyên truyền viên an toàn giao thông? – Có những hình thức tuyên truyền an toàn giao thông nào? <p>Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 20): Chú cảnh sát giao thông đang tuyên truyền về an toàn giao thông cho học sinh.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 20): Cô và trò đang trang trí tuyên truyền về “Cổng trường an toàn giao thông”.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 20): Các bạn học sinh đang vẽ tranh, dựng mô hình để tuyên truyền về an toàn giao thông.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 20): Các bạn nhỏ đang đóng kịch tuyên truyền về an toàn giao thông.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Thực hiện công tác tuyên truyền an toàn giao thông</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 người) đọc thông tin trong sách, tìm hiểu và thảo luận để trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Để thực hiện công tác tuyên truyền an toàn giao thông em cần làm gì? <p>Bước 2: GV mời đại diện các nhóm trả lời.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, kết luận:</p> <p>Để thực hiện công tác tuyên truyền an toàn giao thông em cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định mục tiêu, đối tượng tuyên truyền. – Xác định hình thức tuyên truyền. – Xây dựng nội dung an toàn giao thông cần tuyên truyền. – Thực hiện công tác tuyên truyền.
<p>THỰC HÀNH</p>	
<p>Sắp xếp các tranh theo quy trình thực hiện công tác tuyên truyền an toàn giao thông</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS cả lớp quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 22).</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm sắp xếp các bức tranh theo quy trình thực hiện công tác tuyên truyền an toàn giao thông.</p> <p>Bước 3: GV giải thích các tranh và đưa ra đáp án đúng.</p> <p>Thứ tự tranh: 2 → 1 → 4 → 3</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 22): Các bạn học sinh đang thảo luận để lựa chọn (xác định) hình thức tuyên truyền.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 22): Xác định đối tượng, mục tiêu tuyên truyền.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 22): Lập kế hoạch cho công tác tuyên truyền (thực hiện).</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 22): Xây dựng nội dung tuyên truyền.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
VẬN DỤNG	(GV có thể giao hoạt động này cho HS về nhà thực hiện)
Lựa chọn một chủ đề về an toàn giao thông, xây dựng kế hoạch và tuyên truyền vấn đề đó tới các bạn cùng lớp	<p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện theo nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lựa chọn một chủ đề về an toàn giao thông, xây dựng kế hoạch và tuyên truyền vấn đề đó tới các bạn cùng lớp. <p>Bước 2: GV mời một số nhóm giới thiệu về kế hoạch tuyên truyền mình đã xây dựng.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, đánh giá bài làm và cách chia sẻ bài của nhóm bạn.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền an toàn giao thông; – Biết cách (nắm được các bước) thực hiện công tác tuyên truyền về nội dung an toàn giao thông; – Lập kế hoạch tuyên truyền về an toàn giao thông; <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Điều 7, Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ như sau:

1. Cơ quan thông tin, tuyên truyền có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giao thông đường bộ thường xuyên, rộng rãi đến toàn dân.

2. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ tại địa phương, có hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp đến đồng bào các dân tộc thiểu số.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo có trách nhiệm đưa pháp luật về giao thông đường bộ vào chương trình giảng dạy trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác phù hợp với từng ngành học, cấp học.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm phối hợp với cơ quan hữu quan và chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về giao thông đường bộ.

5. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ cho cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động khác thuộc thẩm quyền quản lý.

Thành viên trong gia đình có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở thành viên khác chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ.